

NHÓM VIC LÊN TIẾNG

**MWG: Cập nhật
Đại hội cổ đông
thường niên**

**CP tut hậu: VGI,
MSN & VIC**

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB
VIC BID VCB VRE

Diễn biến ngành hôm nay: 37 Tăng vs 3
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 41 Tăng vs 0
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm. Điểm hỗ
trợ 830 -> kháng cự 905

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 5
Tăng & 2 Sideway vs 20 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36.2% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: MWG (+60%), PVD (+56%) &
PC1 (+55%)

Nhóm ngành: Phân phối hàng chuyên dụng
(xếp hạng 16/85)

Cổ phiếu hôm nay: MWG, Khuyến nghị:
Mua, giá mục tiêu của Rổng Việt: 131 k/cp

RONGVIET
SECURITIES



NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

<https://livedragonpre.vdsc.com.vn>



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến



Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.



Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.



Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TPHCM



+84 28 6299 2020



cskh@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: VJC HVN SCS VHM ACB...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB VIC BID VCB VRE
Diễn biến ngành hôm nay: 37 Tăng vs 3 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)

VNIndex -0.86% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 18 Tăng vs 21 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): DZM NRC MST FIT MHC
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): TVC SDT QBS UDC VID

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 41 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC D11 ITA MTA
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TVC VTD TNI ROS

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm
Khoảng cách chỉ số giảm về điểm hỗ trợ: -3.1%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 5 Tăng & 2 Sideway vs 20 Giảm

Xu hướng hiện tại của Top10 'con sông' gần đây: DBC HSG ROS
Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

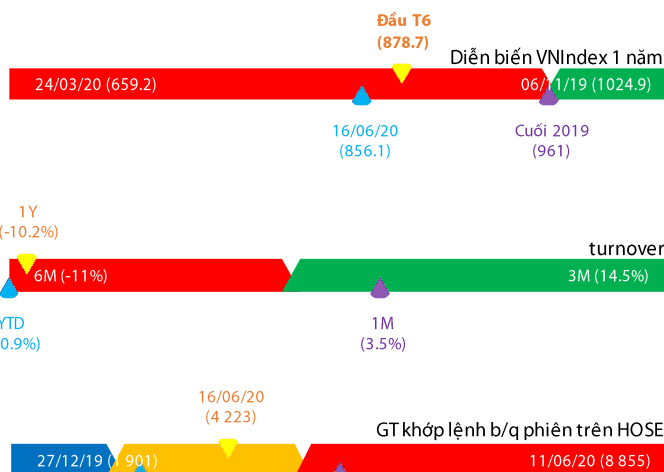
Danh mục PTĐT Rong Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: MWG (+60%), PVD (+56%), PC1 (+55%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Phân phối hàng chuyên dụng
Đứng thứ 16/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 43 336 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 9.6, P/B 2.6

Cổ phiếu hôm nay: MWG
Ngành: Phân phối hàng chuyên dụng
HOSE (20) - Nhóm Tỷ USD
Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rong Việt: 131 k/cp

VNINDEX

856.13 (+2.84%)



HNXINDEX

115.49 (+1.47%)

UPCOM INDEX

56.08 (+0.96%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

17/06/20 7:07 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	26,348	2.29%	-3.41%	7.09%
S&P 500	3,133	2.17%	-2.34%	6.03%
FTSE 100	6,243	2.94%	-1.47%	3.21%
NIKKEI 225	22,432	-0.66%	-2.96%	11.29%
SHANGHAI	2,932	1.44%	-0.82%	1.96%
KOSPI	2,138	5.28%	-2.32%	10.37%
Hang Seng	24,344	2.39%	-2.85%	1.71%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	37.7	-0.66%	-4.97%	18.26%
Brent	40.4	1.63%	-1.94%	16.00%
Natural gas	1.6	-3.24%	-6.83%	-9.70%
Gold	1,727.9	0.16%	0.68%	-0.26%
Milk	20.7	0.24%	0.44%	68.71%
Coffee	93.7	-0.32%	-4.19%	-11.35%
Sugar	12.2	0.91%	1.25%	12.50%
Rubber	139.4	-0.07%	1.09%	0.58%
Copper	2.6	-0.58%	-1.17%	6.13%
Steel	3,693.0	0.35%	-0.62%	4.00%
Coal	54.8	0.88%	-0.04%	-0.51%
Lead	1,722.3		-1.26%	4.58%
Zinc	1,982.5	0.28%	-2.91%	-2.05%



Dow Jones vượt hơn 500 điểm khi doanh số bán lẻ tăng kỷ lục. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones vượt 526.82 điểm (tương đương 2. Chỉ số S&P 500 & Nasdaq Composite tăng lần lượt 1.9% và 1.8%. Đây là phiên tăng thứ 3 liên tiếp của cả 3 chỉ số chính. Chính phủ

Mỹ báo cáo doanh số bán lẻ đã tăng kỷ lục 17.7% trong tháng 5/2020, cao hơn rất nhiều so với dự báo tăng 7.7% từ các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc thăm dò của Dow Jones. Tổng thống Mỹ Donald Trump đã phấn khích nói về dữ liệu mạnh mẽ này, bổ sung rằng "TRÔNG NHƯ MỘT NGÀY TRỌNG ĐẠI ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN, VÀ VIỆC LÀM!" Trong khi đó, kết quả thử nghiệm được công bố vào ngày thứ Ba cho thấy Dexamethasone – một loại thuốc có sẵn rộng rãi – có thể giúp điều trị các bệnh nhân Covid-19 nguy kịch. Phương pháp điều trị này được cho sẽ làm giảm tới 1/3 số ca tử vong vì Covid-19 ở các bệnh nhân nhập viện. Cổ phiếu của các công ty hưởng lợi từ việc mở cửa nền kinh tế dẫn đầu đã leo dốc. [Xem thêm](#)

IEA: 2020 là năm nhu cầu dầu giảm mạnh nhất trong lịch sử. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự báo năm 2020 sẽ là năm nhu cầu giảm mạnh nhất trong lịch sử, nhưng cũng tin rằng có những dấu hiệu thị trường có thể "vững chãi hơn" trong vài tháng tới. Cho tới nay, giá

dầu đã giảm khoảng 40% trong năm 2020, khi các biện pháp phong tỏa tạo ra cú sốc về nhu cầu trên thị trường năng lượng. Trong báo cáo thị trường dầu, IEA cho biết nhu cầu được dự báo giảm 8.1 triệu thùng/ngày trong năm 2020, trước khi tăng 5.7 triệu thùng/ngày trong năm 2021. [Xem thêm](#)



Mỹ và Trung Quốc cho phép các hãng hàng không bay 4 chuyến/tuần. Mỹ và Trung Quốc đều cho phép 4 chuyến bay mỗi tuần giữa hai quốc gia, Bộ Giao thông Mỹ cho biết trong ngày thứ Hai (15/06), qua đó giảm bớt căng thẳng giữa đôi bên về các giới hạn đi lại giữa lúc đại dịch Covid-19 hoành hành. Mỹ từng đe dọa cấm mọi chuyến bay chở khách của các hãng hàng không TQ đến và đi từ nước này từ ngày 16/06 để đáp trả việc Bắc Kinh hạn chế các hãng hàng không Mỹ giữa lúc căng thẳng hai bên nhen nhóm. Sau thông tin Trung Quốc nhất trí cho phép 4 chuyến bay từ Mỹ, Delta cho biết sẽ thực hiện 2 chuyến bay từ Seattle tới Thượng Hải vào tuần tới và một chuyến bay/tuần từ Seattle và Detroit. [Xem thêm](#)

Chính quyền Trump cân nhắc gói kích thích 1 ngàn tỷ USD cho cơ sở hạ tầng. Chính quyền Donald Trump đang chuẩn bị đề xuất gói kích thích gần 1 ngàn tỷ USD cho cơ sở hạ tầng như là 1 phần nỗ lực vực dậy nền kinh tế lớn nhất thế giới, dựa trên nguồn tin thân cận. Luật cấp vốn cho cơ sở hạ tầng hiện tại của Mỹ sắp phải gia hạn vào ngày 30/09 và Chính phủ Mỹ coi đây là cơ hội đưa ra gói kích thích lớn hơn. Các Đảng viên Dân chủ tại Hạ viện cũng đề xuất riêng gói 500 tỷ USD để gia hạn nguồn vốn cấp cho cơ sở hạ tầng trong 5 năm. Ông Trump đang đẩy mạnh kích thích kinh tế Mỹ. Cách đây 4 tháng, nền kinh tế là thế mạnh để ông tranh cử nhiệm kỳ thứ 2, nhưng thế mạnh đó nay đã giảm rất nhiều vì dịch Covid-19. [Xem thêm](#)



Fed triển khai chương trình cho vay dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã chính thức triển khai Chương trình cho vay Main Street dành cho DN vừa và nhỏ, đặc biệt hoạt động trong các ngành công nghiệp phụ trợ liên quan tới lĩnh vực chế tạo ô tô..., đang chật vật khắc phục những thiệt hại do đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 gây ra. Theo đó, sau khi lấy ý kiến của hàng nghìn DN và ngân hàng, Fed hạ số tiền tối thiểu mà các doanh nghiệp có thể vay xuống 250.000 USD, từ mức vay tối thiểu 1 triệu USD theo quy định ban đầu.

Chương trình cho vay doanh nghiệp Main Street dành cho những DN có quy mô tối đa 15.000 nhân viên, doanh thu hằng năm 5 tỷ USD và đảm bảo có khả năng thanh toán trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng dịch Covid-19. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.17.2020 07:07 AM

Daily (+21 vs -1)		Weekly (+1 vs -21)	
U.S		U.S	
Dow Jones	-3.41%	+2.29%	Dow Jones
S&P 500	-2.34%	+2.17%	S&P 500
NASDAQ 100	+0.2%	+2.16%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400	-4.30%	+2.07%	S&P MidCap 400
NYSE Composite			NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100		+2.94%	FTSE 100
DAX	-2.40%	+3.39%	DAX
CAC 40	-2.60%	+3.05%	CAC 40
Euronext 100	-1.78%	+3.02%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	-2.21%	+4.57%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225	-2.96%	-0.66%	NIKKEI 225
SHANGHAI	-0.82%	+1.44%	SHANGHAI
SENSEX	-1.04%	+1.13%	SENSEX
KOSPI	-2.32%	+5.28%	KOSPI
TAIEX	-1.08%	+1.82%	TAIEX
SET 50	-3.42%	+2.2%	SET 50
FKLCI	-3.65%	+1.26%	FKLCI
Hang Seng	-2.85%	+2.39%	Hang Seng
PSEi	-5.34%	+1.11%	PSEi
HNX	-3.86%	+1.47%	HNX
VN	-4.81%	+2.84%	VN
Australia		Australia	
ASX 50	-3.28%	+0.37%	ASX 50
NZX 50	-3.05%	+0.83%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bắt đầu quay lại với chứng khoán Việt Nam. Các nhà quản lý quỹ toàn cầu bắt đầu quay trở lại thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh quốc gia này bị ảnh hưởng tương đối ít từ Covid-19, Bloomberg đưa tin. Các công ty như Ashmore Group Plc và Coeli Asset Management SA tăng đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam từ tháng 3 trong khi khối ngoại đang mua ròng trong tháng 6, lần đầu tiên kể từ tháng 1, nhờ tỷ giá ổn định. Xu hướng này, cùng dòng vốn từ các nhà đầu tư trong nước, giúp VN-Index tăng 28% trong quý II, diễn biến tốt thứ hai thế giới, ngay cả khi đã giảm 6% trong 4 phiên gần đây. Với tổng số ca nhiễm là 334, chưa bằng 1% so với các nước láng giềng như Singapore, Indonesia, Việt Nam được kỳ vọng nằm trong nhóm tăng trưởng mạnh khi các nền kinh tế trên thế giới mở cửa trở lại. [Xem thêm](#)

Đến 16/6, tín dụng tăng 2,13%. Ông Nguyễn Quốc Hùng, Vụ trưởng Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước (NHNN), cho biết tăng trưởng tín dụng đến 16/6 đạt 2,13%, bằng một nửa so với cùng kỳ năm trước (5,7%). Trong đó, tín dụng nông nghiệp tăng 0,3%, tín dụng xuất khẩu tăng 4,94%, tín dụng lĩnh vực công nghệ tăng 2,92% so với đầu năm, công nghiệp phụ trợ 2,27%, tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và tín dụng tiêu dùng cũng giảm. Trước đó, ông Hùng cho biết tín dụng tăng trưởng chậm là điều phải chấp nhận trong bối cảnh tình hình dịch bệnh phức tạp như hiện nay: không thể thúc đẩy tăng trưởng tín dụng vì dễ phát sinh nợ xấu, do đó, không thể hạ chuẩn cho vay. [Xem thêm](#)



Thủ tướng yêu cầu giải ngân hết 23.000 tỷ giải phóng mặt bằng dự án sân bay Long Thành. Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc gửi UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Thủ tướng yêu cầu UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện sớm công tác giải phóng mặt bằng dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, giải ngân hết số vốn 23.000 tỷ đồng theo đúng quy định của pháp luật. Tính đến nay, UBND huyện Long Thành (Đồng Nai) đã tổ chức chi trả hai đợt cho người dân có đất bị thu hồi làm sân bay Long Thành. [Xem thêm](#)

Thuế nhập khẩu ô tô từ châu Âu có thể giảm 15,6% năm 2022. Bộ Tài chính vừa đưa ra dự thảo Nghị định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) giai đoạn 2020-2022. Theo dự thảo này, thuế suất nhập khẩu của những dòng xe sedan có dung tích xy-lanh 1.000-1.500 cc, 1.500-1.800cc, 2.000-2.500cc sẽ giảm từ 70,9% xuống 63,8% vào năm 2021, rồi tiếp tục giảm xuống 56,7% vào năm 2022. Các loại xe có dung tích xy-lanh càng cao sẽ được giảm thuế nhập khẩu càng nhanh tại Việt Nam. Còn các mẫu xe có dung tích xy-lanh nhỏ hơn sẽ được giảm thuế chậm hơn. Với mức giảm thuế nhập khẩu nêu trên, giá xe ô tô nhập khẩu từ châu Âu vào Việt Nam có thể giảm trong những năm tới. [Xem thêm](#)



Dự kiến nhập 10.000 con lợn ông bà, cựa kỵ trong năm nay. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) vừa tổ chức họp báo thông tin kết quả phát triển của ngành 6 tháng đầu năm. Thứ trưởng thường trực Hà Công Tuấn cho biết từ đầu năm đến nay, Bộ NN&PTNT đã hỗ trợ các doanh nghiệp nhập khẩu trên 5.000 con lợn cựa kỵ, ông bà. Dự kiến trong năm 2020, VN sẽ nhập tổng cộng 10.000 con lợn ông bà, cựa kỵ để phục vụ công tác phục hồi đàn lợn trong nước. Cùng với lợn ông bà, cựa kỵ, các DN đã nhập khoảng 6.000 con lợn bố mẹ; dự kiến sẽ tiếp tục nhập 400.000 con, bảo đảm đủ giống để người chăn nuôi tái đàn lợn cho cả giai đoạn 2021 - 2024. [Xem thêm](#)

Đề xuất mới về sử dụng chữ ký số trong lĩnh vực ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cho biết, Thông tư 28/2015 được ban hành đã tạo hành lang pháp lý và hướng dẫn toàn diện cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức khác trong việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của NHNN. dự thảo Thông tư quy định, hướng dẫn lại một cách cụ thể, chi tiết và phù hợp hơn so với các quy định cũ tại Thông tư 28/2015 về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của NHNN để phù hợp với các quy định của pháp luật, tình hình thực tế triển khai Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Ngân hàng Nhà nước. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VJC

HOSE

Tỷ USD

107.70

EPS (ttm): 3.33

1N: -1.2%

P/E: 32.36

1Thg: -5.5%

BV: 26.25

YTD: -26.3%

P/B: 4.1

F.Room: 63.1 mil.shs

Vietjet Air lần đầu làm ví điện tử, nhóm HD có thêm lĩnh vực bảo hiểm. CTCP Hàng không Vietjet vừa phê duyệt chủ trương thành lập công ty con có vốn điều lệ 50 tỷ đồng với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán. Vietjet Air sở hữu 51% vốn điều lệ. HD Insurance vừa được cấp giấy phép hồi tháng 5 do bà Nguyễn Thị Phương Thảo đảm nhận vị trí Chủ tịch HĐQT, trở thành công ty bảo hiểm thứ 67 trên thị trường. Hệ sinh thái các công ty liên quan đến nữ tỷ phú tiếp tục được mở rộng với các ngành nghề kén người tham gia này. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng không (3 cp), VJC xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VJC** HVN SCS

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 15/06 | Xu hướng: Giảm

HVN

HOSE

Tỷ USD

28.00

EPS (ttm): -1.03

1N: +2.9%

P/E: n/a

1Thg: +2.4%

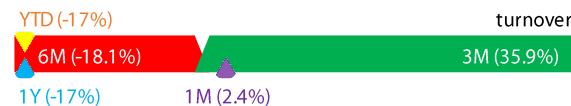
BV: 10.99

YTD: -17%

P/B: 2.55

F.Room: 293 mil.shs

Forbes: Vietnam Airlines dự kiến sẽ sở hữu 98% cổ phần Jetstar Pacific sau khi Qantas rút lui. Tập đoàn Qantas đang muốn rút khỏi hãng hàng không Jetstar Pacific, họ dường như không sẵn lòng cho cuộc chiến ở thị trường Việt Nam, vốn không phải là trung tâm trong chiến lược của Qantas để kết nối Australia và châu Á, Forbes đưa tin. "Hàng không VN là một thị trường cạnh tranh không thể tin được. Công suất đang tăng trưởng tới 35%", ông Evans thừa nhận, chỉ ra rằng việc thực hiện các thay đổi tại Việt Nam là cần thiết đối với Qantas. "Ngay cả khi không có sự tăng trưởng công suất lớn, Jetstar Pacific vẫn lỗ, mặc dù đã công bố có lợi nhuận vào năm 2018". [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng không (3 cp), HVN xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **HVN** HVN HVN SCS

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 08/06 | GD: Mua | MT: 31.5 (+12.5%)

SCS

HOSE

Mid cap

123.70

EPS (ttm): 9.02

1N: +0.6%

P/E: 13.71

1Thg: +10%

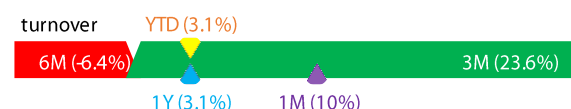
BV: 22.42

YTD: +3.1%

P/B: 5.52

F.Room: 13.8 mil.shs

SCS đặt kế hoạch trả cổ tức 2019 bằng tiền tỷ lệ 80%. Theo tài liệu ĐHCĐ năm 2020, Công ty Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn lên kế hoạch doanh thu & LNTT giảm lần lượt 12% & 16% YoY. Kế hoạch này đã được điều chỉnh giảm so với kế hoạch ghi trong BCTN trước đó. Quý I, trong khi toàn ngành hàng không gặp khó khăn, SCS vẫn ghi nhận doanh thu tăng 6% và LNTT tăng 8,5%, lần lượt đạt 184 tỷ đồng và 129,5 tỷ đồng. Đáng chú ý là mảng khai thác nhà ga và cho thuê văn phòng duy trì biên lợi nhuận gộp cao, trên 80%. Theo đó, HĐQT trình cổ đông phê duyệt mức cổ tức bằng tiền tỷ lệ 80%, thuộc top cao trên thị trường dịch vụ hàng không. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng không (3 cp), SCS xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **HVN** HVN **SCS**

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 08/06 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 05/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 125 (+1.1%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VHM

HOSE

Tỷ USD

74.90

EPS (ttm): 7.69

1N: +7%

P/E: 9.74

1Thg: +4.6%

BV: 19.13

YTD: -11.7%

P/B: 3.92

F.Room: 1172.9 mil.shs

Nhóm quỹ gồm KKR, Temasek vừa rót 650 triệu USD mua cổ phần Vinhomes. Theo thông từ Vingroup, một nhóm nhà đầu tư do KKR đứng đầu, trong đó có Temasek đã chi 15.100 tỷ đồng, tương đương 650 triệu USD để mua vào hơn 200 triệu cổ phiếu VHM, tương đương 6% cổ phần của Vinhomes. Giao dịch đã được thực hiện trong ngày 15/6. Sự kiện này cho thấy Việt Nam vẫn là điểm sáng nổi bật trên thị trường vốn khu vực nhờ triển vọng phát triển và tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ. [Xem thêm](#)

YTD (-11.7%)

6M (-13%)

1Y (-11.7%)

turnover

1M (4.6%)

3M (4.3%)

Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), VHM xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

VIC VHM VRE NVL BCM KDH PDR KBC VPI SIP NLG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 16/06 | Xu hướng: Giảm

ACB

HNX

Tỷ USD

23.80

EPS (ttm): 3.77

1N: +2.1%

P/E: 6.31

1Thg: +9.7%

BV: 17.69

YTD: +4.4%

P/B: 1.35

F.Room: 0 mil.shs

ĐHĐCĐ ACB: Có khả năng hoàn thành mục tiêu lợi nhuận 7.636 tỷ đồng, sẽ chuyển sàn HOSE trong quý IV. Sáng ngày 16/6, Ngân hàng TMCP Á Châu đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020. ACB đặt kế hoạch LNTT 2020 khoảng 7.636 tỷ đồng. HĐQT cho biết sẽ cố gắng hoàn thành việc chuyển sàn trong năm 2020. ACB sẽ chia thành 2 giai đoạn: chia cổ tức bằng cp và chuyển sàn trong tháng 11, 12/2020. Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh NHNN yêu cầu các ngân hàng không chia cổ tức bằng tiền mặt để dành nguồn lực giảm lãi suất hỗ trợ KH bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Vì vậy, HĐQT ACB đã trình NHNN chia cổ tức 2019 cho cổ đông ở mức 30% bằng cp. [Xem thêm](#)

YTD (4.4%)

6M (3.5%)

1Y (4.4%)

turnover

3M (13.9%)

1M (9.7%)

Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), ACB xếp hạng 7 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

BID CTG TCB VPB MBB ACB SHB HDB EIB STB TPB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 16/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 05/06 | ĐT: Nắm giữ | MT: 25 (+5%)

PVD

HOSE

Mid cap

10.60

EPS (ttm): 0.71

1N: +4.4%

P/E: 14.87

1Thg: +1.4%

BV: 33.1

YTD: -29.6%

P/B: 0.32

F.Room: 154.5 mil.shs

PV Drilling trình chia cổ tức năm 2019 tỷ lệ 10%, kế hoạch lãi 2020 giảm 63%. Kế hoạch kinh doanh 2020 của PVD chưa tính đến ảnh hưởng dịch bệnh và giảm giá dầu. PV Drilling và các đơn vị thành viên cũng tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án, máy móc thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động kinh doanh. Tổng chi phí đầu tư trong năm 2020 dự kiến khoảng 918,79 tỷ đồng, chủ yếu phục vụ hợp đồng cho BSP. Giàn khoan PV Drilling V sẽ được tái khởi động từ đầu năm 2020 để sẵn sàng cho chiến dịch với BSP từ quý II/2021, dự kiến sẽ mang lại dòng tiền tốt cho cả tổng công ty. PV Drilling đang triển khai đóng cụm thiết bị khoan (Drilling Equipment Set - DES), dự kiến hoàn thành trong quý I/2021 và đáp ứng thời gian thực hiện hợp đồng cho BSP. [Xem thêm](#)

6M (-29.6%)

1Y (-29.6%)

YTD (-29.6%)

turnover

3M (15%)

1M (1.4%)

Nhóm ngành: Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 cp), PVD xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa:

PVS PVD POS PVB PVC PEQ PTV PVE

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 15/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 05/06 | ĐT: Mua | MT: 16.5 (+55.7%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

CTD

HOSE

Mid cap

63.80

EPS (ttm): 8.46

1N: +1.6%

P/E: 7.54

1Thg: -4.8%

BV: 111.92

YTD: +24.4%

P/B: 0.57

F.Room: 2.1 mil.shs

Coteccons đặt kế hoạch lãi giảm 16%, trình miễn nhiệm 2 thành viên Ban kiểm soát. Coteccons sẽ tổ chức họp ĐHCĐ thường niên 2020 vào ngày 30/6. HĐQT trình kế hoạch hợp nhất năm 2020 với doanh thu 16.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 600 tỷ đồng, lần lượt giảm 33% và 16% so với thực hiện năm trước. Cổ tức năm 2019 và 2020 được HĐQT trình tỷ lệ dự kiến đều 30% bằng tiền. Nếu được cổ đông thông qua, trong quý III, công ty sẽ chi khoảng 229 tỷ đồng để trả cổ tức 2019. Một vấn đề liên quan tới nhân sự được HĐQT đề xuất là miễn nhiệm vị trí Kiểm soát viên với ông Luis Fernando Garcia Agraz và ông Đặng Hoài Nam. [Xem thêm](#)



Chuỗi vốn hóa: VCG SNZ DTK CTD CII HHV SJG HBC VCP PC1 CTR

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 12/06 | Xu hướng: Giảm

LDG

HOSE

Mid cap

6.37

EPS (ttm): 2.02

1N: +2.1%

P/E: 3.16

1Thg: +21.8%

BV: 13.03

YTD: -26.4%

P/B: 0.49

F.Room: 113.9 mil.shs

Đầu tư LDG (LDG) điều chỉnh giảm kế hoạch lợi nhuận 700 tỷ đồng xuống 601 tỷ đồng. Theo tài liệu ĐHCĐ mới công bố, CTCP Đầu tư LDG (LDG) đưa ra trình tờ trình điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2020 với doanh thu 2.133 tỷ đồng, giảm 23% và lợi nhuận sau thuế 601 tỷ đồng, giảm 14% so với kế hoạch ban đầu 700 tỷ đồng. Đồng thời, xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của công ty, cụ thể giao HĐQT quyết định cấp các khoản vay, bảo lãnh cho công ty con (và ngược lại) với giá trị mỗi khoản vay, bảo lãnh không vượt quá 20% tổng tài sản ghi trong BCTC gần nhất của công ty đã được kiểm toán. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), LDG xếp hạng 31 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: AGG SZC TLP NBB IJC LDG CRE D2D HQC HDC SID

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 11/06 | Xu hướng: Tăng

TLG

HOSE

Mid cap

31.80

EPS (ttm): 3.89

1N: +0.5%

P/E: 8.18

1Thg: -3.6%

BV: 22.67

YTD: -19.3%

P/B: 1.4

F.Room: 58.9 mil.shs

Thiên Long đặt kế hoạch lợi nhuận 2020 giảm 37%. Tập đoàn Thiên Long công bố tài liệu họp ĐHCĐ năm 2020 vào ngày 24/6. Kế hoạch doanh thu dự kiến là 2.800 tỷ đồng, giảm 15% so với mức thực hiện năm 2019. Kế hoạch lợi nhuận là 220 tỷ đồng, giảm 37%. Quý I, doanh thu công ty giảm 20% còn 473 tỷ đồng. Lỗ sau thuế 20 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi 33,7 tỷ đồng. HĐQT trình ĐHCĐ phương án sử dụng 1,5 triệu cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động, dự kiến trong Q3-4 năm nay. Về cổ tức, BLĐ dự kiến chia cho năm 2019 & 2020 tỷ lệ 20% bằng tiền mặt. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Đồ gia dụng một lần (1 cp), TLG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: TLG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 08/06 | Xu hướng: Tăng

TVCN | 13/05 |ĐT: Tích lũy | MT: 38.7 (+21.7%)

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (16/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: SAB VIC VCB VRE BID
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 27 tăng giá & 1 đứng giá vs 3 giảm giá
Cp Bứt phá: EVG FIT PLP DZM
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: EVG DZM NVL VHM VRE
Cp Sale-off: TNI TVC
Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: TVC
Diễn biến ngành hôm nay: 37 Tăng vs 3 Giảm

Tổng số cổ phiếu **1643**

số cổ phiếu tăng giá **482**
giảm giá **231**

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -0.86% so với cuối tuần trước

CP tụt hậu: VGI MSN VJC
Diễn biến ngành trong tuần: 18 Tăng vs 21 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): DZM NRC MST FIT MHC
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): TVC SDT QBS UDC VID

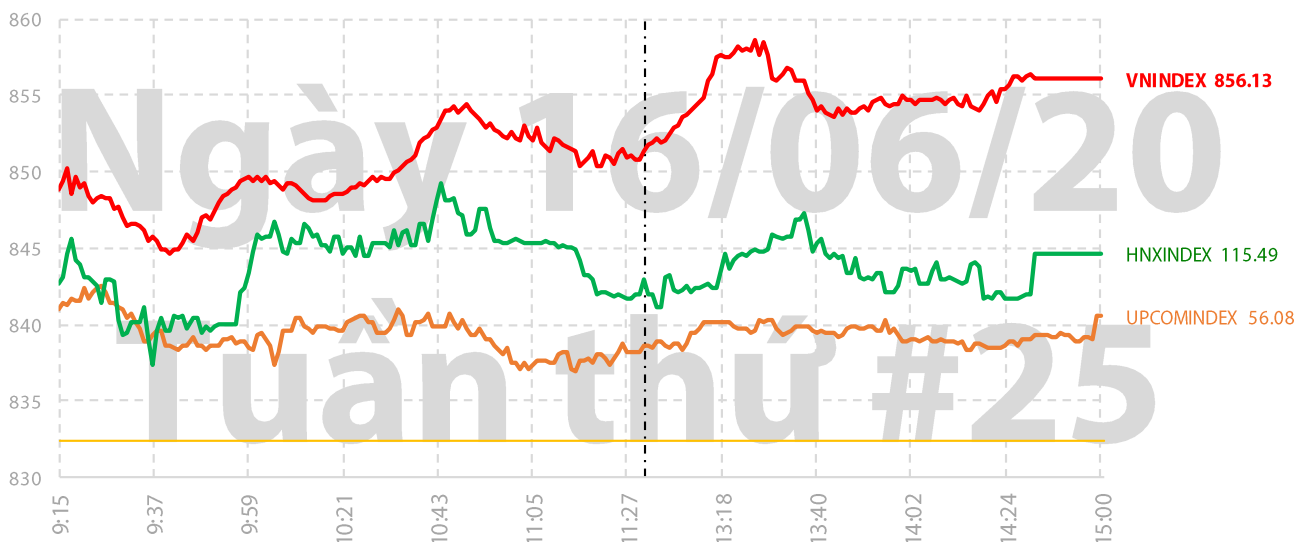
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 41 Tăng vs 0 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC D11 ITA MTA
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TVC VTD TNI ROS

CP tụt hậu: VGI MSN VJC

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (giảm)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (giảm)
Top5 dòng tiền VÀO: STB HQC ITA NVL MBB
Top5 dòng tiền RA: VHM VNM ROS DBC MSN



THỊ TRƯỜNG ► **VỊ THẾ**

Vị thế của thị trường hiện nay?

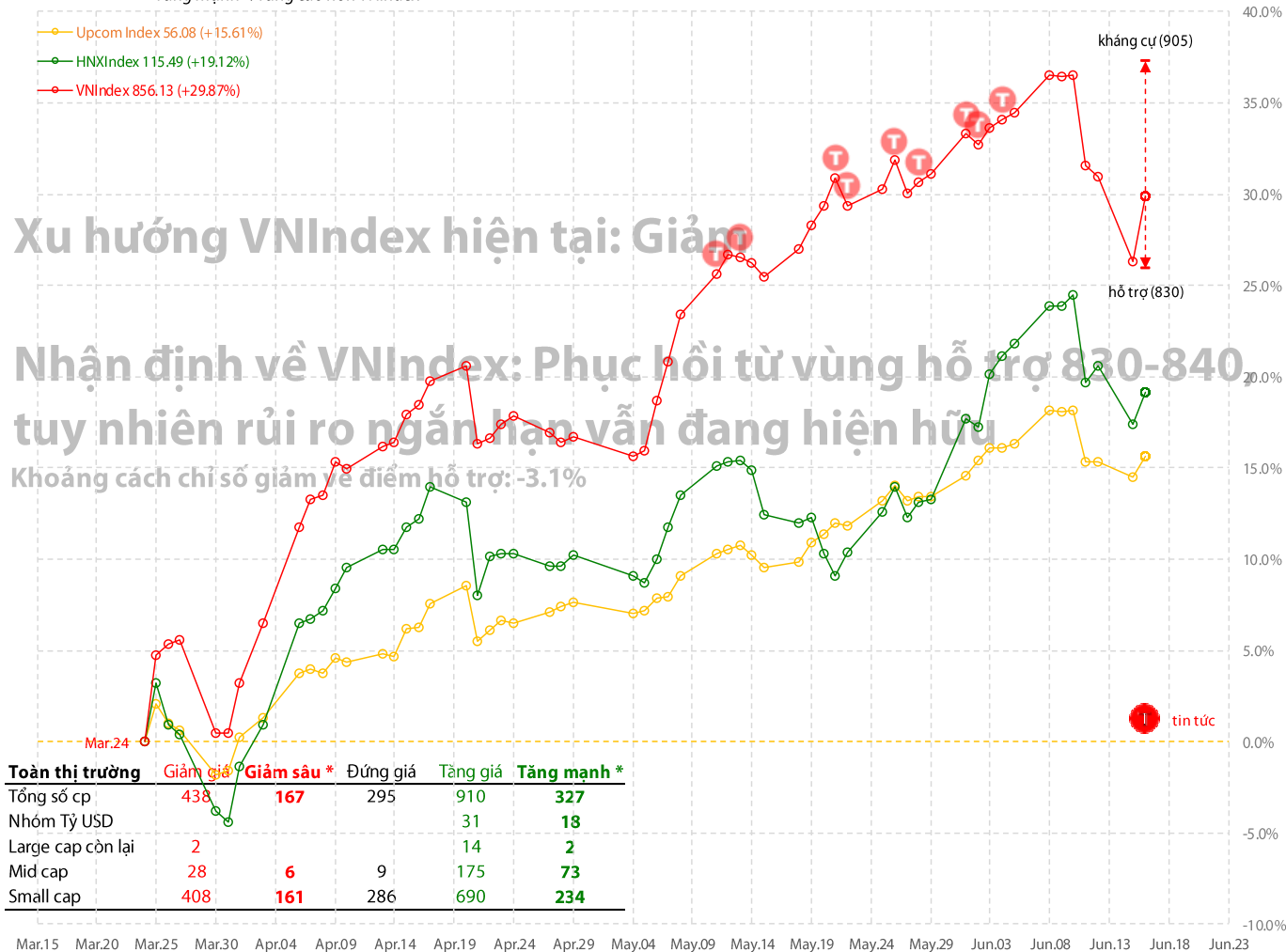
HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	62	14	3	323	120
Nhóm Tỷ USD				24	13
Large cap còn lại	1			7	1
Mid cap	9	2	1	110	44
Small cap	52	12	2	182	62

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex

856.13 (+29.87%)

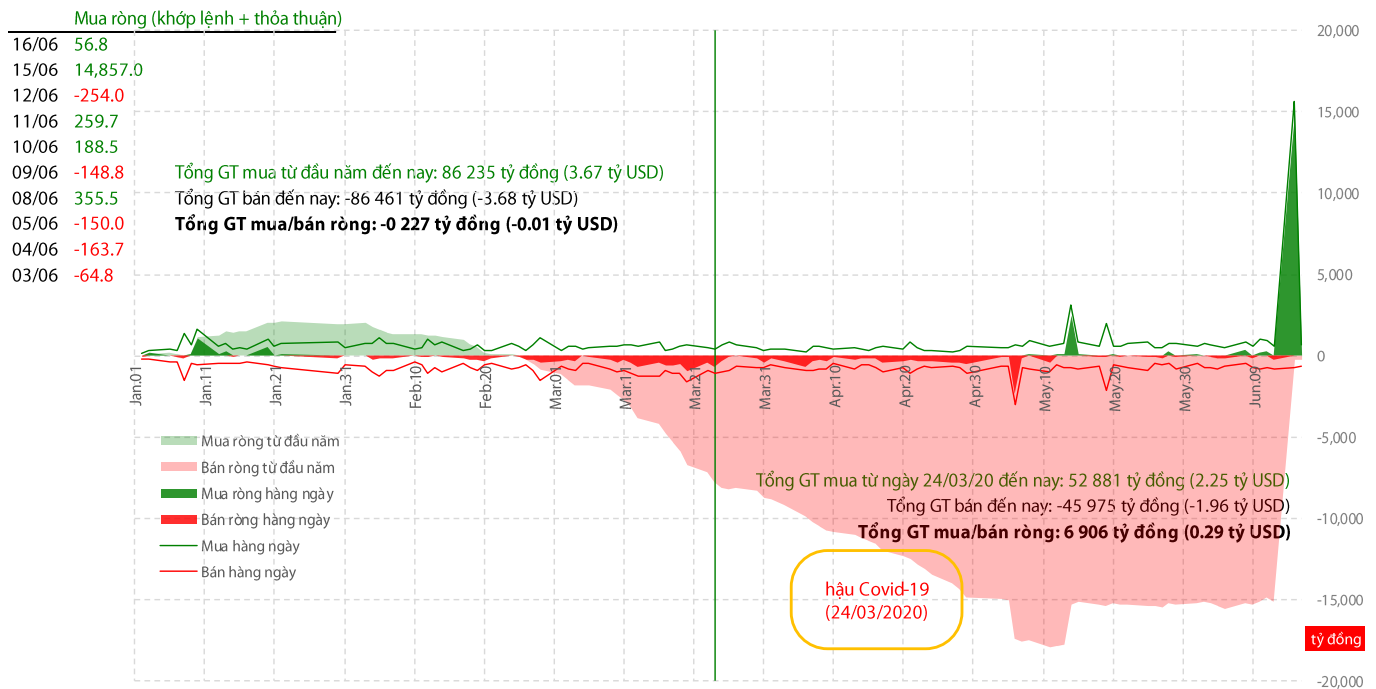


T Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

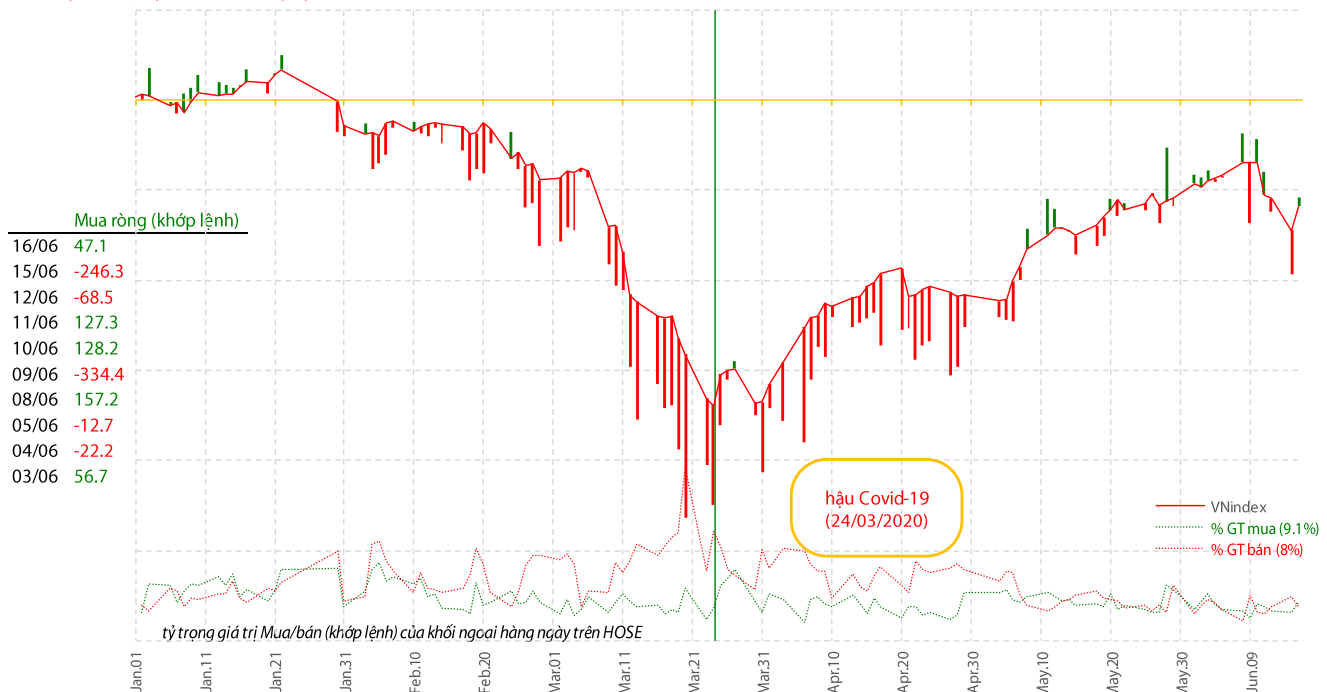
- (04/06) 700.000 doanh nghiệp sắp được giảm 30% thuế: Tín hiệu vui từ tốc độ phản ứng chính sách.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (01/06) Giới chuyên gia cảnh báo Eurozone đang đứng trước nguy cơ giảm phát.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (26/05) Công bố kế hoạch triển khai EVFTA.
- (22/05) Ngân hàng Nhà nước sẽ nới hạn mức tín dụng nếu cần thiết.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (11/05) Trung Quốc chi gần 150 triệu USD thầu tóm nhà sản xuất vàng Canada.

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:

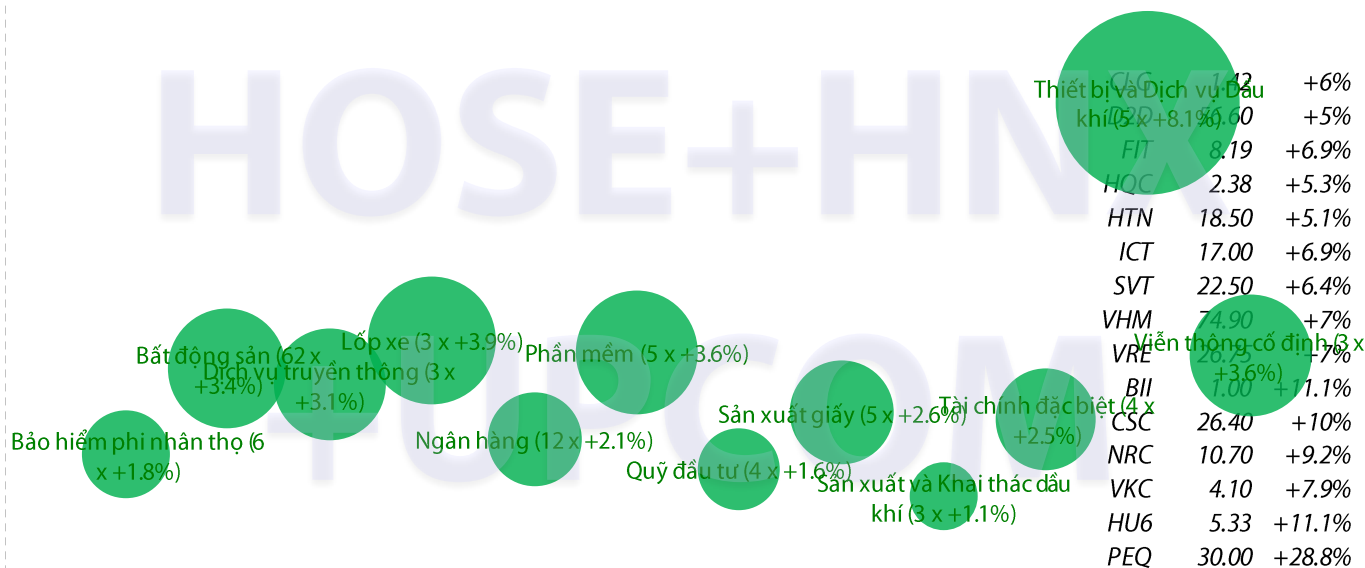


THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q so với cuối tuần trước)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



POT 14.10 +8.5%

PTP 11.50 +9.5%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +7%/cp

Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Dịch vụ truyền thông (4 cp: 3 tăng vs 0 giảm)

Phần cứng (5 cp: 4+ vs 0-)

Viễn thông cổ định (5 cp: 3+ vs 1-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Bảo hiểm phi nhân thọ (9 cp: 3 tăng vs 5 giảm)

Môi giới chứng khoán (34 cp: 6+ vs 20-)

Sản xuất giấy (7 cp: 3+ vs 4-)

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

Tăng/giảm giá so với 5 ngày trước:

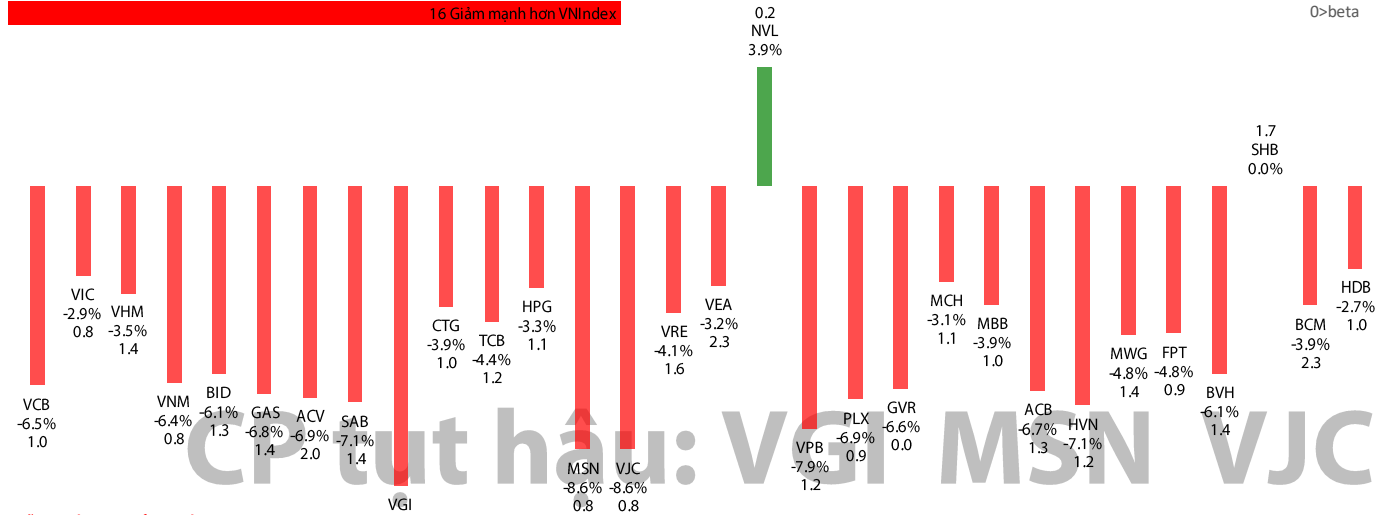
1 cổ phiếu Tăng

13 Giảm
16 Giảm mạnh hơn VNIndex

Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 31

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (6 cp có beta $\geq 1.5x$)

20 beta > 1
10 $1 = \text{beta} > 0$
0 $> \text{beta}$

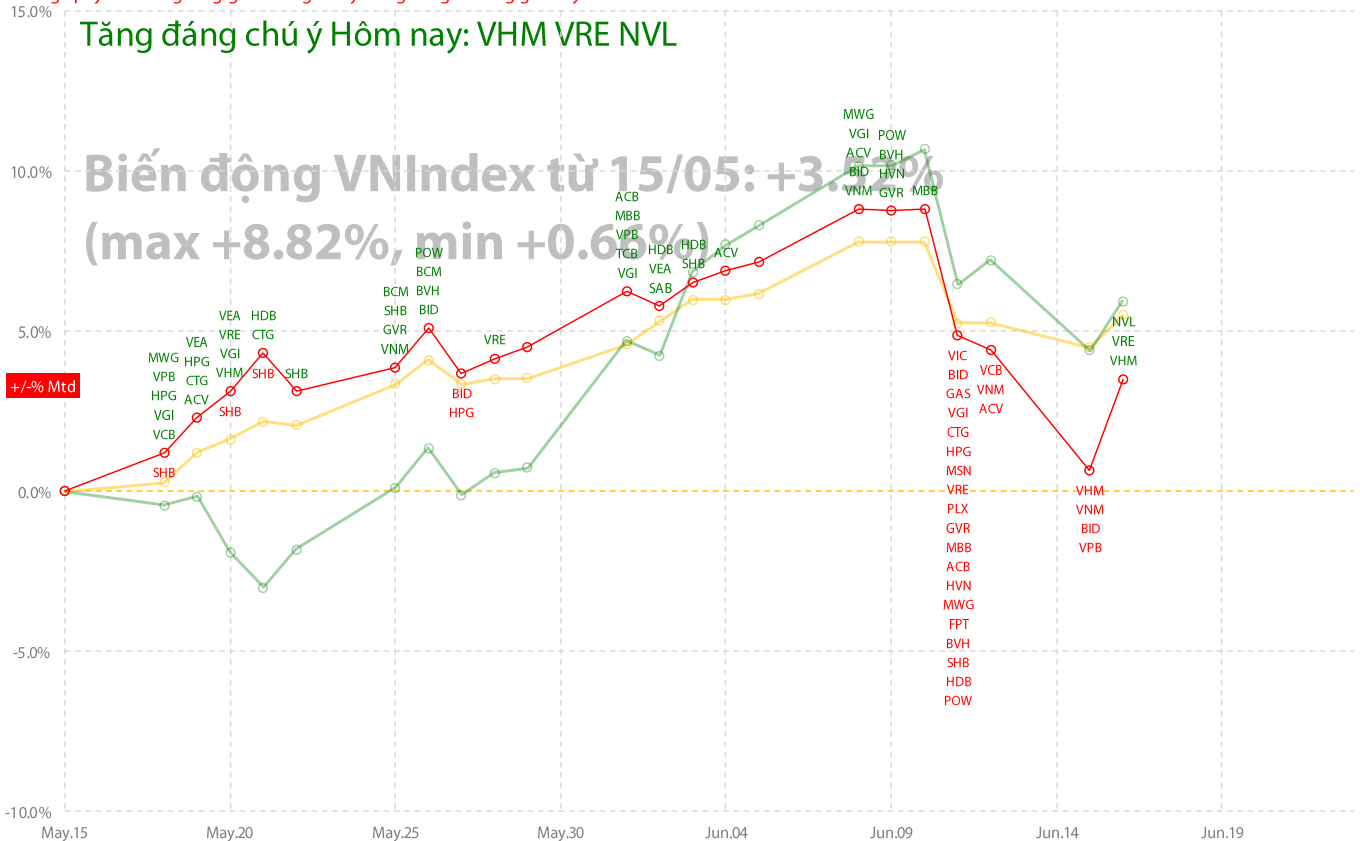


Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước 8 Beta:

VNIndex -4.81% so với 5 ngày trước

Top beta $\geq 1.5x$: VGI BCM VEA

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



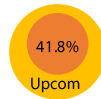
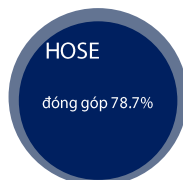
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 704 234 tỷ

(68.35% toàn thị trường)

Max: VCB 304,128

Min: POW 24,590



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 24

HNX 2

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 9

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

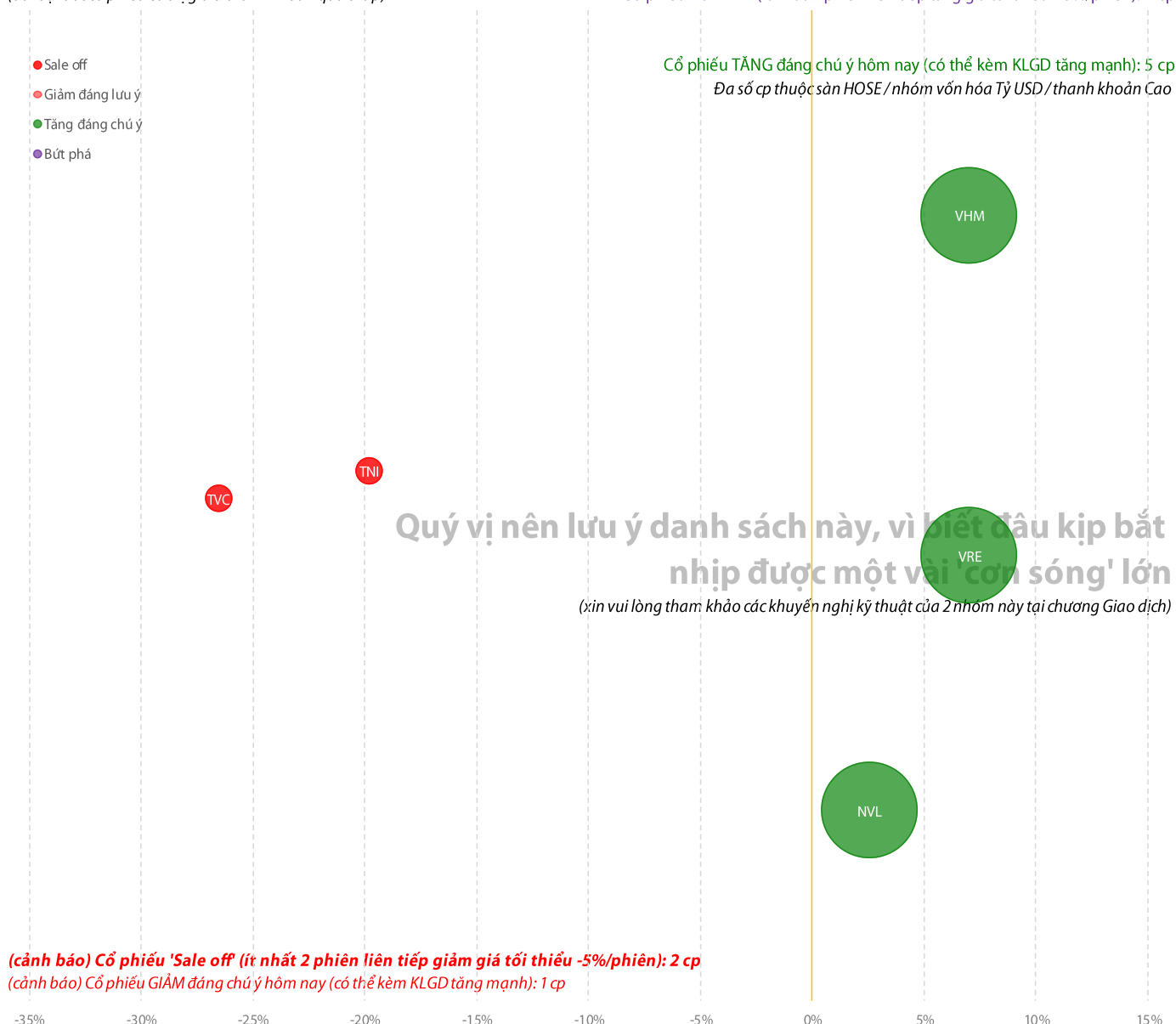
Khác 13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(17/06) VHM: Nhóm quỹ gồm KKR, Temasek vừa rót 650 triệu USD mua cổ phần Vinhomes.

(12/06) MWG, VRE: BigC, Coopmart, Vinmart, Bách Hóa Xanh tăng trưởng ra sao về lượng giao dịch trong Covid-19?

(08/06) NVL: ĐHCĐ Tập đoàn Novaland: Dự kiến giới thiệu 8.000 sản phẩm BĐS ra thị trường, hướng đến mục tiêu gần 15.000 tỷ đồng doanh thu.

(02/06) TVC: HOSE: Nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt.

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 2 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N	
1	TNI	Tập đoàn Thành Nam	Thép và sản phẩm thép	HOSE	370	Small cap	3,894,123	Cao	3+	6.64	-19.8%
2	TVC	Tập đoàn Trí Việt	Tài chính đặc biệt	HNX	684	Small cap	415,553	Trung bình	3+	15.90	-26.5%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này!

THỊ TRƯỜNG ► **CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý**

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

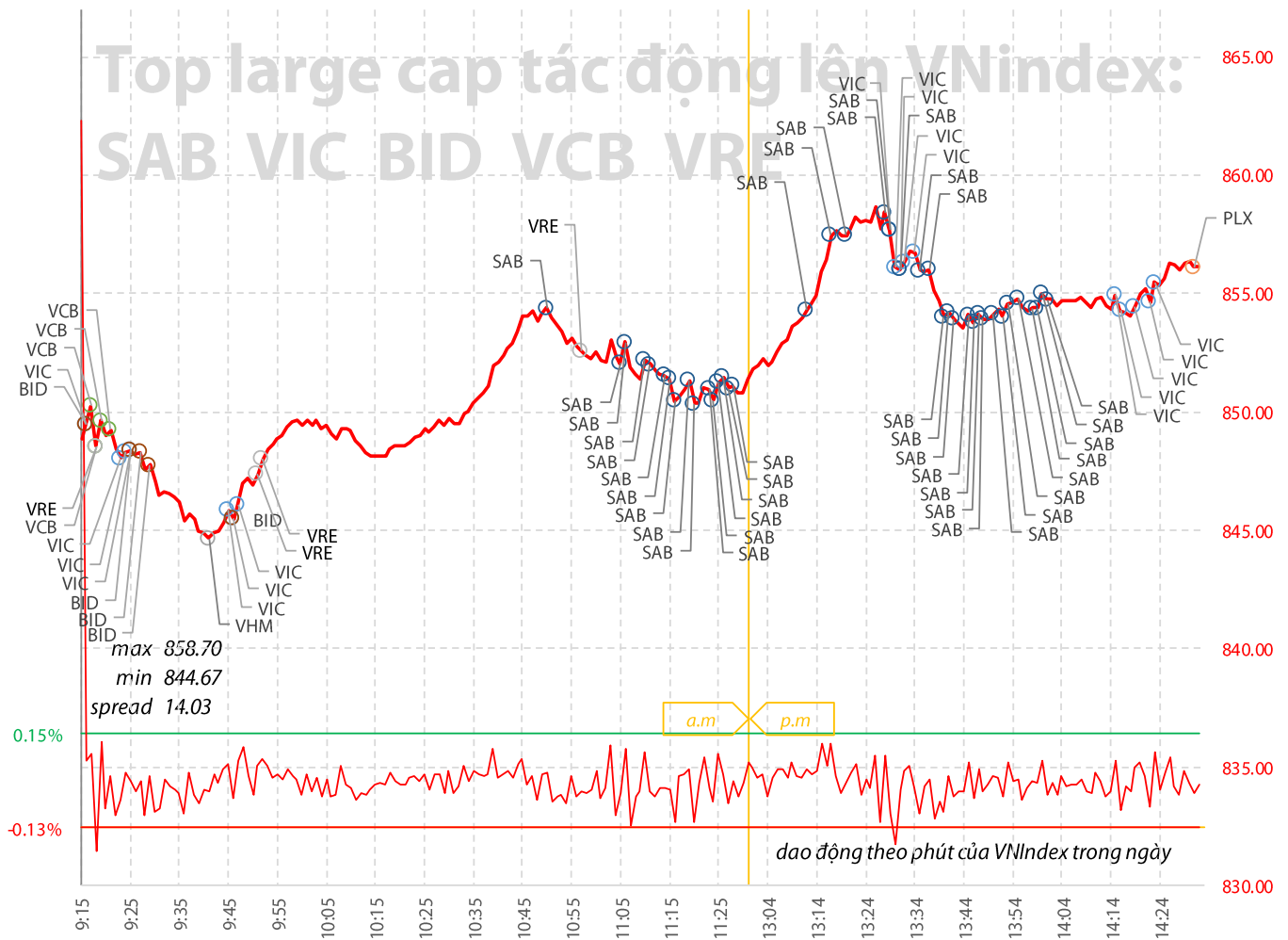
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá	
1	TVC	Tập đoàn Trí Việt	Tài chính đặc biệt	HNX	684	Small cap	415,553	Trung bình	<i>tăng mạnh</i>	15.90	-7.0%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Phường.NH **Nhóm VIC lên tiếng**

Trái ngược với tâm lý bi quan ngày hôm qua, thị trường giao dịch tích cực ngay từ đầu phiên giao dịch với sự hỗ trợ đặc lực của các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM, VRE, VNM... Mặc dù có sự thận trọng khi gần kết thúc phiên sáng nhưng thị trường trở lại trạng thái tốt khi bước vào phiên chiều. Tuy nhiên tâm lý thận trọng vẫn còn ảnh hưởng khá nhiều đến sự phục hồi của thị trường thể hiện qua VN-Index chưa thể đạt mức 860 điểm. Kết phiên, VN-Index dừng lại ở mức 856.13 điểm, tăng 23.66 điểm (+2.84%). HNX-Index có mức phục hồi thấp hơn VN-Index và đóng cửa ở mức 115.49 điểm, tăng 1.67 điểm (+1.46%). Thanh khoản giảm khá mạnh so với phiên trước về mặt khối lượng lẫn giá trị, với 345.8 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên HOSE. Số cổ phiếu tăng chiếm ưu thế áp đảo so với số cổ phiếu giảm.

Nhóm VN30 đóng vai trò đáng kể trong nhịp phục hồi của thị trường sau phiên giảm mạnh ngày hôm trước. Có đến 7 mã tăng trên 4% và đều là những mã có tác động lớn đến thị trường, đó là BVH, CTG, SSI, VIC, VNM và đặc biệt là 2 mã tăng kịch trần VHM, VRE. Riêng cổ phiếu STB có sự trái ngược so với 2 phiên trước với động thái chốt lời và kết phiên giảm 1.2%

Một số cổ phiếu tăng nóng trong thời gian gần đây bắt đầu có tình trạng chốt lời, đặc biệt là ITA quay đầu giảm 5.9%, HBC (-4.9%), SHN (-9.3%) ...

Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên HOSE nhưng giá trị giảm mạnh so với phiên trước, với giá trị 56.38 tỷ, tập trung vào VHM (+42.7 tỷ), HPG (+24 tỷ), SSI (+16.6 tỷ), DXG (+15.7 tỷ), VRE (+10.4 tỷ) ... Phía bán ròng có một số cổ phiếu đáng chú ý như VCB (-31.3 tỷ), STB (-22.5 tỷ), VJC (-16.8 tỷ), GAS (-10.9 tỷ), MSN (-10.7 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ► **BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY**

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 16/06 trên Cả 3 sàn

 37/41 ngành diễn biến Tăng	 3 ngành Giảm					
Ngân hàng (15 cp có thanh khoản) (11 tăng vs 2 giảm) (tỷ trọng vốn hóa 28.9%)	Bất động sản (47 cp) (40+ vs 2-) (23.9%)	Thực phẩm (8 cp) (7+ vs 0-) (9.3%)	Còn lại (132 cp) (109+ vs 14-) (15.6%)	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (5 cp) (5+ vs 0-) (4.7%)	Phân phối xăng dầu & khí đốt (2 cp) (2+ vs 0-) (4.5%)	
				Hàng không (2 cp) (1+ vs 1-) (3.1%)	Viễn thông di động (1 cp) (1+ vs 0-) (2.7%)	
				Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp) (3+ vs 0-) (2.7%)	Thép và sản phẩm thép (5 cp) (3+ vs 1-) (2.5%)	Máy công nghiệp (3 cp) (3+ vs 0-) (2.1%)

(đã loại bớt cổ phiếu có thi giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Môi giới chứng khoán (12 cp: 9 tăng vs 2 giảm)
 Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 7+ vs 0-)
 Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
 Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 11+ vs 1-)
 Phần mềm (2 cp: 2+ vs 0-)
 Phân phối hàng chuyên dụng (5 cp: 3+ vs 2-)
 Quỹ đầu tư (2 cp: 2+ vs 0-)
 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 7+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Khai thác Than (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 26 tăng vs 1 giảm		
VHM	74.90	7.0%	VJC	107.70	-1.2%
VRE	26.75	7.0%			
VIC	93.40	4.9%			
VNM	117.00	4.5%			
CTG	23.25	4.3%			
BVH	49.20	4.2%			
HPG	26.20	3.1%			
HVN	28.00	2.9%			
GVR	12.75	2.8%			
VPB	22.20	2.8%			

Large cap còn lại			6 tăng vs 2 giảm		
TPB	21.00	3.4%	EIB	17.90	-1.6%
PNJ	58.80	2.8%	STB	11.90	-1.2%
BSR	7.05	2.4%			
HNG	15.40	1.3%			
KDH	23.30	1.3%			
VIB	17.18	1.3%			

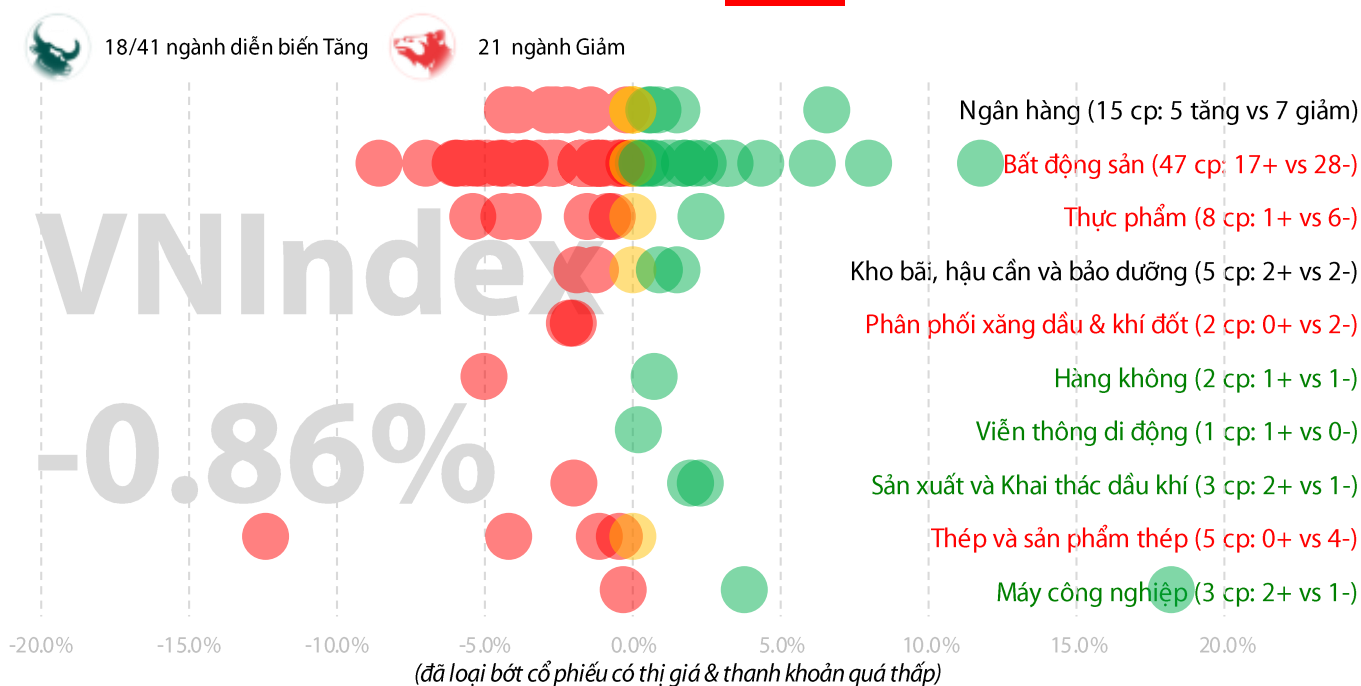
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			85 tăng vs 7 giảm		
VND	13.05	7.0%	ITA	5.73	-5.9%
DBC	45.45	6.9%	HBC	11.70	-4.9%
VHC	36.30	6.9%	DVN	11.11	-2.7%
FIT	8.19	6.9%	CEO	9.20	-1.1%
HAG	5.19	5.9%	VNG	14.45	-1.0%
SSI	15.20	5.2%	SEA	19.46	-0.5%
FMC	27.50	5.0%	EVF	7.20	-0.2%
DXG	12.25	4.7%			
HCM	18.75	4.5%			
PVD	10.60	4.4%			

Small cap			70 tăng vs 10 giảm		
DZM	5.20	8.3%	VIX	6.30	-7.4%
APG	8.98	6.9%	TVC	15.90	-7.0%
EVG	5.13	6.9%	TNI	6.64	-5.8%
PLP	11.95	6.7%	DST	7.70	-2.5%
TAR	22.70	5.6%	LAS	6.70	-1.5%
PLC	15.30	5.5%	TND	8.03	-1.3%
D2D	56.60	5.0%	TTB	5.50	-0.9%
CMX	16.80	5.0%	ABS	11.50	-0.4%
PXL	11.79	4.9%	TVB	8.04	-0.2%
CTS	7.11	4.6%	PET	8.16	-0.1%

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 12/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 6 tăng vs 6 giảm)
Phân mềm (2 cp: 1+ vs 1-)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 4+ vs 4-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 3+ vs 2-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 2-)
Vận tải Thủy (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Bảo hiểm phi nhân thọ (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
Đồ gia dụng một lần (1 cp: 0+ vs 1-)
Dược phẩm (3 cp: 0+ vs 3-)
Hàng May mặc (6 cp: 0+ vs 6-)
Khai thác Than (1 cp: 0+ vs 1-)
Lốp xe (2 cp: 0+ vs 2-)
Môi giới chứng khoán (12 cp: 2+ vs 10-)
Phân phối hàng chuyên dụng (5 cp: 0+ vs 5-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD tổng cộng 12 tăng vs 16 giảm

GVR	12.75	4.9%	VJC	107.70	-5.0%
VEA	42.87	3.8%	BID	40.70	-4.2%
VRE	26.75	3.3%	VPB	22.20	-3.9%
NVL	56.60	3.1%	ACB	23.80	-2.9%
POW	10.70	2.4%	TCB	20.60	-2.6%
BVH	49.20	1.9%	VCB	83.70	-2.2%
VIC	93.40	1.7%	GAS	73.10	-2.0%
ACV	63.17	1.5%	PLX	44.30	-2.0%
HDB	27.30	1.5%	MWG	84.40	-1.9%
HVN	28.00	0.7%	MSN	57.60	-1.5%

Large cap còn lại

BSR	7.05	2.3%	PNJ	58.80	-1.2%
STB	11.90	0.8%	HNG	15.40	-0.6%
VIB	17.18	0.5%			
KDH	23.30	0.4%			

4 tăng vs 2 giảm

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap 28 tăng vs 65 giảm

FIT	8.19	14.4%	IJC	11.75	-6.0%
LPB	9.05	6.5%	SCR	5.85	-5.6%
KOS	31.40	4.3%	CTD	63.80	-5.5%
FMC	27.50	2.8%	CSM	14.50	-5.2%
BWE	23.85	2.8%	CEO	9.20	-5.2%
CTR	43.38	2.3%	FRT	24.40	-5.1%
QNS	26.95	2.3%	LDG	6.37	-4.9%
MPC	26.16	2.1%	MBS	10.00	-4.8%
DXG	12.25	2.1%	HHS	5.06	-4.5%
DBC	45.45	2.0%	TCH	21.60	-4.4%

Small cap

DZM	5.20	18.2%	TVC	15.90	-15.9%
EVG	5.13	14.3%	TNI	6.64	-12.4%
PLP	11.95	13.8%	VIX	6.30	-8.7%
PXL	11.79	11.7%	IDJ	12.80	-8.6%
PNG	11.00	10.0%	ABS	11.50	-7.3%
TAR	22.70	9.1%	TVB	8.04	-7.2%
DAH	16.00	8.8%	VRC	7.71	-7.0%
C4G	6.98	8.7%	PVC	5.90	-6.3%
VRG	13.62	8.0%	VCR	9.41	-5.9%
DST	7.70	6.9%	TNA	17.50	-5.4%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Sản xuất ô tô (4 cp: 3 tăng vs 1 giảm)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)
Thiết bị điện (1 cp: 1+ vs 0-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 4+ vs 0-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 2+ vs 0-)
Vận tải hành khách & Du lịch (1 cp: 1+ vs 0-)
Vận tải Thủy (2 cp: 2+ vs 0-)
Vật liệu xây dựng & Nội thất (13 cp: 12+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm	
HPG	26.20	53.2%		
HVN	28.00	53.0%		
VRE	26.75	51.1%		
GVR	12.75	46.6%		
VEA	42.87	44.5%		
VCB	83.70	44.3%		
HDB	27.30	43.7%		
ACV	63.17	43.5%		
BVH	49.20	42.4%		
POW	10.70	42.1%		

Large cap còn lại			7 tăng vs 1 giảm	
STB	11.90	35.2%	TPB	21.00 -4.3%
VIB	17.18	27.3%		
BSR	7.05	26.3%		
KDH	23.30	21.7%		
HNG	15.40	21.3%		
PNJ	58.80	16.9%		
EIB	17.90	11.9%		

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			94 tăng vs 3 giảm	
DBC	45.45	211.1%	BIC	21.30 -14.1%
ITA	5.73	186.5%	QCG	7.58 -0.9%
HSG	10.95	126.8%	GEG	19.10 -0.3%
SHS	12.60	106.6%		
FRT	24.40	92.1%		
KDC	29.65	91.9%		
KSB	24.10	91.3%		
HAG	5.19	90.8%		
DGC	38.60	79.5%		
VHC	36.30	72.0%		

Small cap			78 tăng vs 12 giảm	
DST	7.70	413.3%	TVB	8.04 -51.4%
DHM	9.45	127.7%	TVC	15.90 -44.8%
EVG	5.13	121.1%	TNI	6.64 -32.6%
DZM	5.20	116.7%	IDJ	12.80 -31.6%
TTB	5.50	114.8%	ABS	11.50 -29.5%
S99	13.10	104.7%	TAR	22.70 -27.9%
DAH	16.00	102.8%	MBG	5.30 -27.4%
DRH	7.76	101.6%	HHP	11.30 -15.7%
C4G	6.98	91.6%	CTI	18.70 -12.2%
SRA	12.20	87.7%	CNT	7.50 -10.7%

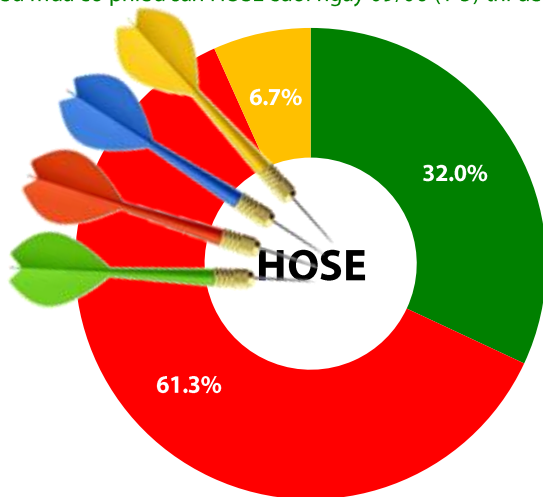
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

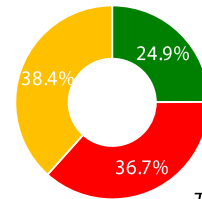
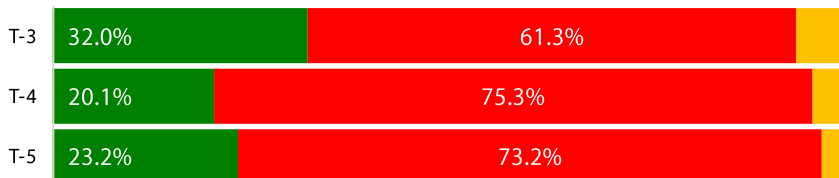
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 11/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 16/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

32.0%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 09/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 23.2 %

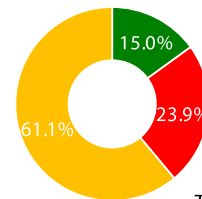
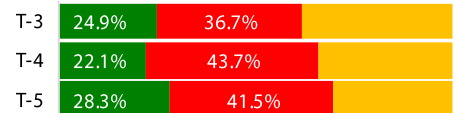


Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 388



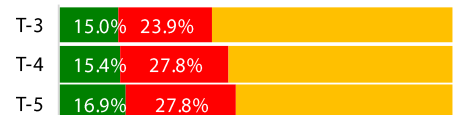
HNX

Tổng số cp ngày T-3: 357

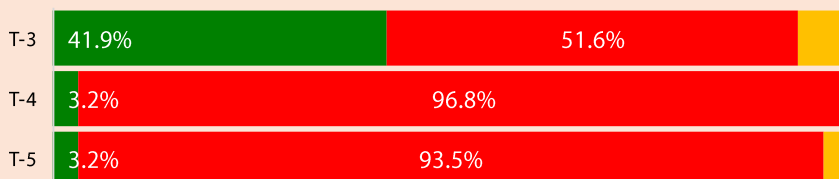


Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 899



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng cổ cp ngày T-3:

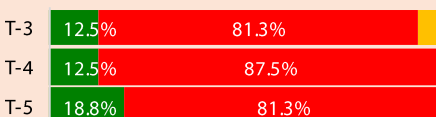
Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 16

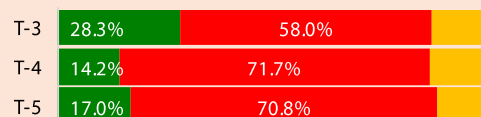
Mid cap: 212

Small cap: 1384

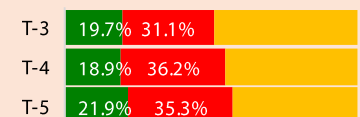
Nhóm largecap còn lại



Midcap

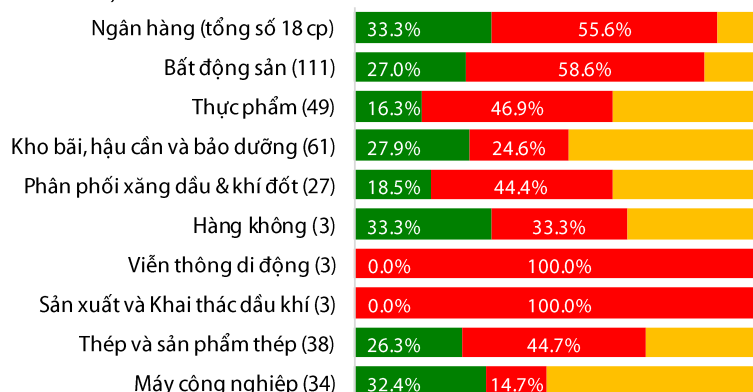


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (1)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

Lốp xe (4 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

Phường.NH **DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX**

Chỉ số VN-Index

Xu hướng ngắn hạn: Giảm

Hỗ trợ ngắn hạn: 830

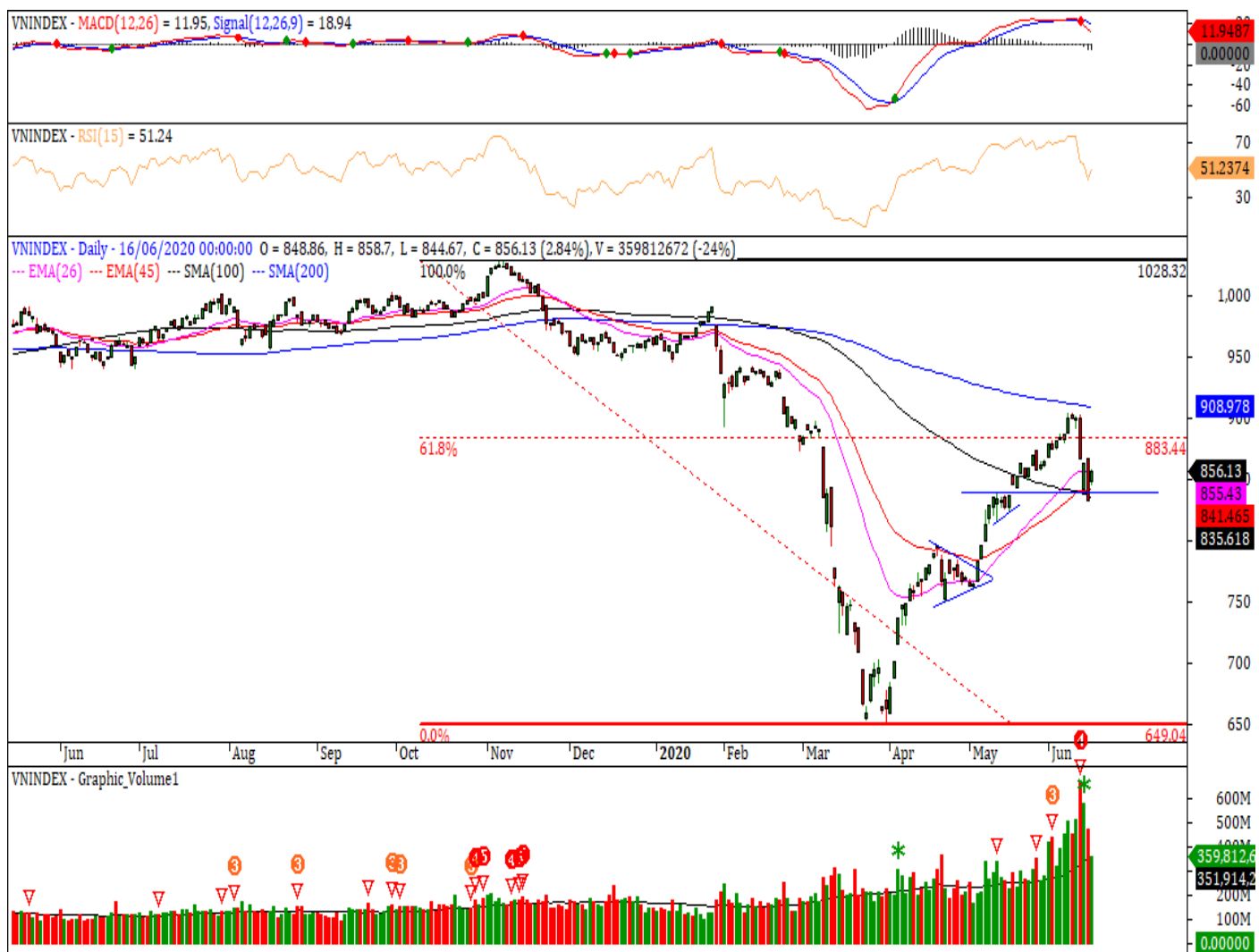
Kháng cự ngắn hạn: 905

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Sự phục hồi khá tốt của thị trường chứng khoán thế giới góp phần chặn đà giảm của thị trường chứng khoán Việt Nam và các chỉ số nhanh chóng phục hồi trở lại. Mặc dù VN-Index có sự thận trọng trước ngưỡng 860 điểm nhưng với dấu hiệu hồi phục khá tích cực trên diện rộng và có sự dẫn dắt của các cổ phiếu vốn hóa lớn, chúng ta vẫn có thể kỳ vọng nhịp phục hồi hiện tại của thị trường sẽ kéo dài qua phiên giao dịch tiếp theo. Tuy nhiên, rủi ro vẫn đang tiềm ẩn sau đợt sụt giảm khá mạnh của VN-Index từ vùng 900 điểm, do vậy nhà đầu tư vẫn nên cân nhắc giảm dần tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục trong đợt phục hồi này.



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

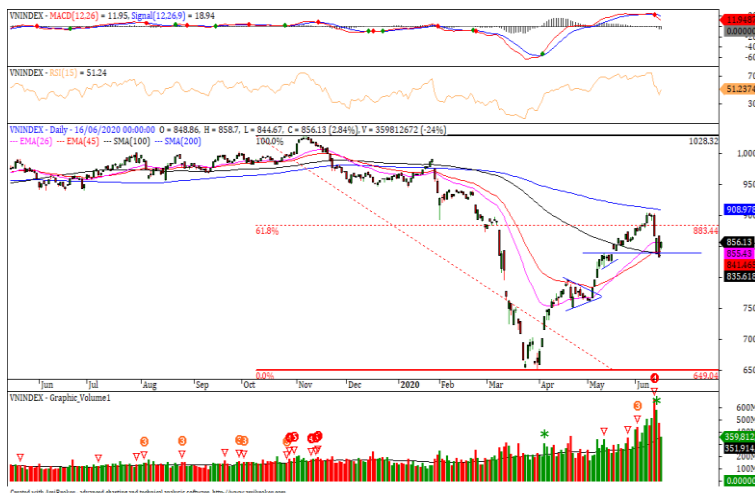
GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ

Khải.TQ SÀN HSX:

VN-Index tăng mạnh 23.66 điểm (2.84%), đóng cửa tại 856.13 điểm. Thanh khoản tiếp tục suy giảm về mức trung bình, với 360 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Sau khi giảm sâu về ngưỡng hỗ trợ 840 điểm, VN-Index xuất hiện sự phục hồi. Chỉ số đang tạm thời lấy lại được cân bằng phía trên ngưỡng 840 điểm, sau những phiên biến động mạnh trước đó. Xu hướng tăng trung hạn vẫn đang được bảo toàn, tuy nhiên nếu giảm dưới 840 điểm thì sẽ chuyển sang tiêu cực.

Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy sự tiêu cực khi nằm dưới đường tín hiệu. Chỉ báo RSI tăng nhẹ trở lại lên trên ngưỡng 50.



SÀN HNX:

HNX-Index tăng 1.67 điểm (1.46%), kết thúc ngày tại 115.49 điểm. Thanh khoản cũng suy giảm mạnh về mức trung bình, với 61 triệu cổ phiếu được giao dịch.

Chỉ số phục hồi nhẹ từ ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 113 điểm, giúp duy trì xu thế tăng trung hạn. Nếu giảm dưới 113 điểm thì vùng hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 105-107 điểm.

Chỉ báo MACD bắt đầu cắt xuống dưới đường tín hiệu. Chỉ báo RSI tạm thời giữ được trên ngưỡng 50.



Khuyến nghị: Các chỉ số phục hồi và lấy lại được phần lớn những gì đã mất trong những phiên trước đó. Thanh khoản tiếp tục suy giảm cho thấy giai đoạn cao trào đã đi qua và rủi ro vẫn đang hiện hữu trong giai đoạn này. Nhà đầu tư tiếp tục cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, nhất là trong các phiên phục hồi kỹ thuật.

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (11)						Vị thế hiện tại (9.1%)			Cập nhật trạng thái		
						Quy tắc đóng vị thế: thị giá đạt giá mục tiêu hay chạm mức cắt lỗ					
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	09/06	AST	MUA	58.0	63.0 54.5	Đóng	52	-10.3%			
2	08/06	VPB	MUA	24.5	28.0 22.8	Đóng	22.2	-9.4%			
3	08/06	TPB	MUA	22.0	25.0 20.4	Mở	21	-4.3%	16/06	Giảm	Nhập điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2
4	08/06	TCB	MUA	21.5	24.0 20.3	Mở	20.6	-4.0%	17/06	Giảm	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1
5	08/06	PNJ	MUA	63.7	73.0 59.8	Đóng	58.8	-7.7%			
6	08/06	MSH	MUA	36.5	42.0 34.4	Đóng	33.6	-7.9%			
7	08/06	HVN	MUA	28.3	31.5 26.8	Mở	28	-0.9%	16/06	Giảm	Có thể kiểm tra vùng hỗ trợ 26
8	08/06	BID	MUA	42.1	47.0 39.8	Mở	40.7	-3.3%	17/06	Giảm	Lướt lự quanh vùng MA(200) 41, tín hiệu phục hồi còn yếu
9	03/06	VSC	BÁN	28.2	26.2 29.2	Mở	27	4.3%	16/06	Giảm	Không vượt qua được vùng 30 và đảo chiều đi xuống mạnh mẽ
10	03/06	SHB	BÁN	14.0	12.6 14.8	Đóng	16.1	-15.0%			
11	03/06	HSG	BÁN	9.8	9.1 10.3	Đóng	10.95	-11.7%			

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Giảm

Điểm hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bất động sản	VRG VRE NVL		PNJ
2 Hàng cá nhân	LIX		
3 Môi giới chứng khoán	HCM		
4 Ngân hàng			VPB TCB BID
5 Nuôi trồng nông & hải sản			ANV
6 Phần mềm			FPT
7 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	DPM		PVS PVB
8 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí			TNA
9 Thực phẩm			HT1 BMP
10 Vật liệu xây dựng & Nội thất			
11 Xây dựng	HBC		

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (19):

1	VRG	Vượt kháng cự 13.5, xu thế tăng có thể vẫn tiếp diễn
2	VRE	Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29
3	VPB	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5
4	VNIndex	Phục hồi từ vùng hỗ trợ 830-840, tuy nhiên rủi ro ngắn hạn vẫn đang hiện hữu
5	TNA	Chạm kháng cự 20 và quay đầu giảm điểm
6	TCB	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1
7	PVS	Không vượt qua được vùng kháng cự 14 và quay đầu giảm mạnh
8	PVB	Chạm kháng cự 16.5 và có xu hướng quay lại hỗ trợ 13.5
9	PNJ	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62
10	NVL	Chạm SMA(200) và có khả năng sẽ sớm điều chỉnh
11	LIX	Tích lũy tốt tại vùng 54.x và có xu hướng sẽ tăng trở lại vùng đỉnh cũ
12	HT1	Không vượt qua được kháng cự 15 và có xu hướng quay về hỗ trợ 13.5
13	HCM	Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh
14	HBC	Sau khi vượt SMA(200) thì có dấu hiệu suy yếu và có thể điều chỉnh
15	FPT	Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48
16	DPM	Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5
17	BMP	Không duy trì lâu được phía trên ngưỡng 50 và có dấu hiệu đảo chiều đi xuống
18	BID	Lướt lự quanh vùng MA(200) 41, tín hiệu phục hồi còn yếu
19	ANV	Không vượt qua được SMA(200) và quay đầu giảm điểm

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

17/06/2020

Tổng số cổ phiếu 7

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	17/06	Tăng		VRG 	UPCOM Bất động sản	343	13.6					Vượt kháng cự 13.5, xu thế tăng có thể vẫn tiếp diễn
2	17/06	Tăng		VRE 	HOSE Bất động sản (margin 50%)	56,808	26.8					Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29
3	17/06	Tăng		NVL 	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	53,519	56.6					Chạm SMA(200) và có khả năng sẽ sớm điều chỉnh
4	17/06	Tăng		LIX 	HOSE Hàng cá nhân (margin 30%)	1,844	58.0					Tích lũy tốt tại vùng 54.x và có xu hướng sẽ tăng trở lại vùng đỉnh cũ
5	17/06	Tăng		HCM 	HOSE Môi giới chứng khoán (margin 50%)	5,479	18.8					Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh
6	17/06	Tăng		HBC 	HOSE MAY31:100.222M329 (margin 40%)	2,840	11.7					Sau khi vượt SMA(200) thì có dấu hiệu suy yếu và có thể điều chỉnh
7	17/06	Tăng		DPM 	HOSE MAY31:100.209M319 (margin 50%)	5,381	14.3					Tiếp tục sideways trong biên độ 13.5 - 15.5

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

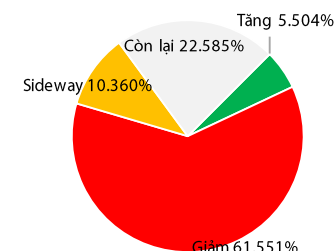
17/06/2020

Tổng số cổ phiếu 30
Xu hướng Tích cực 5
Xu hướng Tiêu cực 20
Trung lập 2

Vốn hóa (tỷ đ) 2,679,644
Tăng 323,473
Giảm 1,788,529
Sideway 385,353

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 159,927
Giảm 1,788,529
Sideway 301,036

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	15/06	-6.5%	Giảm	VCB HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	304,128	83.7			Sau khi chạm mức 90 và cổ phiếu này đang quá trình điều chỉnh về vùng hỗ trợ 82.x
2	12/06	-2.9%	Sideway	VIC HOSE	Bất động sản (margin 45%)	301,036	93.4			Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90
3	16/06	-3.5%	Giảm	VHM HOSE	Bất động sản (margin 50%)	230,266	74.9			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
4	15/06	-6.4%	Giảm	VNM HOSE	Thực phẩm (margin 50%)	195,034	117.0			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.
5	17/06	-6.1%	Giảm	BID HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	160,479	40.7	47.0	15.5%	Lướt lự quanh vùng MA(200) 41, tín hiệu phục hồi còn yếu
6	12/06	-6.8%	Giảm	GAS HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	137,996	73.1			Tạo mô hình hai đỉnh ở vùng 79.x và đảo chiều đi xuống
7	05/06	-6.9%	Tăng	ACV UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	135,812	63.2			Bứt phá mạnh sau nhiều phiên tích lũy, xu hướng tăng tiếp diễn
8		-7.1%		SAB HOSE		106,453	166.1			
9	03/06	-9.7%	Sideway	VGI UPCOM	Viễn thông di động	84,317	28.0			Nhịp tăng mạnh nhưng vẫn không vượt qua được kháng cự 31 và dấu hiệu điều chỉnh ngắn hạn.
10	12/06	-3.9%	Giảm	CTG HOSE	MAY31:100.229B323 (margin 50%)	83,032	23.3			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
11	17/06	-4.4%	Giảm	TCB HOSE	MAY31:100.241.347 (margin 50%)	70,353	20.6	24.0	16.5%	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1
12	12/06	-3.3%	Giảm	HPG HOSE	MAY31:135.207M310 (margin 50%)	70,131	26.2			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống
13	15/06	-8.6%	Giảm	MSN HOSE	Thực phẩm (margin 40%)	65,929	57.6			Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideway giảm.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	15/06	-8.6%	Giảm	VJC ★🔴🟢🟡🔴	HOSE Hàng không	57,098	107.7			Sideway xu hướng 112-115 và chưa có dấu hiệu tích cực.
15	17/06	-4.1%	Tăng	VRE ★🟢🔴🟡🔴	HOSE Bất động sản (margin 50%)	56,808	26.8			Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29
16	16/06	-3.2%	Giảm	VEA ★🟢🔴🟡🔴	UPCOM Máy công nghiệp	55,895	42.9			Lướt lự quanh MA(200), kênh giá tăng vẫn còn nhưng động lực tăng đang dần yếu
17	17/06	3.9%	Tăng	NVL ★🟢🔴🟡🔴	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	53,519	56.6			Chạm SMA(200) và có khả năng sẽ sớm điều chỉnh
18	17/06	-7.9%	Giảm	VPB ★🟢🔴🟡🔴	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	52,655	22.2	28.0	26.1%	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5
19	12/06	-6.9%	Giảm	PLX ★🟢🔴🟡🔴	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	52,396	44.3			Không vượt được vùng kháng cự 47.x và quay đầu giảm mạnh
20	11/06	-6.6%	Tăng	GVR ★🟢🔴🟡🔴	HOSE Nhựa, cao su & sợi	49,600	12.8			Chưa thể vượt kháng cự mạnh 13.6 và đảo chiều.
21		-3.1%		MCH ★🟢🔴🟡🔴	UPCOM Thực phẩm	49,319	69.7			
22	12/06	-3.9%	Giảm	MBB ★🟢🔴🟡🔴	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	40,994	17.4			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
23	16/06	-6.7%	Giảm	ACB ★🟢🔴🟡🔴	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	38,742	23.8			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
24	16/06	-7.1%	Giảm	HVN ★🟢🔴🟡🔴	HOSE Hàng không	38,578	28.0	31.5	12.5%	Có thể kiểm tra vùng hỗ trợ 26
25	12/06	-4.8%	Giảm	MWG ★🟢🔴🟡🔴	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,357	84.4			Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu
26	17/06	-4.8%	Giảm	FPT ★🟢🔴🟡🔴	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,060	46.6			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48
27	12/06	-6.1%	Giảm	BVH ★🟢🔴🟡🔴	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	35,038	49.2			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
28	10/06		Tăng	SHB ★🟢🔴🟡🔴	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	27,734	16.1			Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh
29		-3.9%		BCM ★🟢🔴🟡🔴	UPCOM Bất động sản	26,517	25.6			
30	15/06	-2.7%	Giảm	HDB ★🟢🔴🟡🔴	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	26,370	27.3			Kiểm tra vùng hỗ trợ vùng 25.x thành công và tiếp tục xu hướng tăng.

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

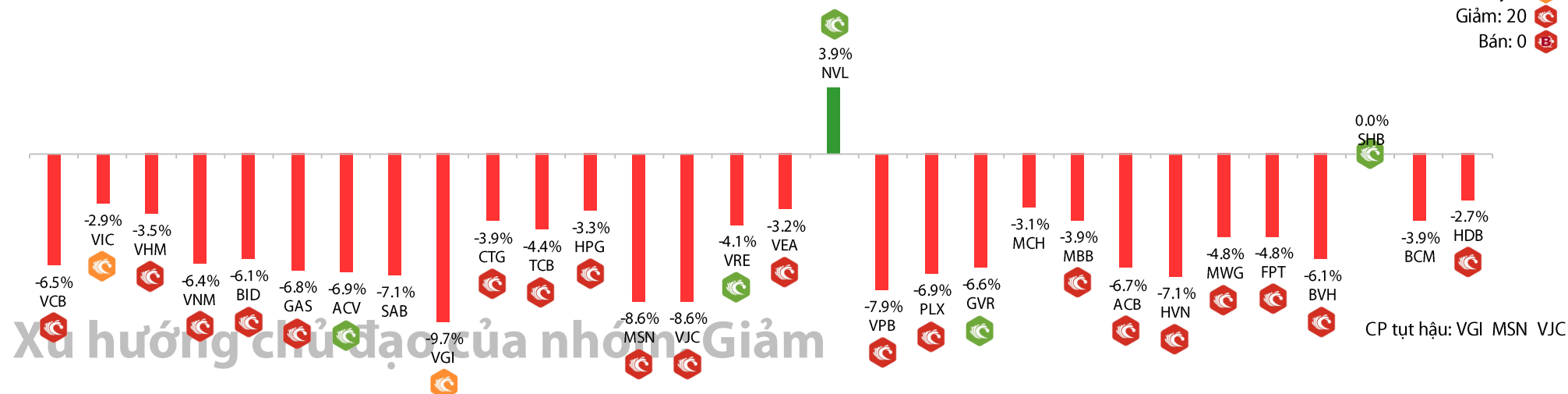
Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 1 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 3 VHM VRE NVL
Số lượng Giảm: 28 Cp Giảm đáng chú ý: 0

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 27

Mua: 0
Tăng: 5
Sideway: 2
Giảm: 20
Bán: 0

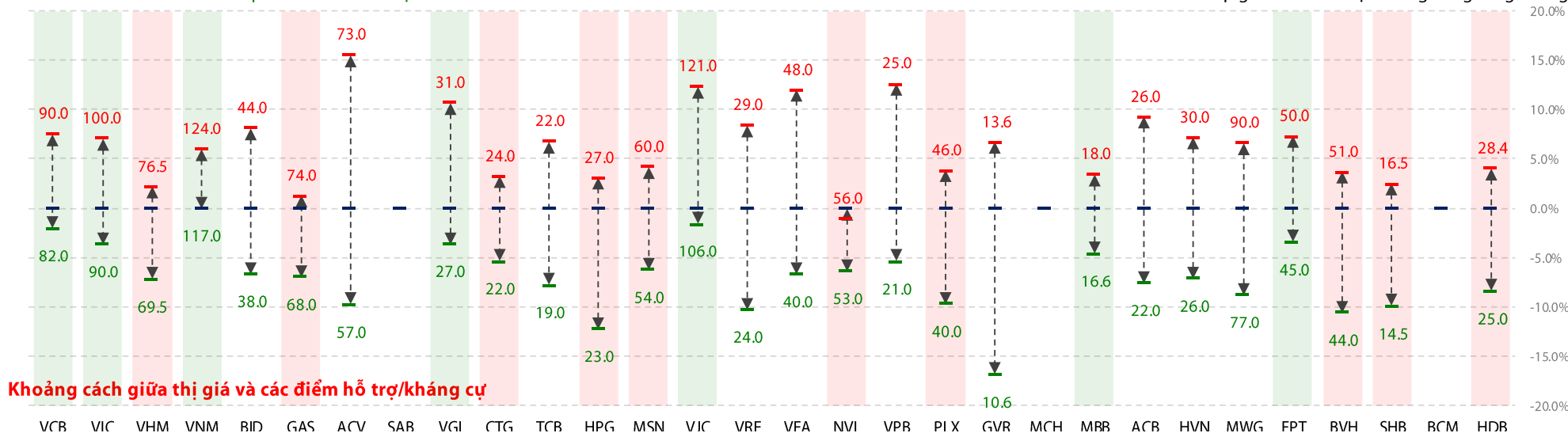


Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 0

Cp về sát điểm hỗ trợ: 1 VNM

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 27

11 cp gần điểm hỗ trợ vs 15 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 4 cp

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp			GTĐT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3M	
1	EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng	HOSE	288	Small cap	1,685,245	Cao	3	5.13	20.7%
2	FIT	Tập đoàn F.I.T	Tài chính đặc biệt	HOSE	1,951	Mid cap	1,106,597	Cao	3	8.19	20.8%
3	PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	Nhựa, cao su & sợi	HOSE	280	Small cap	157,549	Trung bình	3+	11.95	20.1%
4	DZM	Chế tạo máy Dзі An	Máy công nghiệp	HNX	26	Small cap	127,498	Trung bình	3+	5.20	27.4%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu **TĂNG** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 5 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Đa số cp thuộc sàn HOSE/nhóm vốn hóa Tỷ USD/thanh khoản Cao

Stt	3		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng	HOSE	288	Small cap	1,685,245	Cao	tăng mạnh	5.13	6.9%
2	DZM	Chế tạo máy Dзі An	Máy công nghiệp	HNX	26	Small cap	127,498	Trung bình	tăng mạnh	5.20	8.3%
3	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản (margin 35%)	HOSE	53,519	Tỷ USD	1,120,452	Cao		56.60	2.5%
4	VHM	Vinhomes	Bất động sản (margin 50%)	HOSE	230,266	Tỷ USD	3,266,270	Cao		74.90	7.0%
5	VRE	Vincom Retail	Bất động sản (margin 50%)	HOSE	56,808	Tỷ USD	4,294,343	Cao		26.75	7.0%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

17/06/2020

Tổng số cổ phiếu 3

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	17/06	Tăng		NVL ★ 📈 📊 📈 📈	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	53,519	56.6					Chạm SMA(200) và có khả năng sẽ sớm điều chỉnh
2	16/06	Giảm		VHM ★ 📈 📊 📈 📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	230,266	74.9					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
3	17/06	Tăng		VRE ★ 📈 📊 📈 📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	56,808	26.8					Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

17/06/2020

Tổng số cổ phiếu 15

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	83,032	23.3					Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
2	05/06	Tăng		DBC	HOSE MAY31:100.227M342 (margin 40%)	4,452	45.5					Đang trong quá trình tăng rất mạnh. Các chỉ báo đều ở sâu trong vùng quá mua.
3	12/06	Giảm		HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	70,131	26.2					Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống
4	09/06	Tăng		HSG	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	4,733	11.0					Xu hướng tăng đang phát triển mạnh, hướng tới vùng kháng cự quanh 12
5	12/06	Giảm		MBB	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	40,994	17.4					Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
6	15/06	Giảm		MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	65,929	57.6					Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideways giảm.
7	12/06	Giảm		MWG	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,357	84.4					Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu
8	08/06	Tăng		ROS	HOSE MAY31:100.210B308	1,691	3.1					Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cản 4
9	12/06	Tăng		STB	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	21,734	11.9					Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh
10	16/06	Giảm		VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	230,266	74.9					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
11	15/06	Giảm		VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	195,034	117.0					Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.
12	17/06	Giảm		VPB	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	52,655	22.2	24.5	28.0	26.1%	22.8	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5
13	17/06	Tăng		VRE	HOSE Bất động sản (margin 50%)	56,808	26.8					Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29

GIAO DỊCH ► TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
14	16/06	Giảm		ACB ★🔴	HNX 🔴🔴🔴	MAY31:103.201B301 (margin 50%)	38,742	23.8				Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
15	10/06	Tăng		SHB ★🔴	HNX 🔴🔴🔴	MAY31:120.240B313 (margin 30%)	27,734	16.1				Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 16/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 16/06	VNIndex 1Thg: +3.5%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
1 CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T	1.52 (1.54)	1N: 0% PH: -1.3%	80.89 (OTM)	HT: -21.1%	96.09	HT: -33.6%	HT: 0	14/12	CTD	63.8	1N: +1.6% 1Thg: -4.8% Beta: 1.38	Giảm			Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ (23/04)	52.7 -17.4%	6.3 -> 10.1
2 CDPM2001 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.80 (1)	1N: -11.1% PH: -20%	14.57 (OTM)	HT: -1.8%	16.17	HT: -11.5%	HT: 0	17/06	DPM	14.3	1N: +4% 1Thg: +4.8% Beta: 0.68	Tăng			Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ (05/06)	13.6 -4.9%	1.3 -> 11.1
3 CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.37 (1.7)	1N: +12.9% PH: +39.4%	15.25 (OTM)	HT: -6.2%	17.62	HT: -18.9%	HT: 0	14/12	DPM									
4 CFPT2001 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.15 (1.6)	1N: -31.8% PH: -90.6%	56.00 (OTM)	HT: -16.8%	56.75	HT: -17.9%	HT: 0	18/06	FPT	46.6	1N: +1.3% 1Thg: -2.9% Beta: 0.87	Giảm			Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Tích lũy (05/06)	55.5 +19.1%	5.5 -> 8.5
5 CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.35 (2.9)	1N: +36.4% PH: -53.4%	58.00 (OTM)	HT: -19.7%	60.70	HT: -23.2%	HT: 0	20/07	FPT									
6 CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	9.51 (7.3)	1N: +2.5% PH: +30.3%	50.00 (OTM)	HT: -6.8%	59.51	HT: -21.7%	HT: 0	05/11	FPT									
7 CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	6.88 (5.1)	1N: +1.5% PH: +34.9%	50.00 (OTM)	HT: -6.8%	56.88	HT: -18.1%	HT: 0	06/08	FPT									
8 CFPT2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	5.86 (2.9)	1N: +6.5% PH: +102.1%	49.00 (OTM)	HT: -4.9%	54.86	HT: -15.1%	HT: 0	29/06	FPT									
9 CFPT2006 Call 4T	Call 4T	1.61 (1.98)	PH: -18.7%	55.00 (OTM)	HT: -15.3%	63.05	HT: -26.1%	HT: 0	02/09	FPT									
10 CGMD2001 HSC Chuyển đổi: 4:1	Call 6T	0.01 (1)	1N: 0% PH: -99%	25.00 (OTM)	HT: -21.8%	25.04	HT: -21.9%	HT: 0	18/06	GMD	19.6	1N: +2.9% 1Thg: +0.5% Beta: 0.94	Giảm			Có thể kiểm tra lại vùng hỗ trợ 18.5	Tích lũy (05/06)	22.0 +12.5%	1.2 -> 16
11 CHDB2001 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.02 (2)	1N: -50% PH: -99%	29.10 (OTM)	HT: -6.2%	29.14	HT: -6.3%	HT: 0	17/06	HDB	27.3	1N: 0% 1Thg: +19.5% Beta: 0.95	Giảm			Kiểm tra vùng hỗ trợ vùng 25x thành công và tiếp tục xu hướng tăng.	Tích lũy (08/06)	29.0 +6.2%	4.4 -> 6.3
12 CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.61 (1.95)	1N: -4.2% PH: -17.4%	26.00 (ITM)	HT: +5%	29.22	HT: -6.6%	HT: 0.65	14/12	HDB									
13 CHPG2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.32 (1.8)	1N: +10.9% PH: -26.7%	24.00 (ITM)	HT: +9.2%	26.64	HT: -1.7%	HT: 1.1	26/06	HPG	26.2	1N: +3.1% 1Thg: +11.5% Beta: 1.05	Giảm			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ (05/06)	27.3 +4.2%	3.8 -> 7
14 CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.60 (1.7)	1N: -4.2% PH: -5.9%	30.00 (OTM)	HT: -12.7%	33.20	HT: -21.1%	HT: 0	14/12	HPG									
15 CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	7.26 (2.1)	1N: +3.7% PH: +245.7%	19.00 (ITM)	HT: +37.9%	26.26	HT: -0.2%	HT: 7.2	29/09	HPG									

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 4 : 10

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

(bảng 2) ITM: OTM = 4: 10										Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư					
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 16/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 16/06	VNIndex 1Thg: +3.5%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
16	CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	2.88 (1.5)	1N: +9.9% PH: +92%	22.02 (ITM)	HT: +19%	27.78	HT: -5.7%	HT: 2.09	Cắt lỗ	14/09	HPG	26.2	1N: +3.1% 1Thg: +11.5% Beta: 1.05	Giảm	12/06	Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 05/06	27.3 +4.2%	3.8 -> 7
17	CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	3.83 (1.66)	1N: +20.1% PH: +130.7%	23.00 (ITM)	HT: +13.9%	26.83	HT: -2.3%	HT: 3.2	Cắt lỗ	14/07	HPG								
18	CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.17 (4.1)	1N: +13.2% PH: -22.7%	28.00 (OTM)	HT: -6.4%	31.17	HT: -15.9%	HT: 0	Bỏ quyền	26/11	HPG								
19	CHPG2009 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.77 (1.98)	PH: +39.9%	55.00 (OTM)	HT: -52.4%	68.85	HT: -61.9%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09	HPG								
20	CMBB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.01 (1.6)	1N: -50% PH: -99.4%	21.00 (OTM)	HT: -17.1%	21.02	HT: -17.2%	HT: 0	Bỏ quyền	18/06	MBB	17.4	1N: +2.4% 1Thg: +2.7% Beta: 1	Giảm	12/06	Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 05/06	21.2 +21.8%	3.6 -> 4.8
21	CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	1.08 (1.3)	1N: +22.7% PH: -16.9%	18.00 (OTM)	HT: -3.3%	19.08	HT: -8.8%	HT: 0	Bỏ quyền	06/08	MBB								
22	CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	2.05 (2)	1N: +10.8% PH: +2.5%	18.00 (OTM)	HT: -3.3%	20.05	HT: -13.2%	HT: 0	Bỏ quyền	05/11	MBB								
23	CMBB2004 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	1.01 (1.1)	1N: +9.8% PH: -8.2%	17.00 (ITM)	HT: +2.4%	18.01	HT: -3.4%	HT: 0.4	Cắt lỗ	29/06	MBB								
24	CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.10 (2)	1N: -3.5% PH: -45%	20.00 (OTM)	HT: -13%	21.10	HT: -17.5%	HT: 0	Bỏ quyền	22/10	MBB								
25	CMBB2006 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.40 (1.98)	PH: -29.3%	55.00 (OTM)	HT: -68.4%	62.00	HT: -71.9%	HT: 0	Bỏ quyền	02/09	MBB								
26	CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.40 (2.7)	1N: +9.4% PH: -48.1%	65.79 (OTM)	HT: -12.4%	72.79	HT: -20.9%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12	MSN	57.6	1N: +2.1% 1Thg: -7.2% Beta: 0.77	Giảm	15/06	Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 và đang đi sideways giảm.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +20%	0.4 -> 130.9
27	CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	1.34 (2)	1N: +10.7% PH: -33%	63.00 (OTM)	HT: -8.6%	68.36	HT: -15.7%	HT: 0	Bỏ quyền	14/09	MSN								
28	CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.38 (1.9)	1N: +15.2% PH: -80%	70.00 (OTM)	HT: -17.7%	70.76	HT: -18.6%	HT: 0	Bỏ quyền	14/07	MSN								
29	CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.48 (1.98)	1N: +12.1% PH: -25.3%	55.00 (ITM)	HT: +4.7%	62.40	HT: -7.7%	HT: 0.52	Cắt lỗ	02/09	MSN								
30	CMSN2005		1.36				#DIV/0!													

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 3 : 12

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 16/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CMWG2001 HSC Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.01 (1.7)	1N: -50% PH: -99.4%	115.00 (OTM)	HT: -26.6%	115.10	HT: -26.7%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06
32 CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.06 (1.95)	1N: 0% PH: -96.9%	110.00 (OTM)	ĐT: +13.9% HT: -23.3%	110.60	ĐT: +13.8% HT: -23.7%	ĐT: 1.6 HT: 0 Thực hiện quyền Bỏ quyền	08/07
33 CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	4.93 (2.5)	1N: +4% PH: +97.2%	92.00 (OTM)	ĐT: +19.1% HT: -8.3%	101.86	ĐT: +18.4% HT: -17.1%	ĐT: 2.1 HT: 0 Thực hiện quyền Bỏ quyền	29/09
34 CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.67 (2)	1N: -18.3% PH: -66.5%	110.00 (OTM)	ĐT: +42.4% HT: -23.3%	113.35	ĐT: +28.6% HT: -25.5%	ĐT: 19.5 HT: 0 Thực hiện quyền Bỏ quyền	22/10
35 CMWG2007 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	11.22 (1.98)	1N: +10.2% PH: +466.7%	55.00 (ITM)	ĐT: +19.1% HT: +53.5%	111.10	ĐT: +15.6% HT: -24%	ĐT: 4.2 HT: 5.88 Thực hiện quyền Cắt lỗ	02/09
36 CMWG2008 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.11 (1.98)	PH: -43.9%	55.00 (ITM)	ĐT: +138.2% HT: +53.5%	60.55	ĐT: +17.9% HT: +39.4%	ĐT: 15.2 HT: 5.88 Thực hiện quyền Thực hiện quyền	02/09
37 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	1.40 (2.3)	1N: 0% PH: -39.1%	65.89 (OTM)	ĐT: +138.2% HT: -14.1%	71.49	ĐT: +116.4% HT: -20.8%	ĐT: 15.2 HT: 0 Thực hiện quyền Bỏ quyền	14/12
38 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	2.38 (2.4)	1N: +3.5% PH: -0.8%	69.00 (OTM)	ĐT: -13.5% HT: -14.8%	73.76	ĐT: -20.3% HT: -20.3%	ĐT: 0 HT: 0 Bỏ quyền Bỏ quyền	29/09
39 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.69 (2)	1N: +9.5% PH: -65.5%	75.00 (OTM)	GD: +5.8% ĐT: +12.3%	78.45	GD: -1% ĐT: +5.1%	GD: 2 ĐT: 4.25 Thực hiện quyền Thực hiện quyền	22/10
40 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.46 (1)	1N: +15% PH: -54%	67.00 (OTM)	HT: -25% GD: -6.9%	67.92	HT: -13.4% GD: +7.5%	HT: 0 GD: 3 Bỏ quyền Thực hiện quyền	14/08
41 CPNJ2005 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.76 (1.98)	PH: -61.6%	55.00 (ITM)	ĐT: +15.7% HT: +6.9%	58.80	ĐT: +14.1% HT: 0%	ĐT: 5.25 HT: 0.76 Thực hiện quyền Cắt lỗ	02/09
42 CREE2001 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.01 (1.1)	1N: -50% PH: -99.1%	36.00 (OTM)	GD: +32.7% ĐT: +40.9%	36.05	GD: +24.1% ĐT: +31.8%	GD: 3.6 ĐT: 4.5 Thực hiện quyền Thực hiện quyền	18/06
43 CREE2002 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.83 (1.8)	1N: -7.8% PH: -53.9%	32.00 (OTM)	HT: -14.7% ĐT: +6.4%	32.83	HT: -14.8% ĐT: +6.2%	HT: 0 ĐT: 0.46 Bỏ quyền Thực hiện quyền	29/06
44 CREE2003 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.84 (1.98)	PH: -57.6%	55.00 (OTM)	ĐT: +19.7% HT: -4.1%	59.20	ĐT: +16.7% HT: -6.5%	ĐT: 6.3 HT: 0 Thực hiện quyền Bỏ quyền	02/09
45 CROS2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 6T	0.01 (1.5)	1N: 0% PH: -99.3%	26.47 (OTM)	ĐT: -30.4% HT: -88.3%	26.51	ĐT: -35.3% HT: -88.3%	ĐT: 0 HT: 0 Bỏ quyền Bỏ quyền	17/06

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 16/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
MWG	84.4	1N: +2.3% 1Thg: +2.8% Beta: 1.37	Giảm		Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bất đầu	Mua 15/06	131.0 +55.2%
MWG							8.5 -> 9.9
MWG							
MWG							
NVL	56.6	1N: +2.5% 1Thg: +7.6% Beta: 0.17	Tăng	17/06	Chạm SMA(200) và có khả năng sẽ sớm điều chỉnh	Nắm giữ 05/06	57.0 +0.7%
PNJ	58.8	1N: +2.8% 1Thg: -5.2% Beta: 1.44	Giảm	17/06	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 05/06	77.5 +31.8%
PNJ					Cắt lỗ: 59.8		4.6 -> 12.9
PNJ							
PNJ							
PNJ							
REE	30.7	1N: +1.5% 1Thg: -2.2% Beta: 0.61	Giảm	12/06	Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 05/06	38.3 +24.8%
REE							5.6 -> 5.5
REE							
ROS	3.1	1N: +4% 1Thg: -9.6% Beta: 1.91	Tăng	08/06	Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cân 4		

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 6 : 9

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 16/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 16/06	VNIndex 1Thg: +3.5%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
46 CROS2002 KIS	Call 8T	0.97 (1)	1N: -15.7% PH: -3%	7.23 (OTM)	HT: -57.1%	8.20	HT: -62.2%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12	ROS 3.1	1N: +4% 1Thg: -9.6% Beta: 1.91	Tăng 08/06			Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cản 4			
47 CSBT2001 KIS	Call 11T	0.90 (2.9)	1N: -10% PH: -69%	21.11 (OTM)	HT: -29.4%	22.01	HT: -32.3%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12	SBT 14.9	1N: +1.4% 1Thg: +0.7% Beta: 1.23	Tăng 11/06			Chạm vùng EMA 200 tại 16.6 và quay đầu giảm, lực tăng yếu.			
48 CSTB2001 KIS	Call 6T	0.79 (1.55)	1N: -16.8% PH: -49%	11.00 (ITM)	HT: +8.2% DT: +40%	13.37	HT: -11% DT: +15.2%	HT: 0.3 DT: 1.47	Cắt lỗ	17/06	STB 11.9	1N: -1.2% 1Thg: +21.4% Beta: 1.03	Tăng 12/06			Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh	Mua 05/06 (#3)	15.4 +29.4%	1.4 -> 8.8
49 CSTB2002 KIS	Call 11T	2.43 (1.7)	1N: -0.4% PH: +42.9%	11.89 (ITM)	HT: +0.1% DT: +29.5%	14.32	HT: -16.9% DT: +7.6%	HT: 0.01 DT: 3.51	Cắt lỗ	14/12	STB								
50 CSTB2003 KIS	Call 5T	2.09 (1.36)	1N: -1.4% PH: +53.7%	11.11 (ITM)	HT: +7.1% DT: +38.6%	13.20	HT: -9.9% DT: +16.7%	HT: 0.79 DT: 4.29	Cắt lỗ	14/09	STB								
51 CSTB2004 KIS	Call 4T	2.37 (1.98)	1N: +1.7% PH: +19.7%	55.00 (OTM)	HT: -78.4% DT: -72%	66.85	HT: -82.2% DT: -77%	HT: 0 DT: 0	Bỏ quyền	02/09	STB								
52 CTCB2001 HSC	Call 6T	0.02 (1.7)	1N: -71.4% PH: -98.8%	23.00 (OTM)	HT: -10.4% GD: +4.3% DT: +4.3%	23.04	HT: -10.6% GD: +4.2% DT: +4.2%	HT: 0 GD: 0.5 DT: 0.5	Bỏ quyền	18/06	TCB 20.6	1N: +2.5% 1Thg: +1.7% Beta: 1.21	Giảm 17/06	Mua 08/06	MT: 24 (+16.5%)	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Tích lũy 25/05	24.0 +16.5%	
53 CTCB2003 VCI	Call 6T	1.04 (2)	1N: 0% PH: -48%	25.00 (OTM)	HT: -17.6% GD: -4% DT: -4%	26.04	HT: -20.9% GD: -7.8% DT: -7.8%	HT: 0 GD: 0 DT: 0	Bỏ quyền	22/10	TCB								
54 CTCB2004 MBS	Call 3T	2.00 (1.05)	1N: +4.7% PH: +90.5%	17.00 (ITM)	HT: +75.3%	21.00	HT: +41.9%	HT: 6.4	Thực hiện quyền	14/08	CTB 29.8	1N: 0% 1Thg: -5.4% Beta: -0.12							
55 CTCB2005 KIS	Call 4T	2.42 (1.98)	1N: -8% PH: +22.2%	55.00 (OTM)	HT: -62.5% GD: -56.4% DT: -56.4%	67.10	HT: -69.3% GD: -64.2% DT: -64.2%	HT: 0 GD: 0 DT: 0	Bỏ quyền	02/09	TCB 20.6	1N: +2.5% 1Thg: +1.7% Beta: 1.21	Giảm 17/06	Mua 08/06	MT: 24 (+16.5%)	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Tích lũy 25/05	24.0 +16.5%	
56 CTCB2006 KIS	Call 4T	2.07 (1.98)	PH: +4.5%	55.00 (OTM)	HT: -62.5% GD: -56.4% DT: -56.4%	65.35	HT: -68.5% GD: -63.3% DT: -63.3%	HT: 0 GD: 0 DT: 0	Bỏ quyền	02/09	TCB			Mua 08/06	MT: 24 (+16.5%)	Cắt lỗ: 20.3			
57 CVHM2001 KIS	Call 11T	1.40 (3.1)	1N: +28.4% PH: -54.8%	94.57 (OTM)	HT: -20.8% DT: +17.4%	101.57	HT: -26.3% DT: +9.3%	HT: 0 DT: 3.29	Bỏ quyền	14/12	VHM 74.9	1N: +7% 1Thg: +4.6% Beta: 1.39	Giảm 16/06			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khả năng kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 29/05 (#5)	111.0 +48.2%	7.8 -> 9.7
58 CVHM2002 KIS	Call 4T	10.25 (1.98)	1N: +25.2% PH: +417.7%	55.00 (ITM)	HT: +36.2% DT: +101.8%	106.25	HT: -29.5% DT: +4.5%	HT: 3.98 DT: 11.2	Cắt lỗ	02/09	VHM								
59 CVHM2003 KIS	Call 4T	1.32 (1.98)	PH: -33.3%	55.00 (ITM)	HT: +36.2% DT: +101.8%	61.60	HT: +21.6% DT: +80.2%	HT: 3.98 DT: 11.2	Thực hiện quyền	02/09	VHM								
60 CVIC2001 KIS	Call 11T	1.24 (3.8)	1N: +8.8% PH: -67.4%	126.47 (OTM)	HT: -26.1% DT: -9.9%	132.67	HT: -29.6% DT: -14.1%	HT: 0 DT: 0	Bỏ quyền	14/12	VIC 93.4	1N: +4.9% 1Thg: -3.7% Beta: 0.84	Sideway 12/06			Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +22.1%	2.3 -> 40.1

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, DT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 5) ITM : OTM = 7 : 8

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 16/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 16/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)	
61	CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T (1.35)	0.44 1N: +46.7% PH: -67.4%	108.89 (OTM)	HT: -14.2%	111.09	HT: -15.9%	HT: 0 Bỏ quyền	14/07	VIC	93.4	1N: +4.9% 1Thg: -3.7% Beta: 0.84	Sideway 12/06		Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +22.1%	2.3 -> 40.1	
62	CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T (2.4)	0.65 1N: -5.8% PH: -72.9%	173.14 (OTM)	HT: -37.8%	179.64	HT: -40%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12	VJC	107.7	1N: -1.2% 1Thg: -5.5% Beta: 0.76	Giảm 15/06		Sideway xu hướng 112-115 và chưa có dấu hiệu tích cực.	Khả quan (#1)	139.6 +29.6%	10 -> 10.8	
63	CVJC2002 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1.20 PH: -39.4%	55.00 (ITM)	HT: +95.8%	61.00	HT: +76.6%	HT: 10.54 Thực hiện quyền	02/09	VJC									
64	CVNM2001 HSC Chuyển đổi: 9.92:1	Call 6T (1.7)	0.30 1N: 0% PH: -82.4%	118.98 (OTM)	HT: -1.7%	121.96	HT: -4.1%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06	VNM	117.0	1N: +4.5% 1Thg: +5.6% Beta: 0.81	Giảm 15/06		Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 và có dấu hiệu tích cực.	Tích lũy 05/06	126.0 +7.7%	5.8 -> 20.3	
65	CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T (3.2)	1.57 1N: +21.7% PH: -50.9%	141.11 (OTM)	HT: -17.1%	156.81	HT: -25.4%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12	VNM									
66	CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T (1.45)	2.66 1N: +13.2% PH: +83.4%	94.00 (ITM)	HT: +24.5%	120.60	HT: -3%	HT: 2.3 Bỏ quyền	02/09	VNM									
67	CVNM2004 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	16.77 1N: +13.2% PH: +747%	55.00 (ITM)	HT: +112.7%	138.85	HT: -15.7%	HT: 12.4 Cắt lỗ	02/09	VNM									
68	CVNM2005 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	2.33 PH: +17.7%	55.00 (ITM)	HT: +112.7%	66.65	HT: +75.5%	HT: 12.4 Thực hiện quyền	02/09	VNM									
69	CVPB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T (1.5)	1.00 1N: -13% PH: -33.3%	20.00 (ITM)	HT: +11% GD: +40%	22.00	HT: +0.9% GD: +27.3%	HT: 1.1 GD: 4 Thực hiện quyền	18/06	VPB	22.2	1N: +2.8% 1Thg: -6.9% Beta: 1.21	Giảm 17/06	Mua 08/06	MT: 28 (+26.1%)	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5	Tích lũy 05/06	28.0 +26.1%	3.8 -> 5.9
70	CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (2.2)	1.54 1N: +2.7% PH: -30%	22.00 (ITM)	HT: +0.9% GD: +27.3%	23.54	HT: -5.7% GD: +18.9%	HT: 0.2 GD: 6 Thực hiện quyền	20/07	VPB									
71	CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T (1.51)	1.95 1N: +9.6% PH: +29.1%	19.50 (ITM)	HT: +13.8% GD: +43.6%	23.40	HT: -5.1% GD: +19.7%	HT: 1.35 GD: 4.25 Thực hiện quyền	14/08	VPB			Mua 08/06	MT: 28 (+26.1%)	Cắt lỗ: 22.8				
72	CVPB2006 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T (3.4)	2.58 1N: -12.2% PH: -24.1%	24.00 (OTM)	HT: -7.5% GD: +16.7%	26.58	HT: -16.5% GD: +5.3%	HT: 0 GD: 4 Thực hiện quyền	26/11	VPB									
73	CVPB2007 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T (1.98)	1.47 PH: -25.8%	55.00 (OTM)	HT: -59.6% GD: -49.1%	62.35	HT: -64.4% GD: -55.1%	HT: 0 GD: 0 Bỏ quyền	02/09	VPB									
74	CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T (1.5)	0.18 1N: +12.5% PH: -88%	36.79 (OTM)	HT: -27.3%	37.51	HT: -28.7%	HT: 0 Bỏ quyền	17/09	VRE	26.8	1N: +7% 1Thg: +11% Beta: 1.62	Tăng 17/06		Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29	Năm giữ 05/06	29.8 +11.4%	1.2 -> 21.9	
75	CVRE2002 HSC Chuyển đổi: 4:1	Call 6T (1.4)	0.03 1N: 0% PH: -97.9%	32.00 (OTM)	HT: -16.4%	32.12	HT: -16.7%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06	VRE									

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tư động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đảo han, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (4)

(bảng 6) ITM : OTM = 0 : 4

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 16/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
76 CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.02 (3)	1N: +27.5% PH: -66%	38.00 (OTM)	HT: -29.6%	40.04	HT: -33.2%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
77 CVRE2004 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	1.00 (1.94)	1N: +75.4% PH: -48.5%	30.00 (OTM)	ĐT: -21.6% HT: -10.8%	31.00	ĐT: -25.6% HT: -13.7%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/07
78 CVRE2005 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.45 (1.98)	1N: +32.2% PH: +74.2%	55.00 (OTM)	HT: -51.4%	72.25	HT: -63%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09
79 CVRE2006 Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.42 (1.98)	PH: -28.3%	55.00 (OTM)	HT: -51.4%	62.10	HT: -56.9%	HT: 0 Bỏ quyền	02/09

Thông tin về chứng khoán cơ sở (1)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 16/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y P/E (f)
VRE	26.8	1N: +7% 1Thg: +11% Beta: 1.62	Tăng 17/06		Phục hồi tích cực về vùng cân bằng 26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến vùng 29	Nắm giữ 05/06	29.8 +11.4% 1.2 -> 21.9

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.2% toàn thị trường
17 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: MWG (+60%), PVD (+56%) & PC1 (+55%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.4% toàn thị trường
3 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+34%), DHC (+26%) & TLG (+22%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Phân phối hàng chuyên dụng

Đứng thứ 16/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 10, Tổng giá trị vốn hóa: 43 336 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: MWG

Thế giới di động, Nhóm Tỷ USD, Thanh khoản: Cao

Khuyến nghị: Mua, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 135 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

MWG xếp hạng 1 về GTTT

MWG xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

MWG xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

MWG xếp hạng 3 về Tỷ suất LNG 3T/2020

MWG xếp hạng 2 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

MWG xếp hạng 1 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 29 353 tỷ, +17.3% yoy

LN gộp: 6 160 tỷ, +38.9% yoy

LNST cty mẹ: 1 132 tỷ, +8.8% yoy

Dòng tiền thuần: 158 tỷ, 0% yoy

Tổng tài sản: 36 870 tỷ, -11.6% ytd

Vốn CSH: 13 379 tỷ, +10.2% ytd

EPS (ttm): 8.8

P/E trail: 9.6

BV: 29.5

P/B: 2.9

Dự phóng của RongViet:

EPS (2020F): 8.5

P/E (2020F): 9.9

Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 9.9 - 12.5

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1091



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

772 cp (63.8% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

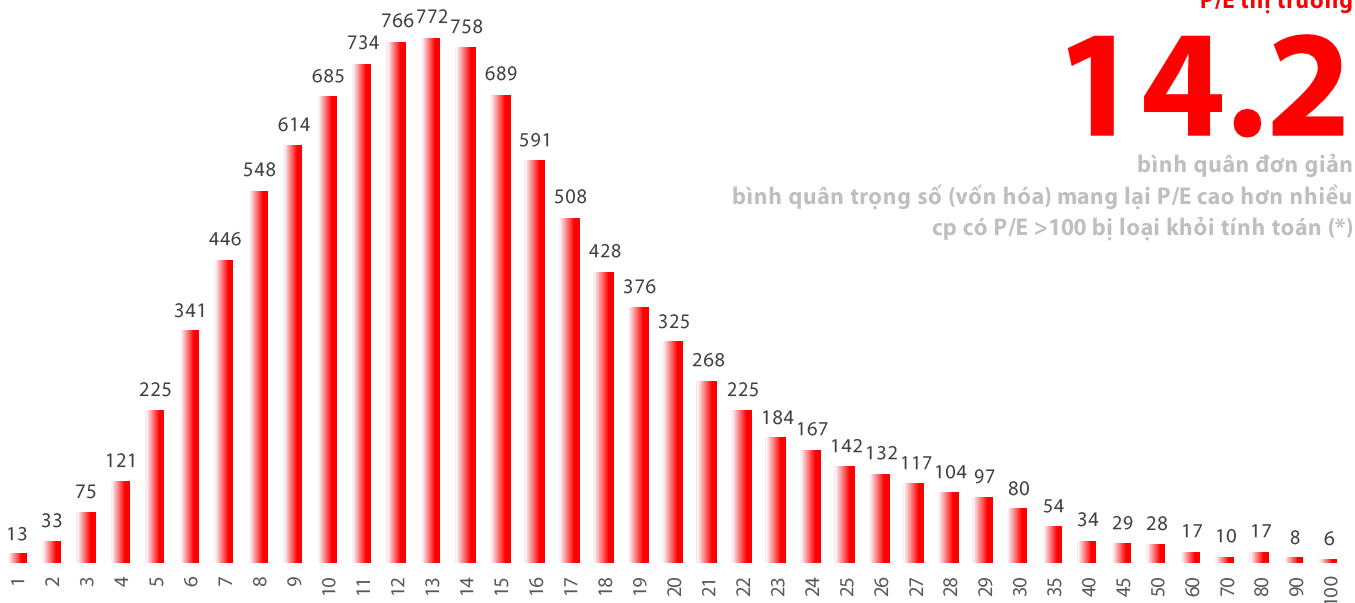
tính trên 1210 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.2

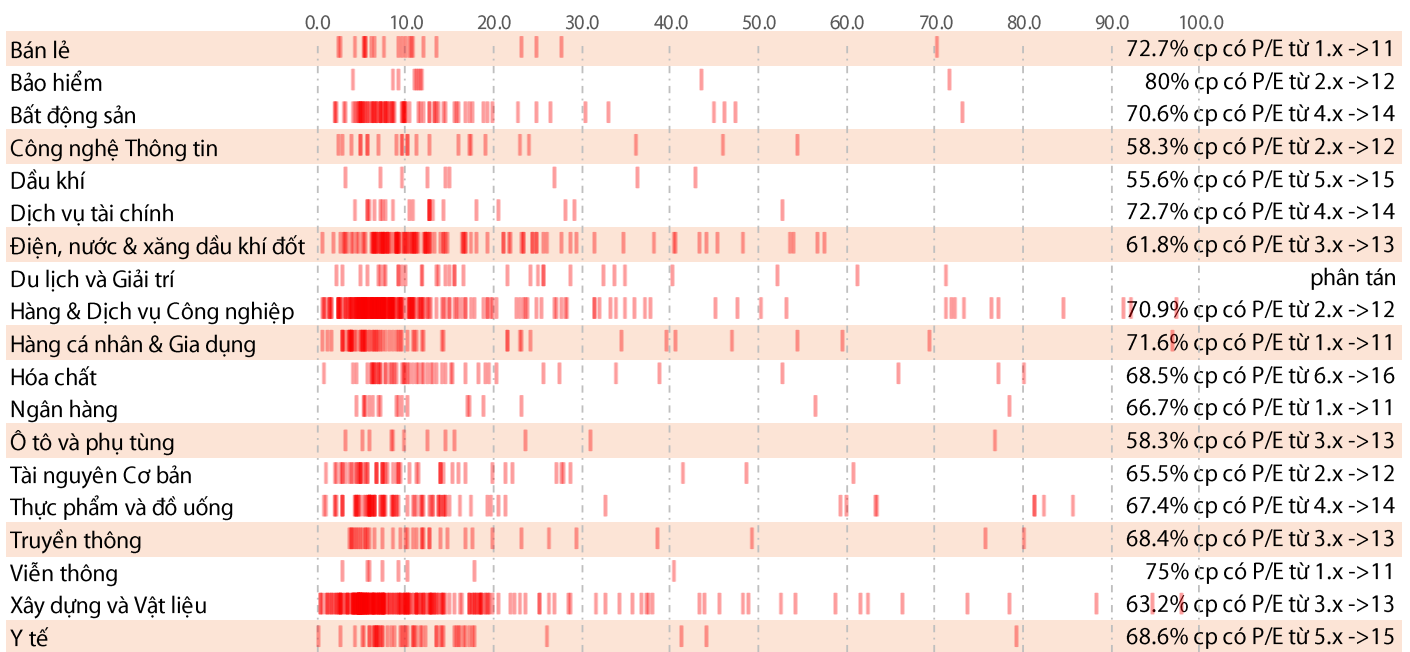
bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

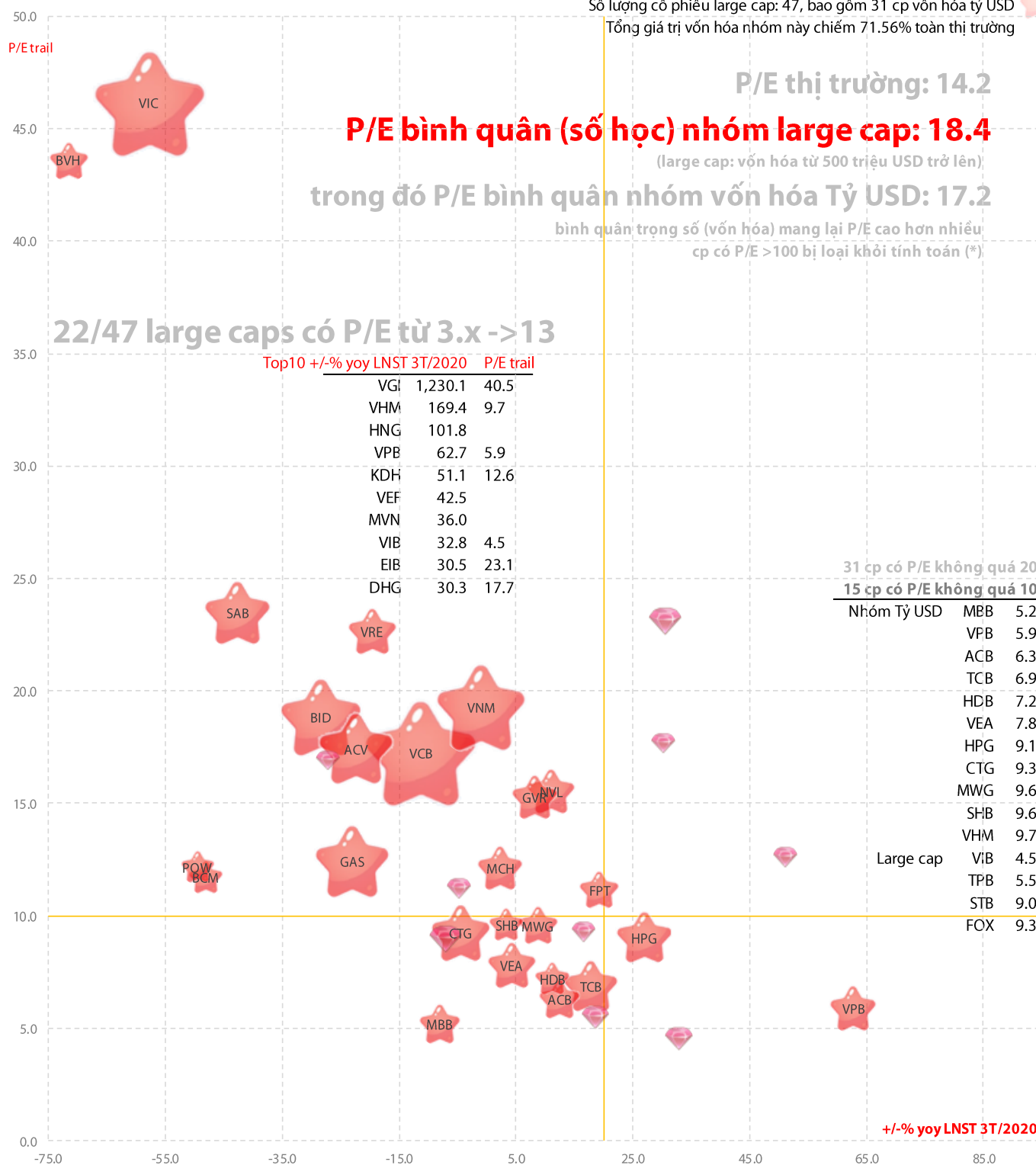


(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 47, bao gồm 31 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.56% toàn thị trường



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

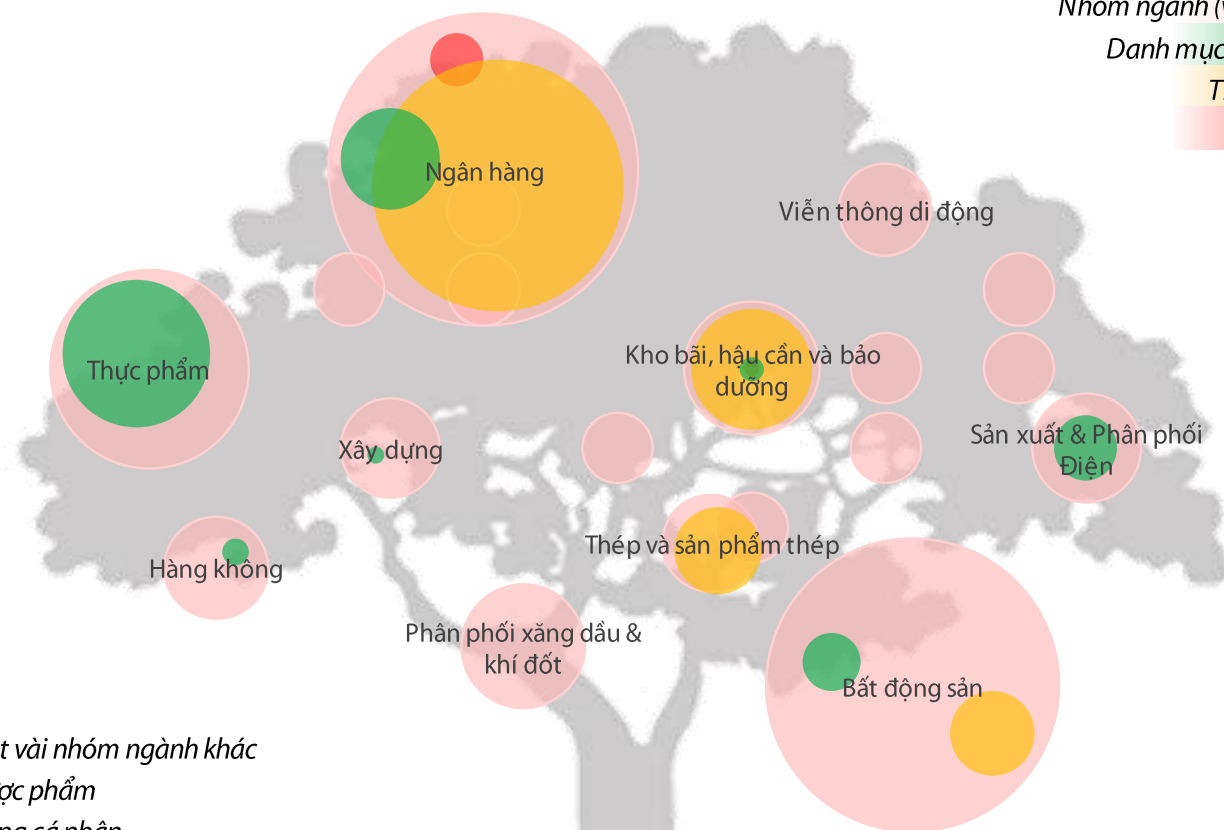
Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Dược phẩm

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

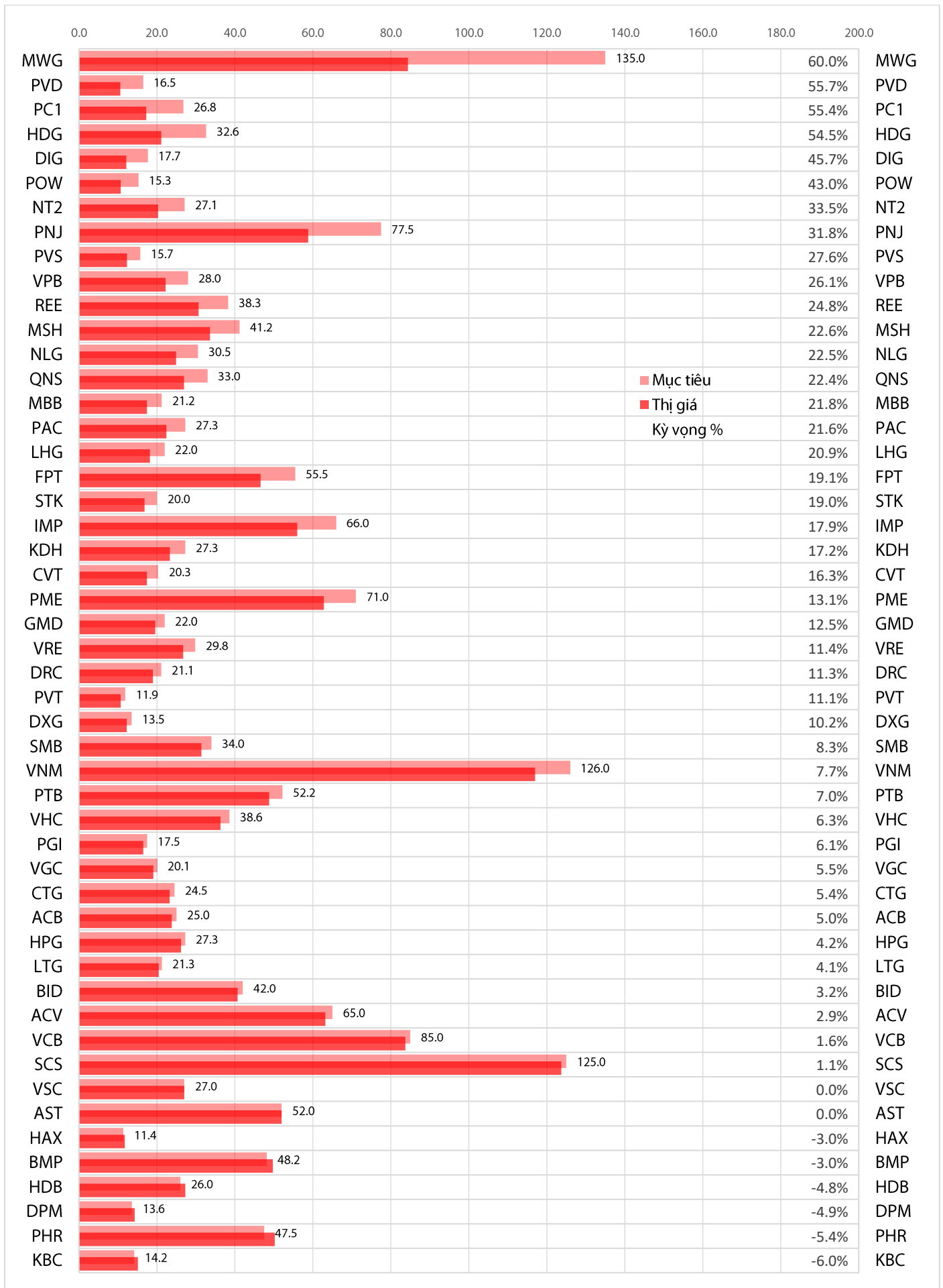
Điện tử

Phân phối hàng tiêu dùng

Cập nhật đến

05/06/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỲ VỌNG



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2020F

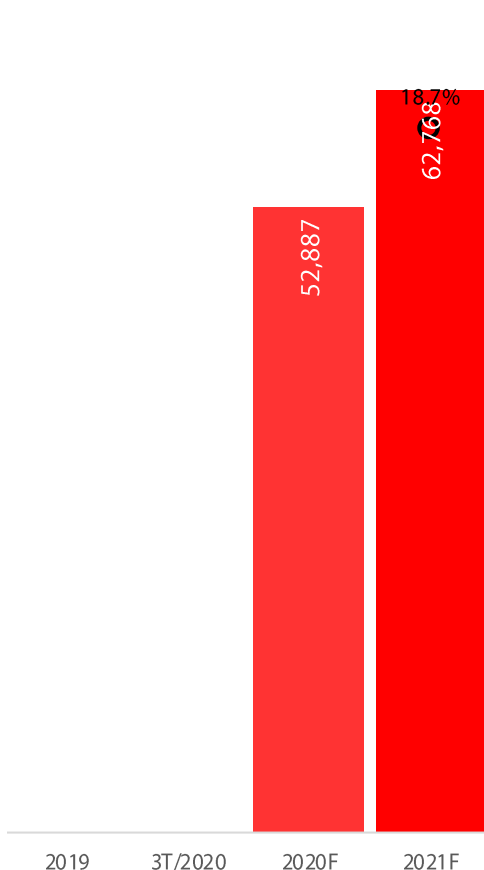
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy		LNST cty yoy mẹ2020F		EPS 2020F
1	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912	82.9%	567	34.4%	1.8
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	5,792	32.6%	213	12.7%	0.5
3	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088	27.9%	1,148	141.7%	14.0
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893	25.5%	11,044	47.1%	3.8
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768	20.8%	9,189	17.5%	3.6
6	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691	20.6%	190	17.0%	3.4
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573	19.4%	968	32.4%	2.0
8	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483	17.2%	3,754	19.7%	5.5
9	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887	15.6%	21,487	16.1%	5.3
10	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459	15.1%	10,153	19.6%	2.1
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700	14.9%	3,064	23.0%	1.3
12	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231	14.9%	1,254	37.1%	2.3
13	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,251	13.6%	4,254	18.0%	4.4
14	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925	13.4%	1,190	27.7%	10.0
15	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080	12.6%	366	14.0%	4.9
16	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122	12.6%	6,872	14.6%	4.1
17	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	114,642	12.2%	3,969	3.5%	8.5
18	PPC	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	9,138	11.7%	1,103	-13.0%	3.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647	10.2%	10,824	14.4%	2.4
20	VPB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,794	9.5%	9,164	10.8%	3.8
					tỷ đồng		tỷ đồng		k/cp

tỷ đồng

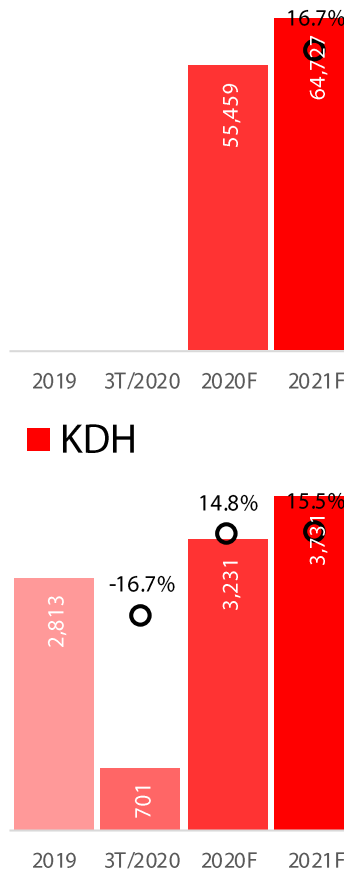
tỷ đồng

k/cp

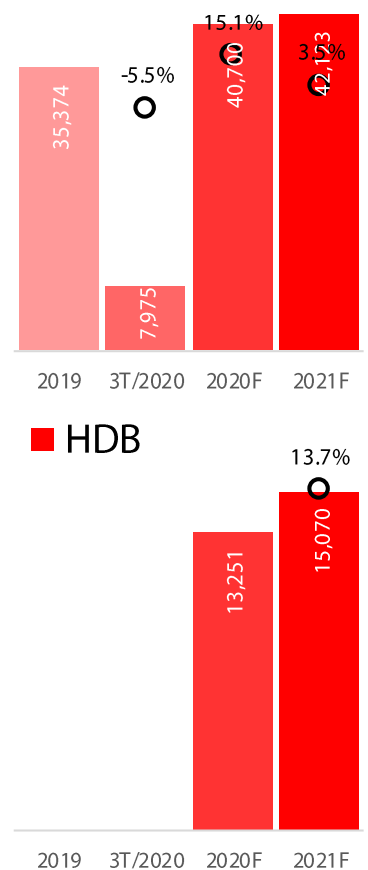
VCB • yoy



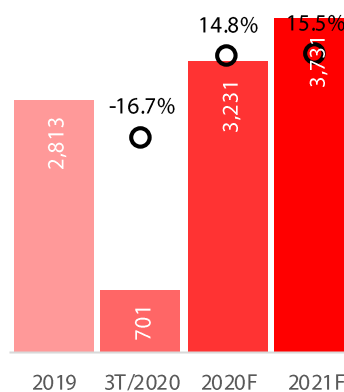
BID



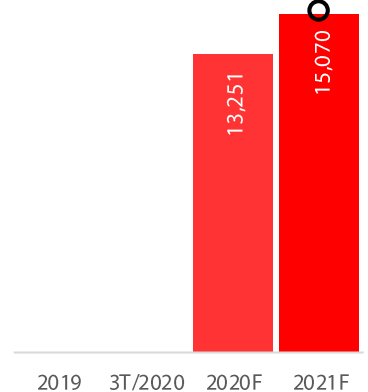
POW



KDH



HDB



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2020F

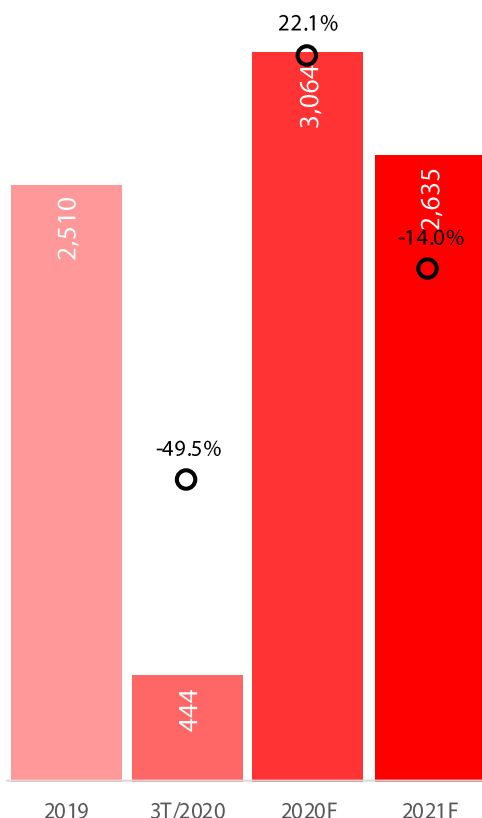
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy	LNST cty yoy mẹ 2020F	EPS 2020F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088 27.9%	1,148 141.7%	14.0
2	LHG	HOSE	Bất động sản	Small cap	541 -9.6%	211 57.8%	4.2
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,276 7.7%	592 56.6%	1.3
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893 25.5%	11,044 47.1%	3.8
5	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231 14.9%	1,254 37.1%	2.3
6	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912 82.9%	567 34.4%	1.8
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573 19.4%	968 32.4%	2.0
8	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	7,698 -7.4%	437 32.2%	4.6
9	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	5,948 1.8%	506 28.5%	2.9
10	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925 13.4%	1,190 27.7%	10.0
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700 14.9%	3,064 23.0%	1.3
12	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483 17.2%	3,754 19.7%	5.5
13	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459 15.1%	10,153 19.6%	2.1
14	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,251 13.6%	4,254 18.0%	4.4
15	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768 20.8%	9,189 17.5%	3.6
16	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691 20.6%	190 17.0%	3.4
17	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887 15.6%	21,487 16.1%	5.3
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122 12.6%	6,872 14.6%	4.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647 10.2%	10,824 14.4%	2.4
20	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080 12.6%	366 14.0%	4.9
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

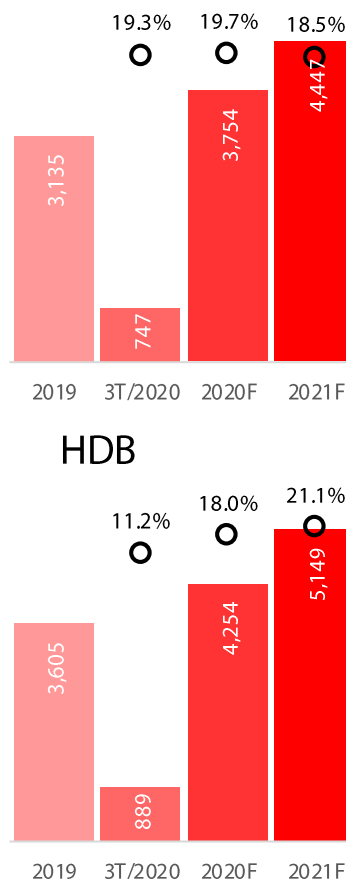
tỷ đồng

k/cp

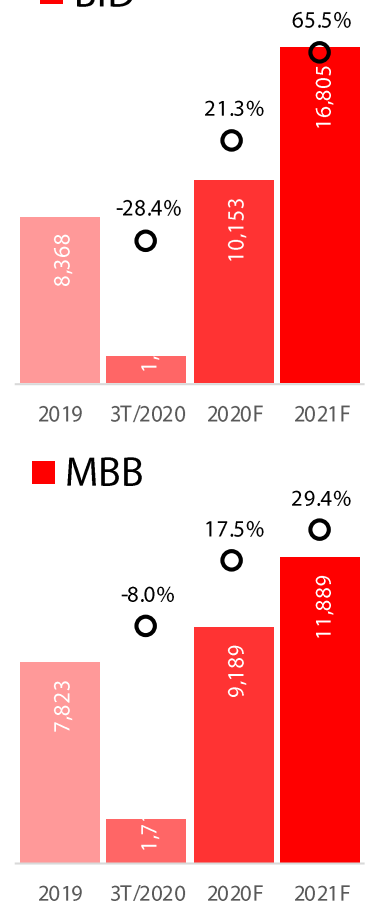
POW • yoy



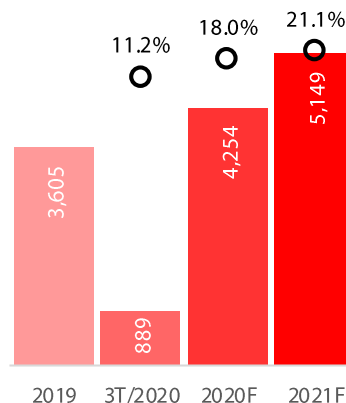
FPT



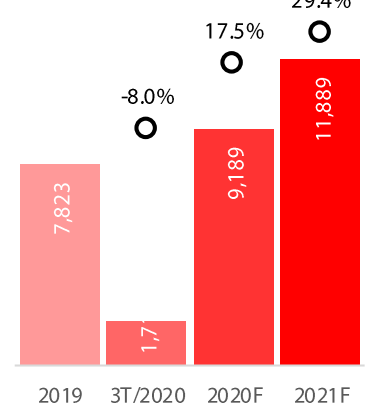
BID



HDB

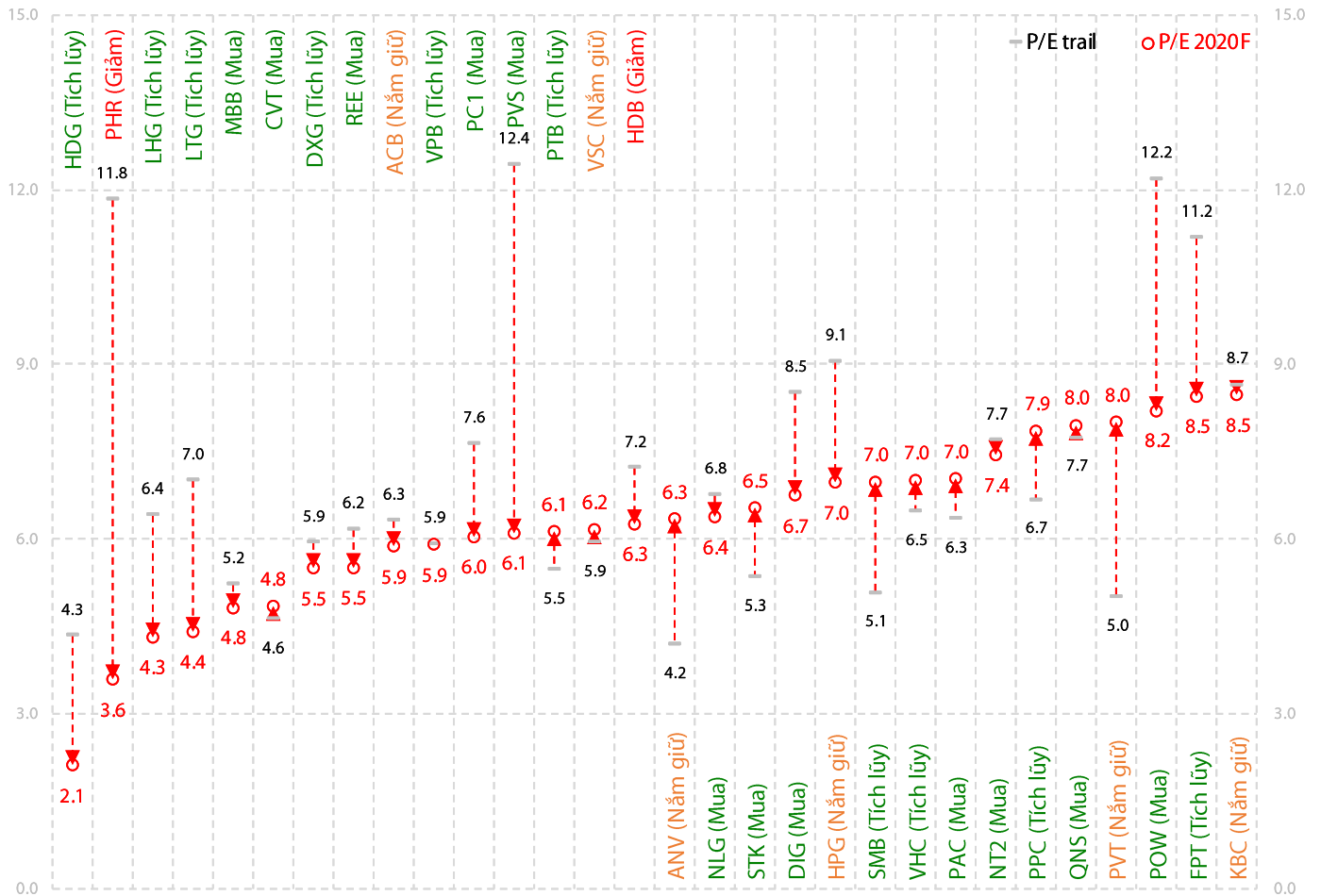


MBB

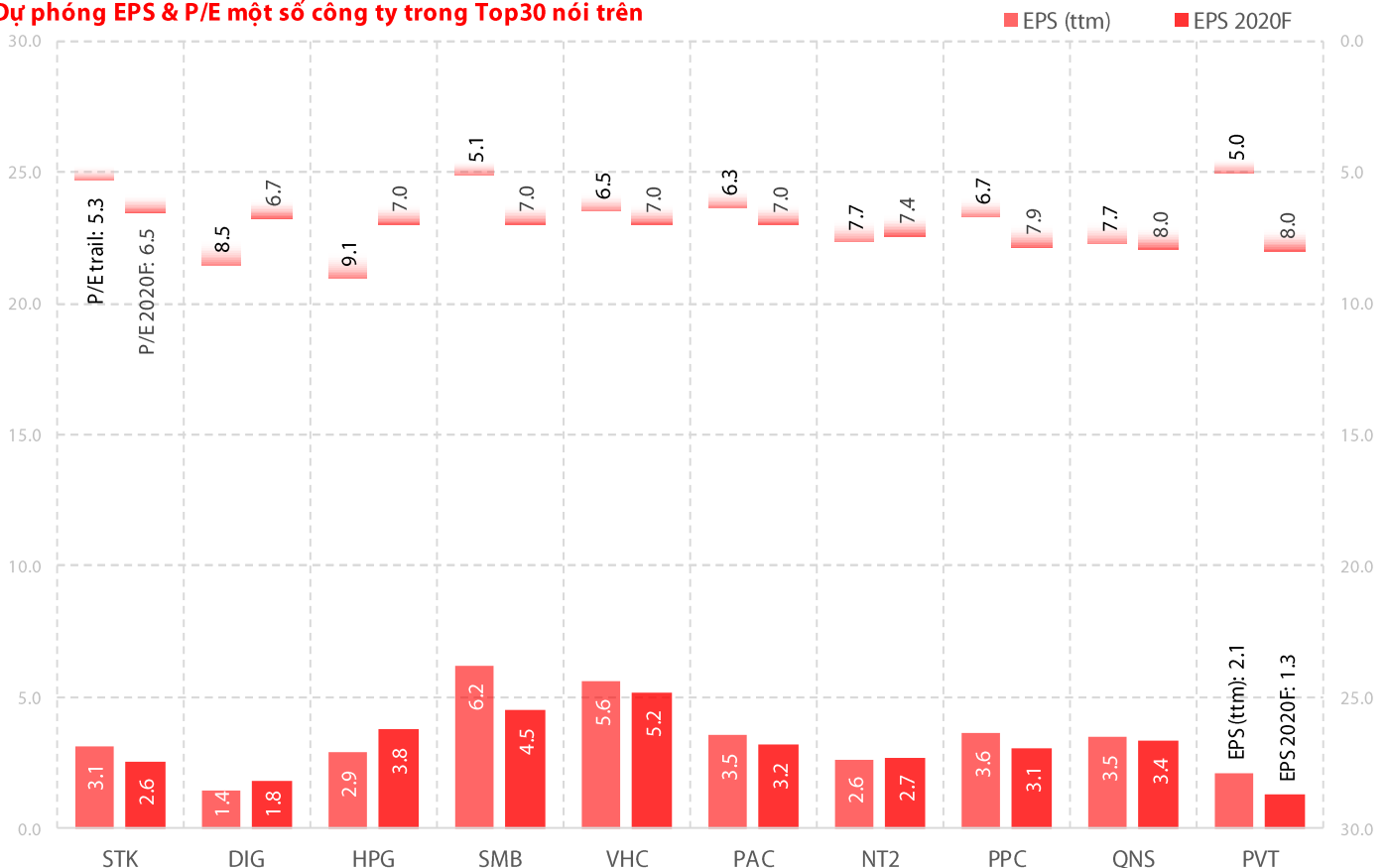


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Dịch vụ Tiêu dùng

Bán lẻ

Bán lẻ

Phân phối hàng chuyên dụng

Đứng thứ 16/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 10

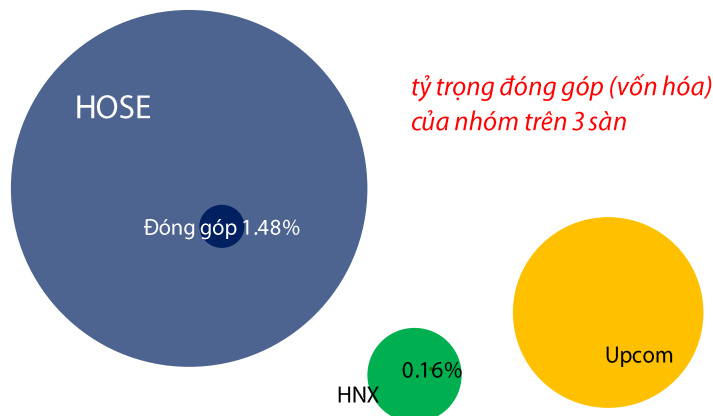
Tổng giá trị vốn hóa: 43 336 tỷ đồng

chiếm tỷ trọng 1.14% toàn thị trường

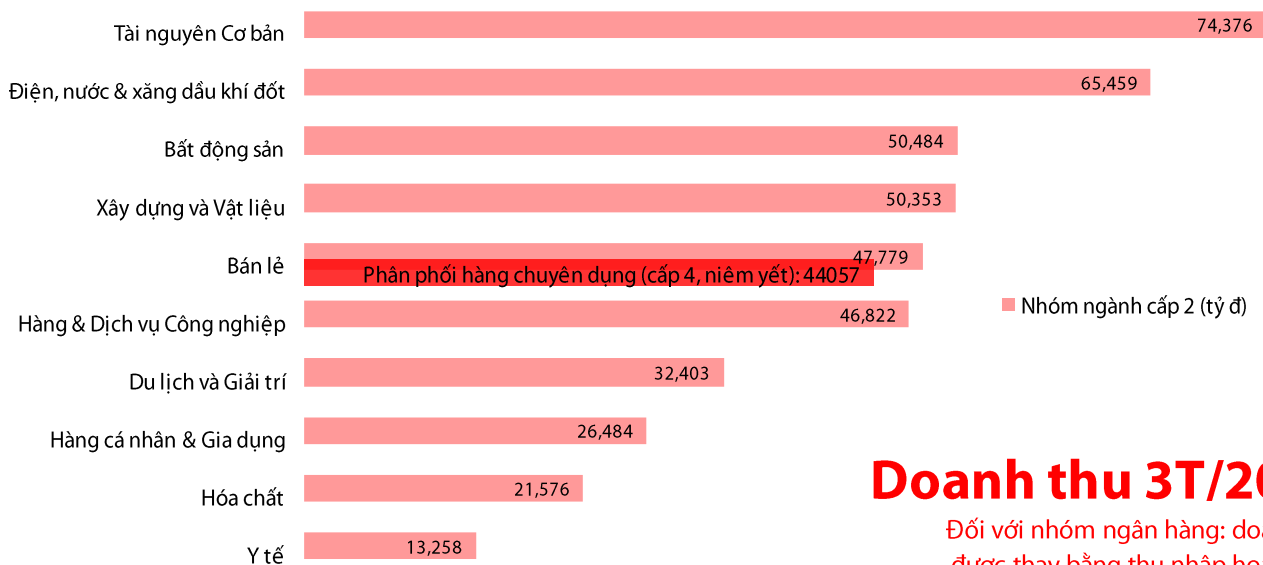
xung quanh tâm điểm **MWG**

MWG xếp hạng 1 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD	1			1
Large cap				
Mid cap	1			1
Small cap	6	2		8
Tổng	8	2		10



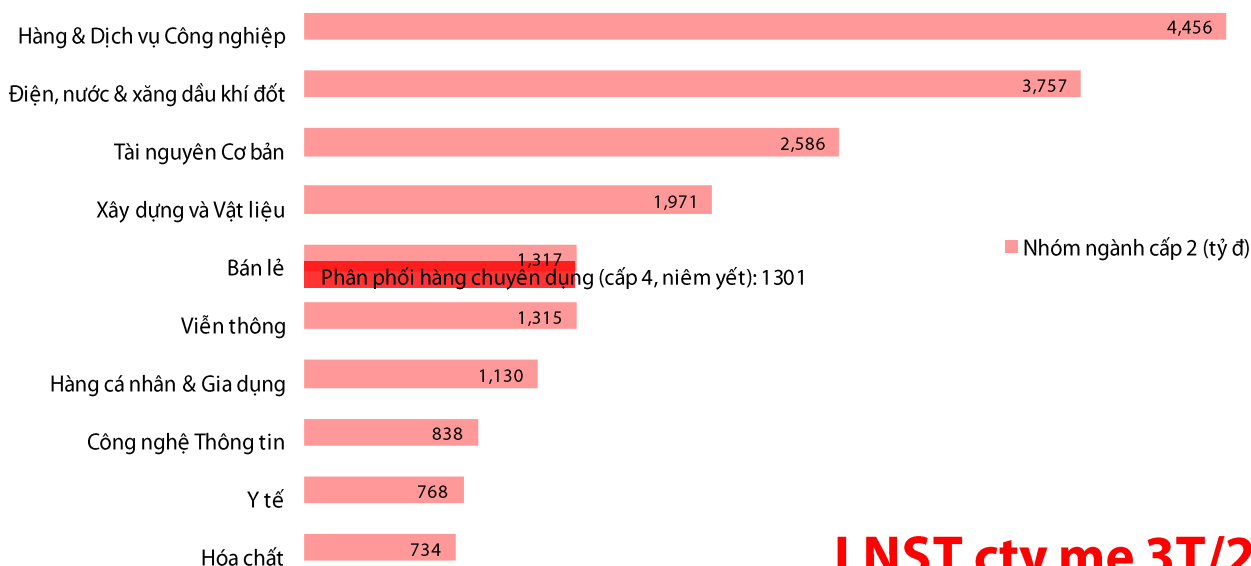
11/10 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20



Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1091 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC. Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

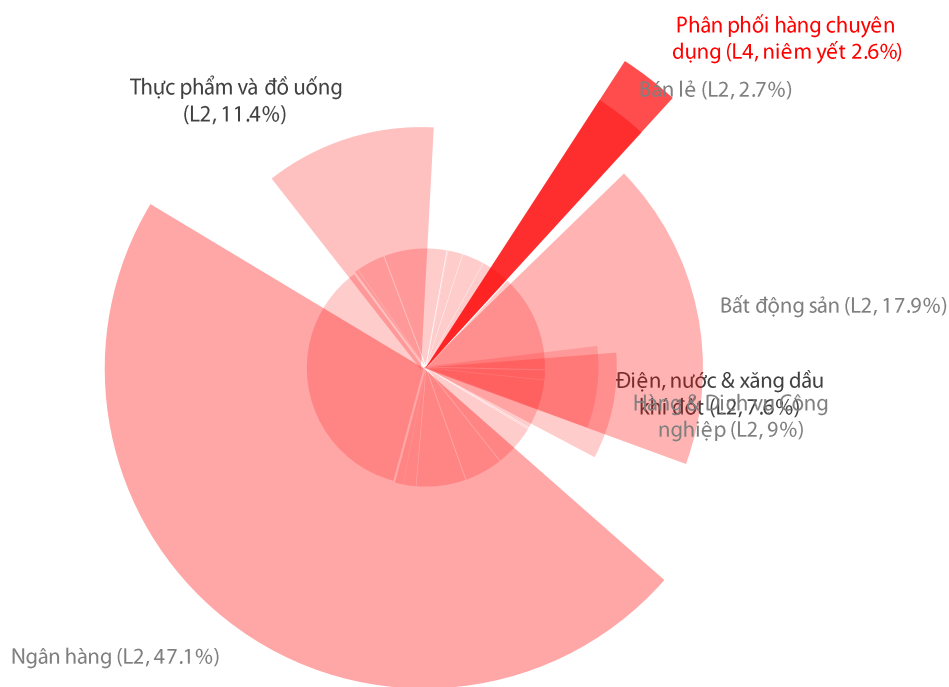


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

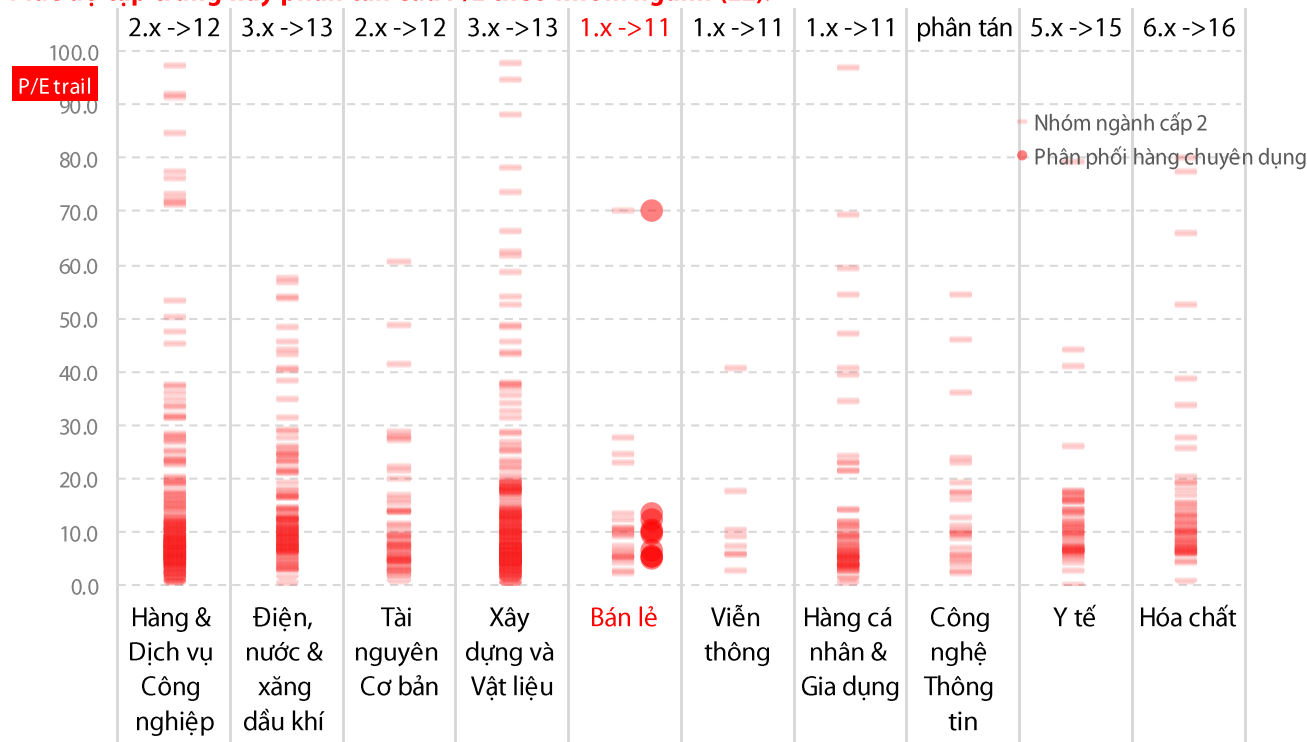
Bán lẻ (L2) -> Phân phối hàng chuyên dụng (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Phân phối hàng chuyên dụng

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm MWG

				GTTT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	MWG	Thế giới di động	HOSE	37,357	9.6	2.9	Mua		
2	FRT	Bán lẻ FPT	HOSE	1,892	10.3	1.5	K khuyến nghị		
3	DGW	Thế Giới Số	HOSE	1,170	6.6	1.2	Tích lũy	28.0	-1.1%
4	VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	HOSE	697	13.6	1.6			
5	PET	PETROLSETCO	HOSE	695	5.6	0.5			
6	COM	Vật tư Xăng dầu	HOSE	593	12.1	1.4			
7	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	HOSE	333	10.0	0.8			
8	PSD	Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	279	5.2	0.8			
9	SBV	Siam Brothers Việt Nam	HOSE	273	5.2	0.6			
10	BSC	Dịch vụ Bến Thành	HNX	49	70.3	1.3			

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 9.6 2.6

MWG



Xếp hạng 1 (theo GTTT) trong ngành

~~82,500~~
84,400

Khuyến nghị ĐT ngày 09/06 (Cty #6)

Mua

P/E 2020F: 9.9

Thế giới di động
HOSE
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Cao

EPS (ttm): 8.8
P/E trail: 9.6
BV: 29.5
P/B: 2.9

1N: +2.3%
1Thg: +2.8%
YTD: -26%

EPS (ttm): 4.3
P/E trail: 6.6
BV: 22.8
P/B: 1.2

Thế Giới Số
HOSE
Small cap
Thanh khoản Trung bình

RongViet (27/04)

Tích lũy
RV P
28,000 -1.1%

DGW



27,200

28,300
1N: +4%
YTD: +23%

EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 13.6
BV: 12.4
P/B: 1.6

Đầu tư TMại XNK Việt Phát
HOSE
Small cap
Thanh khoản Thấp

VPG



19,900

20,000
1N: +0.5%
YTD: +22.6%

FRT



Bán lẻ FPT
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Cao

EPS (ttm): 2.4
P/E trail: 10.3
BV: 16.6
P/B: 1.5

23,950

24,400

1N: +1.9%
YTD: +15.9%

Cty #6 (03/06)

K khuyến nghị

EPS (ttm): 1.5
P/E trail: 5.6
BV: 18.1
P/B: 0.5

PETROLSETCO
HOSE
Small cap
Thanh khoản Trung bình

PET



8,170

8,160

1N: -0.1%
YTD: +7.4%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Phân phối hàng chuyên dụng

Doanh thu

LNST cổ đông cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

MWG				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	MWG	Thế giới di động	Nhóm Tỷ USD	25,017	29,353	17.3%	1,040	1,132	8.8%
2	FRT	Bán lẻ FPT	Mid cap	4,018	4,093	1.9%	64	37	-42.7%
3	PET	PETROLSETCO	Small cap	2,495	2,846	14.1%	33	30	-9.6%
4	DGW	Thế Giới Số	Small cap	1,372	2,311	68.4%	25	45	79.6%
5	PSH				1,996			28	
6	PSD	Phân phối Tổng hợp Dầu khí	Small cap	1,499	1,856	23.8%	14	17	27.5%
7	COM	Vật tư Xăng dầu	Small cap	931	859	-7.8%	6	6	-0.8%
8	VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Small cap	566	544	-3.9%	16	0	-98.0%
9	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Small cap	220	113	-48.7%	2	2	-12.4%
10	SBV	Siam Brothers Việt Nam	Small cap	86	83	-3.9%	9	4	-52.3%

MWG xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

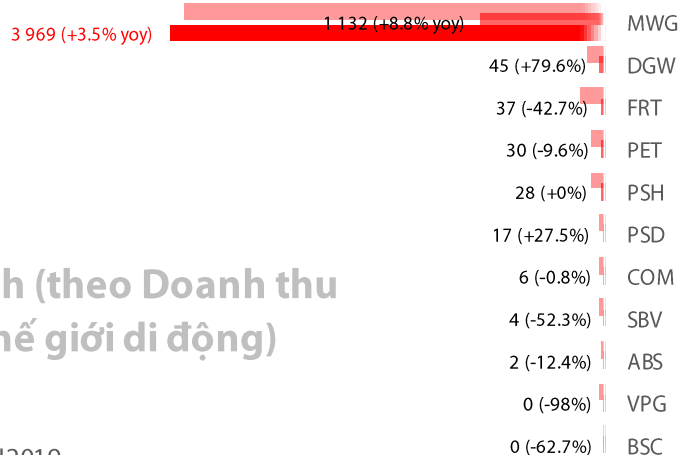
tỷ đồng

tỷ đồng

Top11 quy mô Doanh thu



Top11 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): MWG (Thế giới di động)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Phân phối hàng chuyên dụng

Đòn bẩy tài chính

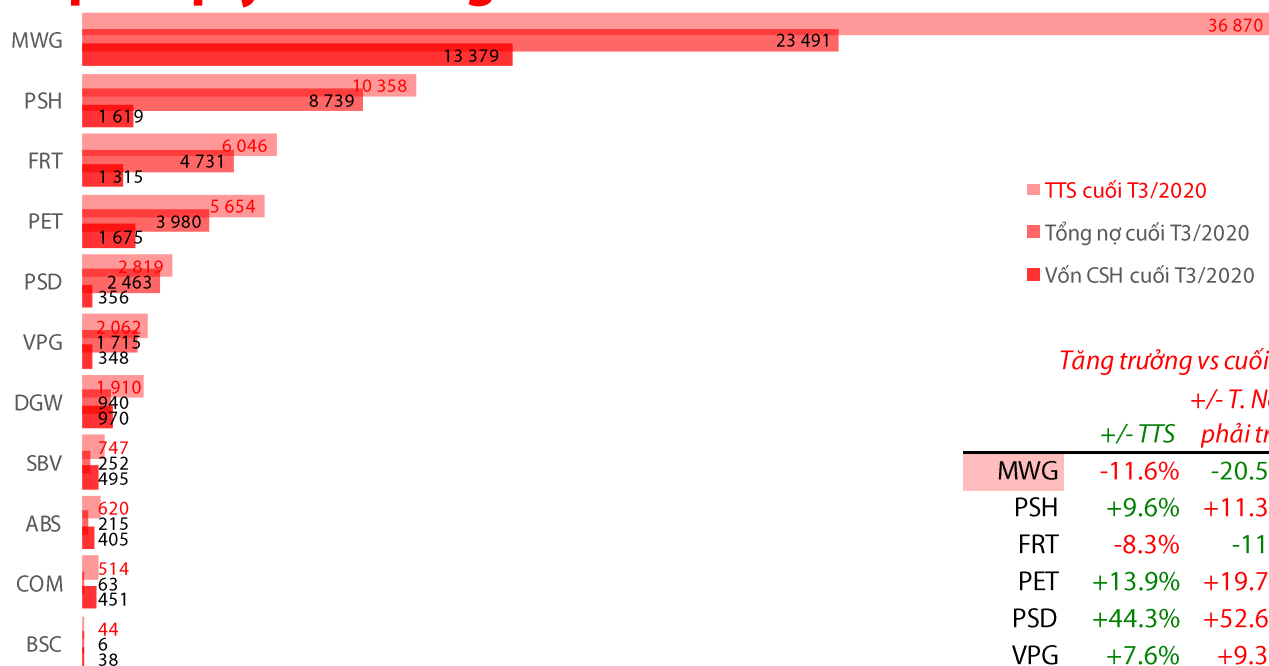
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm MWG			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	MWG	Thế giới di động	2.76	36,870	41,708	-11.6%	13,379	12,144	10.2%
2	PSH		6.40	10,358	9,451	9.6%	1,619	1,597	1.3%
3	FRT	Bán lẻ FPT	4.60	6,046	6,594	-8.3%	1,315	1,279	2.8%
4	PET	PETROLSETCO	3.38	5,654	4,966	13.9%	1,675	1,640	2.1%
5	PSD	Phân phối Tổng hợp Dầu khí	7.93	2,819	1,953	44.3%	356	340	4.7%
6	VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	5.93	2,062	1,916	7.6%	348	347	0.1%
7	DGW	Thế Giới Số	1.97	1,910	2,405	-20.6%	970	925	4.9%
8	SBV	Siam Brothers Việt Nam	1.51	747	714	4.7%	495	491	0.8%
9	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	1.53	620	663	-6.6%	405	403	0.4%
10	COM	Vật tư Xăng dầu	1.14	514	515	-0.3%	451	445	1.4%

MWG xếp hạng 1 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top11 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- T. Nợ	+/- Vốn	
	+/- TTS	phải trả CSH	
MWG	-11.6%	-20.5%	+10.2%
PSH	+9.6%	+11.3%	+1.3%
FRT	-8.3%	-11%	+2.8%
PET	+13.9%	+19.7%	+2.1%
PSD	+44.3%	+52.6%	+4.7%
VPG	+7.6%	+9.3%	+0.1%
DGW	-20.6%	-36.5%	+4.9%
SBV	+4.7%	+13.2%	+0.8%
ABS	-6.6%	-17.5%	+0.4%
COM	-0.3%	-10.8%	+1.4%
BSC	+0.6%	+3.9%	+0.1%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

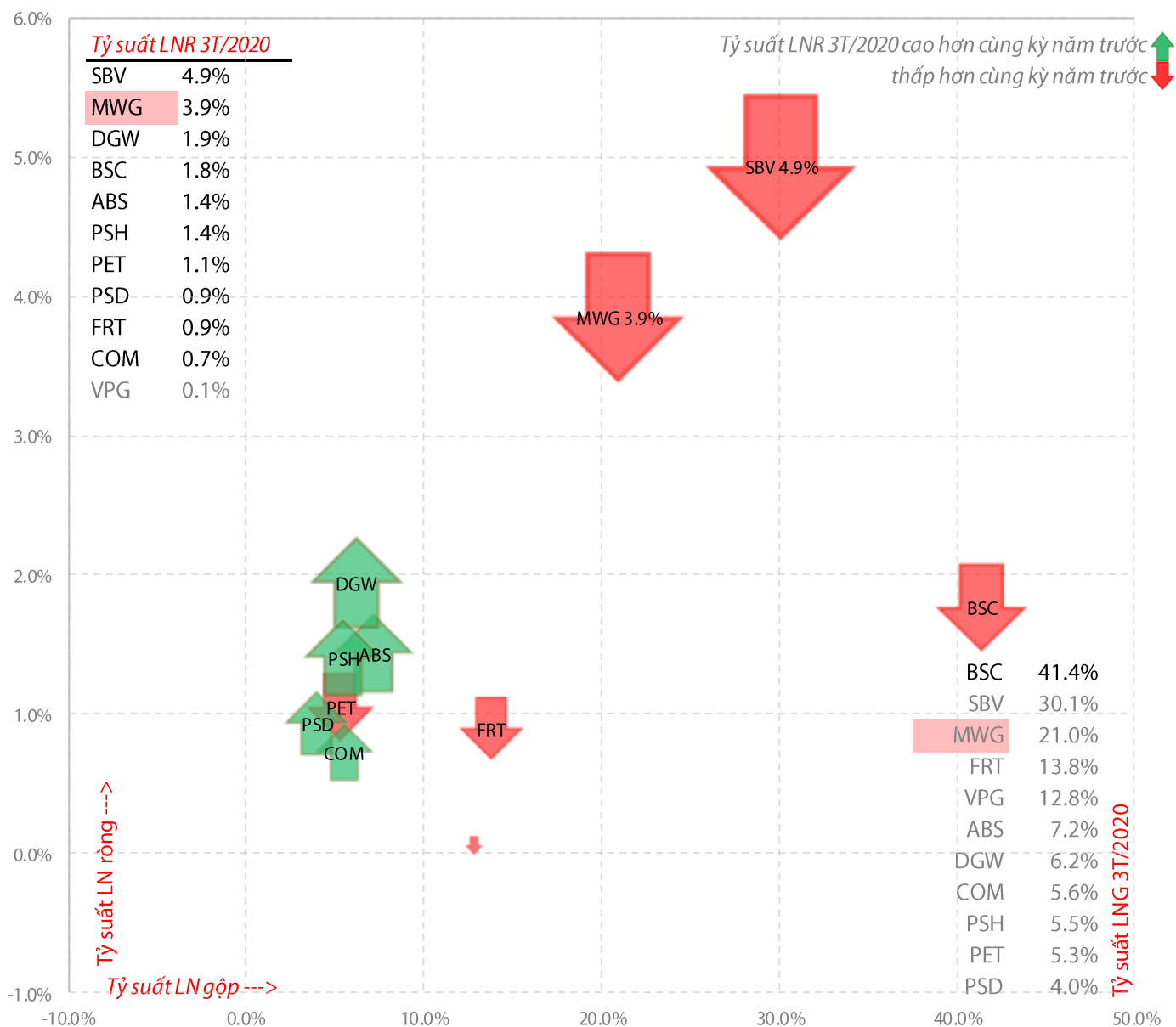
ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Phân phối hàng chuyên dụng

				Tỷ suất lợi nhuận					
D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm MWG				Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	SBV	Siam Brothers Việt Nam		83	30.1%	30.1%	9.9%	4.9%	-5.0%
2	MWG	Thế giới di động		29,353	17.7%	21.0%	4.2%	3.9%	-0.3%
3	DGW	Thế Giới Sổ		2,311	5.9%	6.2%	1.8%	1.9%	0.1%
4	BSC	Dịch vụ Bến Thành		5	39.5%	41.4%	3.4%	1.8%	-1.6%
5	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận		113	1.5%	7.2%	0.8%	1.4%	0.6%
6	PSH			1,996		5.5%		1.4%	
7	PET	PETROLSETCO		2,846	6.1%	5.3%	1.3%	1.1%	-0.3%
8	PSD	Phân phối Tổng hợp Dầu khí		1,856	3.8%	4.0%	0.9%	0.9%	0.0%
9	FRT	Bán lẻ FPT		4,093	11.9%	13.8%	1.6%	0.9%	-0.7%
10	COM	Vật tư Xăng dầu		859	4.2%	5.6%	0.7%	0.7%	0.1%

MWG xếp hạng 2 về Tỷ suất LN ròng 3T/20 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Phân phối hàng chuyên dụng

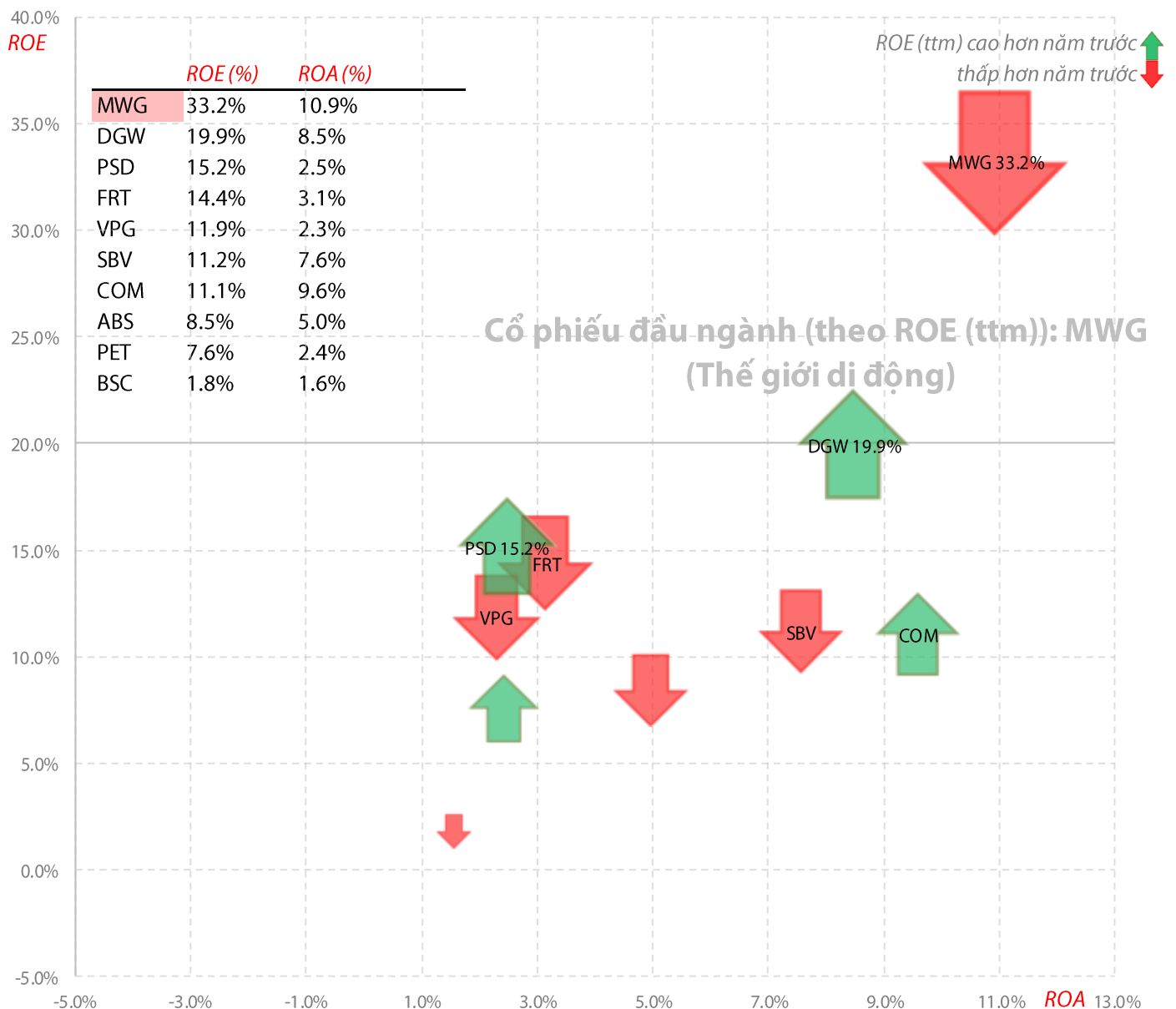
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

MWG			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	MWG	Thế giới di động	10.9%	33.2%	36.3%	-3.1%	3.7%	2.96	3.04
2	DGW	Thế Giới Số	8.5%	19.9%	19.4%	0.5%	1.9%	4.46	2.35
3	PSD	Phân phối Tổng hợp Dầu khí	2.5%	15.2%	14.5%	0.6%	0.9%	2.82	6.10
4	FRT	Bán lẻ FPT	3.1%	14.4%	17.5%	-3.1%	1.0%	3.00	4.58
5	VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	2.3%	11.9%	16.7%	-4.8%	1.8%	1.27	5.17
6	SBV	Siam Brothers Việt Nam	7.6%	11.2%	11.9%	-0.7%	11.3%	0.67	1.48
7	COM	Vật tư Xăng dầu	9.6%	11.1%	10.8%	0.3%	1.2%	7.79	1.15
8	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	5.0%	8.5%	8.5%	-0.1%	4.9%	1.02	1.70
9	PET	PETROLSETCO	2.4%	7.6%	7.5%	0.1%	1.4%	1.75	3.13
10	BSC	Dịch vụ Bến Thành	1.6%	1.8%	2.0%	-0.2%	1.4%	1.13	1.16

MWG xếp hạng 1 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Phân phối hàng chuyên dụng

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm
điểm MWG

			Thị giá	Doanh thu 2020F	+/-% mẹ 2020F	LNST cty 2020F	+/-%	EPS 2020F	P/E 2020F
1	MWG	Thế giới di động	84.40	114,642	12.2	3,969	3.5	8.55	9.88
2	FRT	Bán lẻ FPT	24.40						
3	DGW	Thế Giới Số	28.30	8,871	4.5	161	-2.1	3.73	7.59
4	VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	20.00						
5	PET	PETROLSETCO	8.16						
6	COM	Vật tư Xăng dầu	43.70						
7	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	11.50						
8	PSD	Phân phối Tổng hợp Dầu khí	9.10						
9	SBV	Siam Brothers Việt Nam	10.00						
10	BSC	Dịch vụ Bến Thành	15.50						

tỷ đồng

tỷ đồng

COM



Xếp hạng 6 (theo GTTT)
trong ngành

~~42,000~~
43,700

Vật tư Xăng dầu
HOSE
Small cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 12.1
BV: 31.9
P/B: 1.4

1N: +4%
1Thg: +0.5%
YTD: -8.4%

EPS (ttm): 1.9
P/E trail: 5.2
BV: 11.1
P/B: 0.8

PSD



9,100

1N: 0%
YTD: -21%

EPS (ttm): 1.9
P/E trail: 5.2
BV: 18.1
P/B: 0.6

SBV



10,000

1N: 0%
YTD: -0.5%

ABS



DV Nông nghiệp Bình Thuận
HOSE
Small cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 1.2
P/E trail: 10
BV: 14.1
P/B: 0.8

~~11,550~~
11,500

1N: -0.4%
YTD: 0%

EPS (ttm): 0.2
P/E trail: 70.3
BV: 11.6
P/B: 1.3

Dịch vụ Bến Thành
HNX
Small cap
Thanh khoản 0

BSC



15,500

1N: 0%
YTD: 0%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Phân phối hàng chuyên dụng

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

Khuyến nghị ĐT gần đây

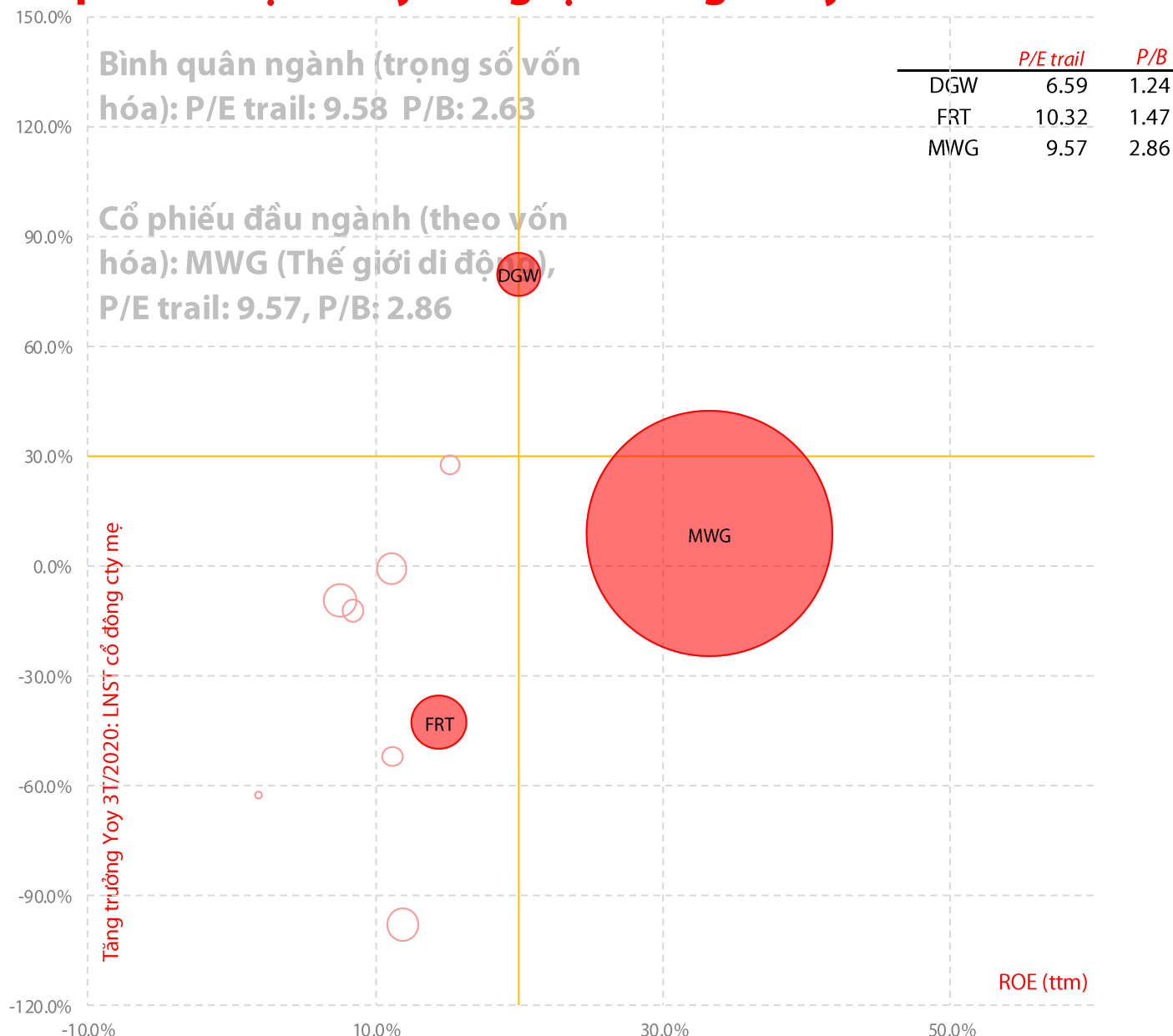
Tăng trưởng Yoy 3T/2020

GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cổ đông cty mẹ	ROE (ttm)
----------------	----------------	----------------	---------------	-----------	---------------------	-----------

404
SHARES NOT FOUND

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) $\geq 20\%$; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

MWG



Xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành (L4)

Thế giới di động

HOSE (20)

Nhóm Tỷ USD

GTIT (tỷ đ): 37 357

GTIT (tr.USD): 1 590

Thanh khoản: Cao

C.Room (cp): 0

Beta: 1.37

1N: +2.3%

1Thg: +2.8%

YTD: -26%

~~82,500~~
84,400

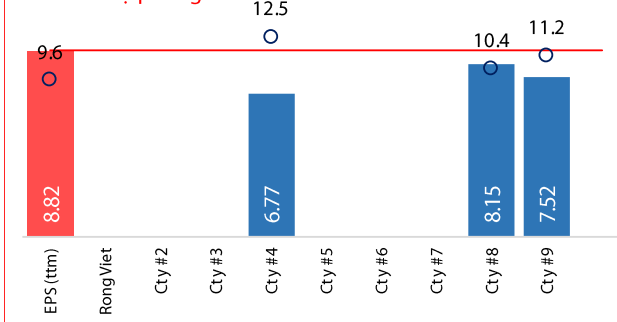
Khuyến nghị ĐT ngày 15/06 (RongViet)

Mua

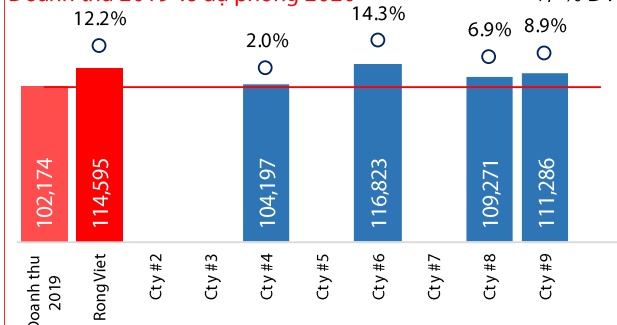
Mục tiêu 1 năm

131,000 +55.2%

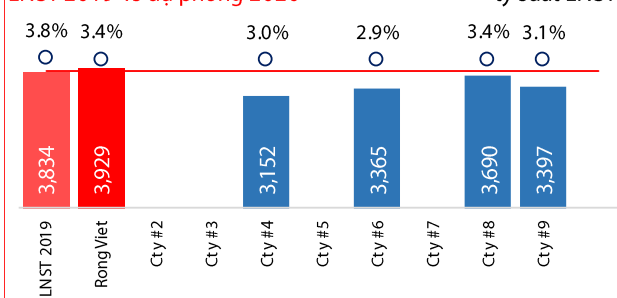
EPS & P/E dự phóng 2020



Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020



LNST 2019 vs dự phóng 2020



trích báo cáo RongViet

15/06/2020

Mặc dù KHKD của ban lãnh đạo là khá thận trọng, chúng tôi vẫn duy trì ước tính của mình, cụ thể, doanh thu sẽ đạt 114.595 tỷ đồng (+ 12% YoY) trong khi chúng tôi hy vọng LNST sẽ đi ngang ở mức 3.929 tỷ đồng (+ 2% YoY). Mặc dù tăng trưởng LNST không như mọi năm, chúng tôi kỳ vọng MWG sẽ phát hành khoảng 2% tổng số cổ phiếu đang lưu hành dưới dạng ESOP cho năm 2020 do chính sách ESOP mới. Mặc dù vẫn còn gây tranh cãi, chúng tôi tin rằng chính sách này là cần thiết để duy trì động lực làm việc cho nhân viên, sau nhiều biện pháp cắt giảm chi phí để đối phó với Covid-19 bao gồm cắt giảm lương của nhân viên và cả ban quản lý, cũng như bảo toàn nguồn vốn cho việc mở rộng BHX. MWG đang giao dịch ở mức PER 9,4 lần, tương đối hấp dẫn khi xem xét dự báo EPS 5Y CAGR là 20%. Chúng tôi nhắc lại khuyến nghị MUA với giá mục tiêu là 131.000 đồng. Cùng với cổ tức bằng tiền mặt 1.500 đồng, tổng mức lợi nhuận là 50% so với giá đóng cửa tính đến ngày 12 tháng 6 năm 2020.

Bình luận về doanh nghiệp

15/06/2020 (RongViet) Rong Viet tin rằng chính sách ESOP 2% là cần thiết để duy trì động lực làm việc cho nhân viên.

(RongViet) BHX đã ra mắt 4K Farm - mô hình độc quyền trồng rau hữu cơ trong nhà kính với tiêu chuẩn 4KHÔNG.

(RongViet) Ngoài ra, MWG sẽ đầu tư mạnh vào BHX online để cải thiện trải nghiệm mua sắm của khách hàng.

(RongViet) BHX: Ban lãnh đạo dự kiến BHX sẽ có lãi vào năm 2021, điều này rất sát với dự báo của chúng tôi.

(RongViet) Liên quan đến việc mở rộng thị trường nước ngoài, MWG đặt mục tiêu tăng gấp ba số cửa hàng tại Campuchia.

(RongViet) Tuy nhiên, DMX sẽ tiếp tục đẩy nhanh kế hoạch mở rộng cửa hàng và cải thiện danh mục sản phẩm.

(RongViet) TGDD + DMX: Doanh số đã phục hồi mạnh mẽ vào tháng 5 trước khi bước sang quý 3 khó khăn hơn.

(RongViet) Mặc dù KHKD của ban lãnh đạo là khá thận trọng, chúng tôi vẫn duy trì ước tính của mình.

26/05/2020 (RongViet) MWG dự định giảm tỷ lệ phát hành ESOP xuống 80% nếu bq giá cp MWG năm 2020 < VNIndex năm 2020.

(RongViet) Do đó, Rong Viet kỳ vọng chi phí bán hàng/doanh thu của BHX sẽ giảm xuống 24,5% năm 2020.

(RongViet) Những tháng tới, BHX sẽ tập trung tăng mật độ cửa hàng tại Tây Nguyên trước khi thâm nhập miền Trung.

(RongViet) Rong Viet nhận thấy khá nhiều trở ngại sắp tới trong Q3 khi các sự kiện thể thao bị hoãn sẽ làm giảm doanh số.

(RongViet) Tuy nhiên, LNST hợp nhất giảm đáng kể bởi BHX vẫn đang mở rộng và chưa mang lại LN cho tập đoàn.

(RongViet) Mặc dù sự sụt giảm của TGDD và DMX, BHX tiếp tục ghi nhận DT +142% YoY trong tháng 4/2020.

18/05/2020 (RongViet) BHX đã chính thức ra mắt nền tảng "Đi chợ giùm bạn" vào đầu tháng 4 sau một thời gian ngắn chạy thử nghiệm.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN

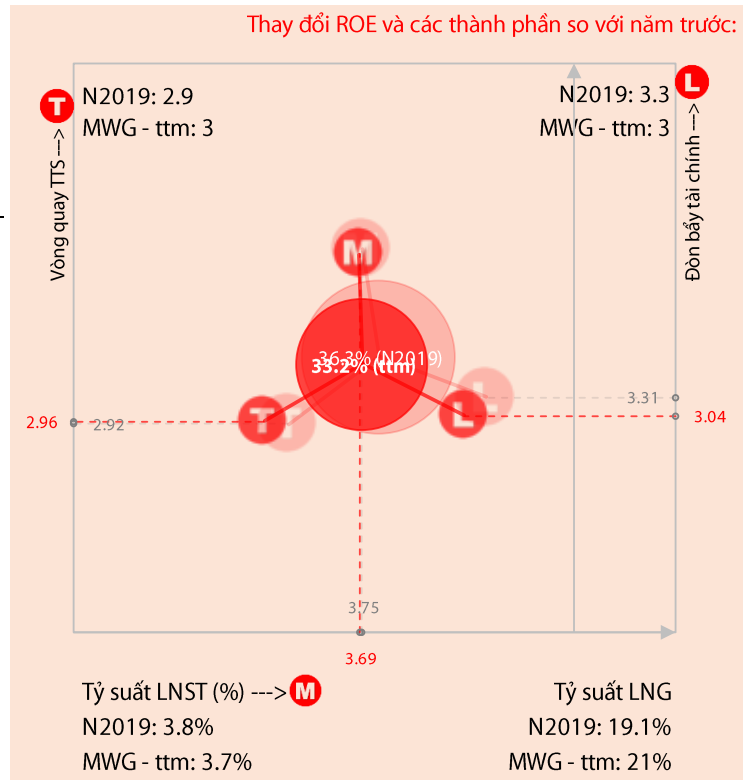
MWG



Thế giới di động

Ngành (L4): Phân phối hàng chuyên dụng, MWG xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành

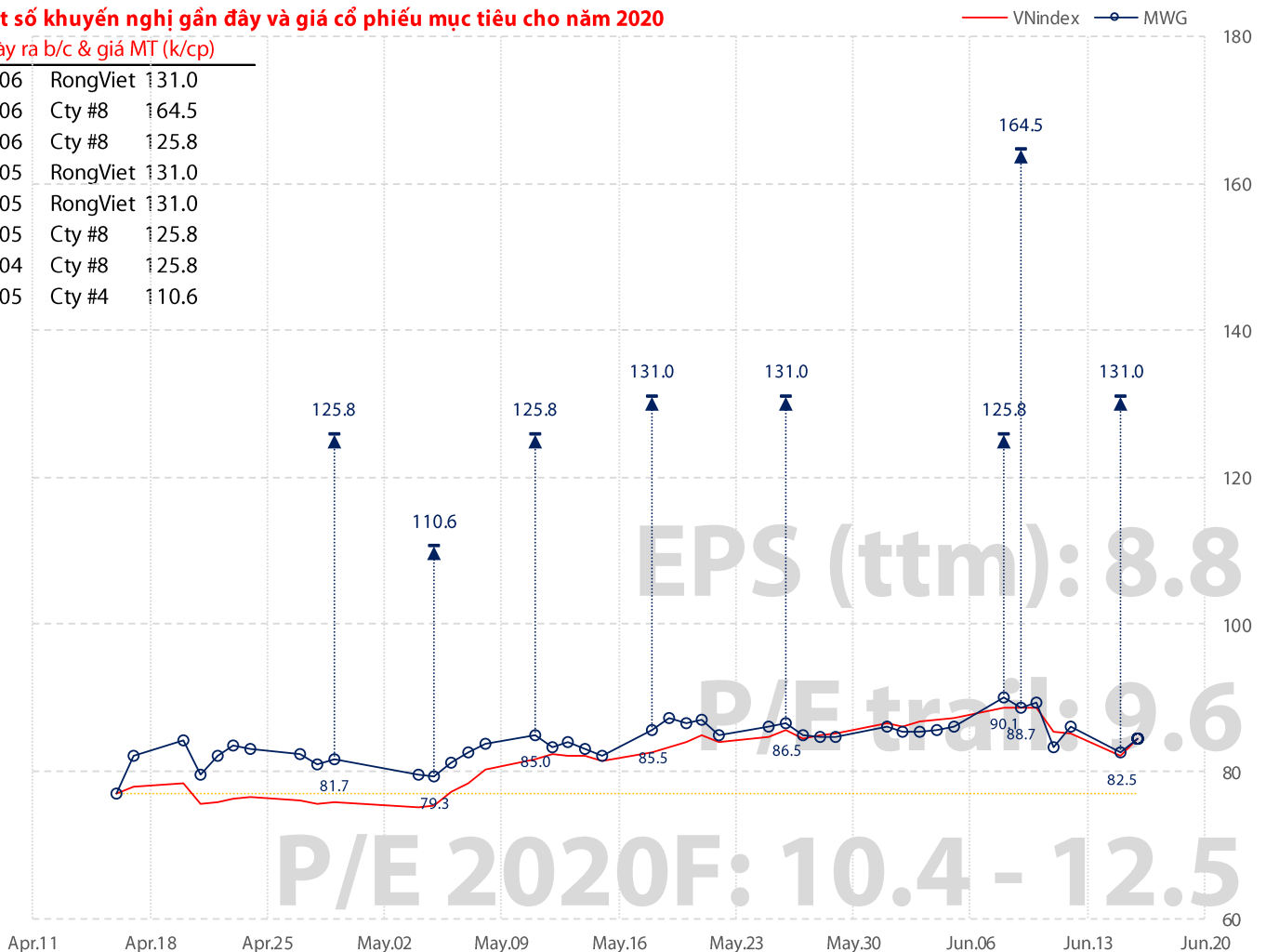
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	29,353	17.3%	22.7%
LN gộp	6,160	38.9%	
LNTT	1,544	15.1%	31.1%
LNST cty mẹ	1,132	8.8%	30.2%
Dòng tiền thuần	158		
Dòng tiền KD	3,829	771.3%	
Dòng tiền ĐT	-1,236	-69.8%	
Dòng tiền TC	-2,435		
Tổng tài sản	36,870	-11.6%	
TS ngắn hạn	30,122	-14.0%	
TS dài hạn	6,748	0.8%	
Nợ ngắn hạn	22,368	-21.4%	
Nợ dài hạn	1,123	0.1%	
Vốn CSH	13,379	10.2%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

15/06	RongViet	131.0
09/06	Cty #8	164.5
08/06	Cty #8	125.8
26/05	RongViet	131.0
18/05	RongViet	131.0
11/05	Cty #8	125.8
29/04	Cty #8	125.8
05/05	Cty #4	110.6



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

MWG



84,400

1N: +2.3%

1Thg: +2.8%

YTD: -26%

Beta: 1.37

Thế giới di động

HOSE (20)

Nhóm Tỷ USD

GTIT (tỷ đ): 37 357

GTIT (tr.USD): 1 590

Ngành (L4): Phân phối hàng chuyên dụng

Tổng số cổ phiếu: 10

11/10 BCTC cập nhật đến 31/03/20

MWG xếp hạng 1 về GTIT

MWG xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

MWG xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

FRT

24,400

Bán lẻ FPT

HOSE (109)

Mid cap

GTIT (tỷ đ): 1 892

GTIT (tr.USD): 81

DGW

28,300

Thế Giới Số

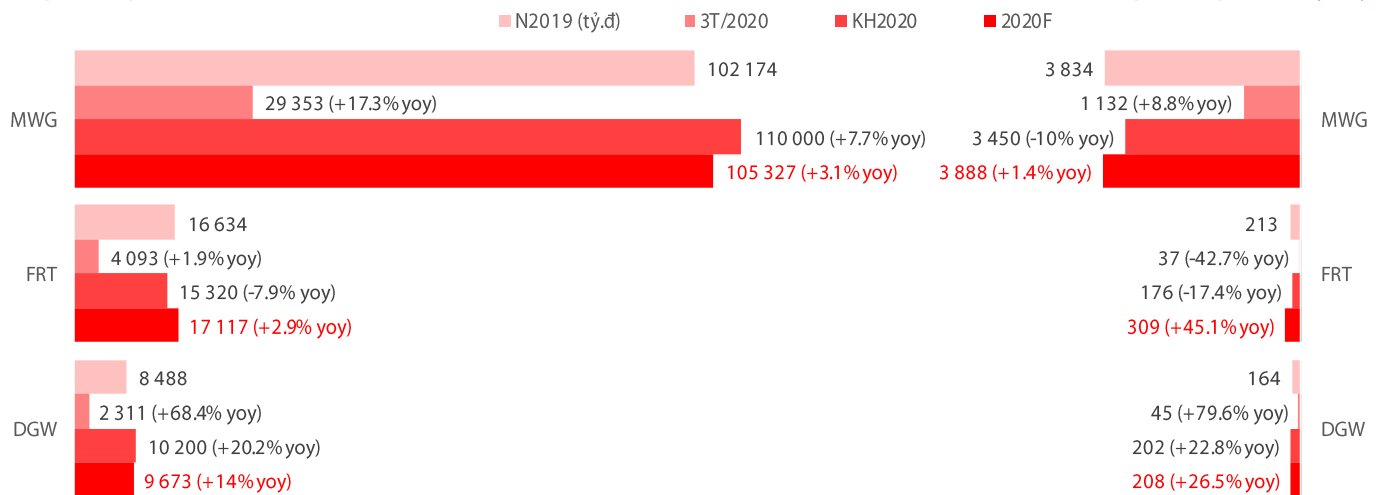
HOSE (153)

Small cap

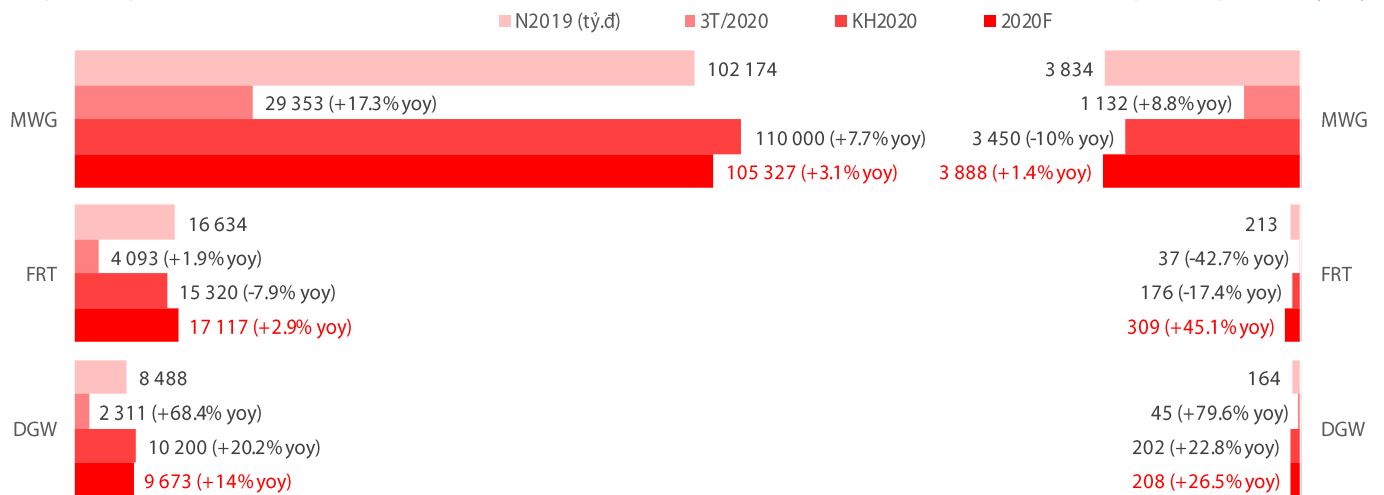
GTIT (tỷ đ): 1 170

GTIT (tr.USD): 50

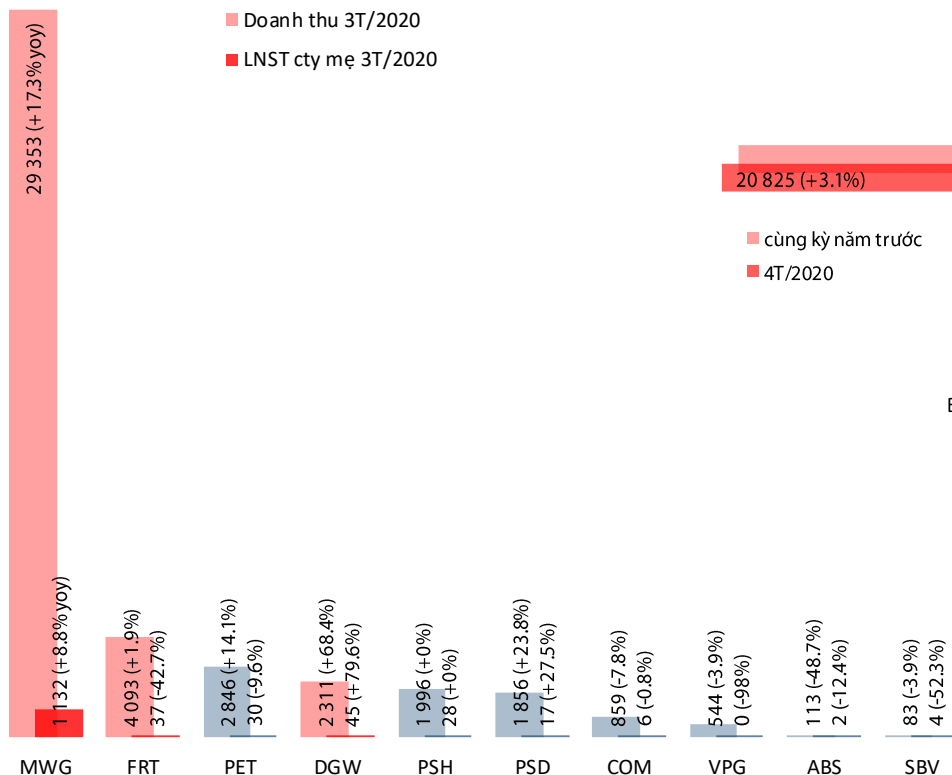
Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ

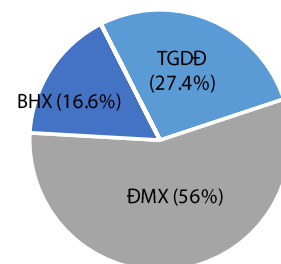
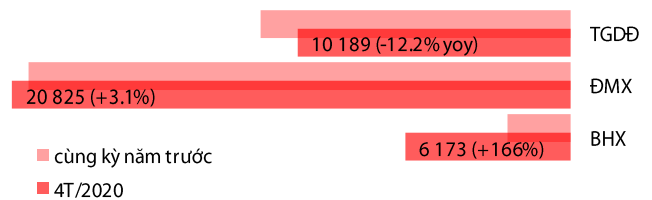


MWG, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu

Lũy kế 4T/2020 theo chuỗi



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Thế giới di động
HOSE (20)
Thanh khoản: Cao

84,400

EPS (ttm): 8.8
P/E trail: 9.6
BV: 29.5
P/B: 2.9

Ngành (L4): Phân phối hàng chuyên dụng

Tổng số cổ phiếu: 10
11/10 BCTC cập nhật đến 31/03/20
MWG xếp hạng 3 về Tỷ suất LNG 3T/2020
MWG xếp hạng 2 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
MWG xếp hạng 1 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

FRT Bán lẻ FPT
EPS (ttm): 2.4
P/E trail: 10.3
BV: 16.6

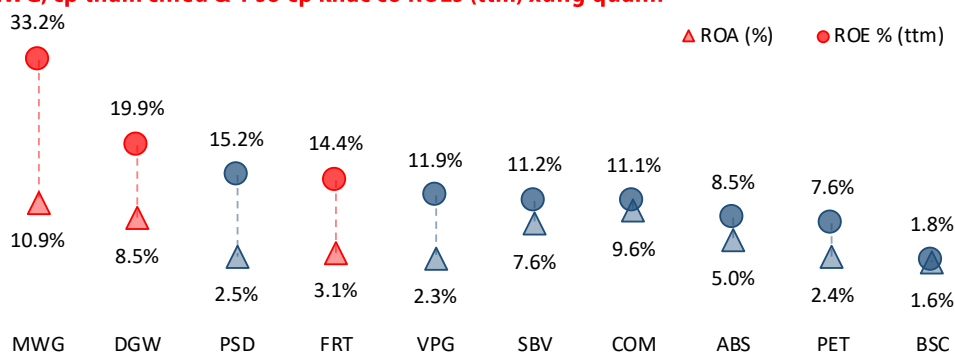
K khuyến nghị P/B: 1.5

DGW Thế Giới Số
EPS (ttm): 4.3
P/E trail: 6.6
BV: 22.8

K khuyến nghị P/B: 1.2

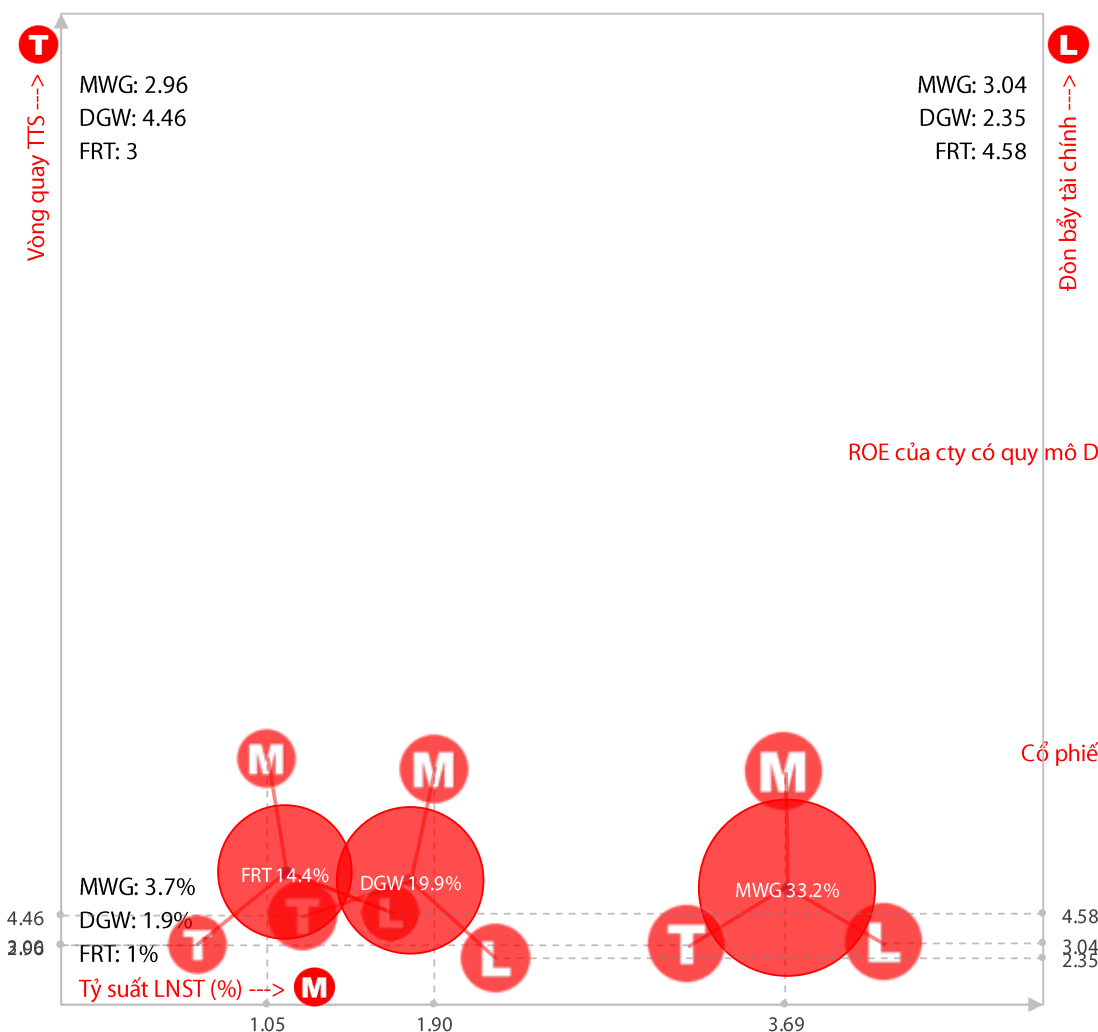
MWG, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh

Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020



MWG	3.9%
DGW	1.9%
PSD	0.9%
FRT	0.9%
VPG	0.1%
SBV	4.9%
COM	0.7%
ABS	1.4%
PET	1.1%
BSC	1.8%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Khoa.NC **MWG - Cập nhật Đại hội cổ đông thường niên**

Mặc dù KHKD của ban lãnh đạo là khá thận trọng, chúng tôi vẫn duy trì ước tính của mình, cụ thể, doanh thu sẽ đạt 114.595 tỷ đồng (+ 12% YoY) trong khi chúng tôi hy vọng LNST sẽ đi ngang ở mức 3.929 tỷ đồng (+ 2% YoY). Mặc dù tăng trưởng LNST không như mọi năm, chúng tôi kỳ vọng MWG sẽ phát hành khoảng 2% tổng số cổ phiếu đang lưu hành dưới dạng ESOP cho năm 2020 do chính sách ESOP mới. Mặc dù vẫn còn gây tranh cãi, chúng tôi tin rằng chính sách này là cần thiết để duy trì động lực làm việc cho nhân viên, sau nhiều biện pháp cắt giảm chi phí để đối phó với Covid-19 bao gồm cắt giảm lương của nhân viên và cả ban quản lý, cũng như bảo toàn nguồn vốn cho việc mở rộng BHX.

MWG đang giao dịch ở mức PER 9,4 lần, tương đối hấp dẫn khi xem xét dự báo EPS 5Y CAGR là 20%. Chúng tôi nhắc lại khuyến nghị MUA với giá mục tiêu là 131.000 đồng. Cùng với cổ tức bằng tiền mặt 1.500 đồng, tổng mức lợi nhuận là 50% so với giá đóng cửa tính đến ngày 12 tháng 6 năm 2020

Chúng tôi đã tham dự Đại hội cổ đông MWG 2020 vào ngày 6/6, dưới đây là những điểm tin chính và nhận định của chuyên viên:

MWG giới thiệu tầm nhìn trong 3-5 năm tới hướng đến triển vọng tăng trưởng dài hạn. Cùng cố quan điểm của chúng tôi rằng triển vọng phát triển MWG trong dài hạn vẫn rất sáng sủa mặc cho tác động của Covid-19. Cụ thể, tầm nhìn được xây dựng trên bốn trụ cột chính như sau:

Bảng 1: Tầm nhìn và chiến lược của MWG cho tăng trưởng dài hạn xây dựng trên 4 trụ cột chính:

BHX	TGDD+DMX	Organic products supply	Technology
- Mở rộng trên toàn quốc với hàng nghìn cửa hàng mới. - Đưa BHX online trở thành nhà bán lẻ online số 1 với hàng FMCG và thực phẩm tươi sống.	Mở rộng ra các thị trường khác có quy mô và dân số lớn hơn Campuchia.	Sản xuất nông sản sạch bằng việc hợp tác với nông dân, từ đó cung cấp nông sản sạch cho BHX (và các chuỗi, chợ khác)	Phát triển ứng dụng "Super App", định hướng trở thành một ứng dụng chăm sóc khách hàng, e-commerce và kết nối nhu cầu của hàng triệu khách hàng của MWG.

Nguồn: MWG, CTCK Rồng Việt

Cập nhật các mảng kinh doanh

TGDD + DMX: Doanh số đã phục hồi mạnh mẽ vào tháng 5 trước khi bước sang quý 3 khó khăn hơn, vốn không phải là mùa cao điểm của sản phẩm điện tử. Tuy nhiên, DMX sẽ tiếp tục đẩy nhanh kế hoạch mở rộng cửa hàng và cải thiện danh mục sản phẩm.

Trong tháng Năm, TGDD ghi nhận sự sụt giảm doanh số nhẹ do (1) thị trường điện thoại thông minh bão hòa; (2) tác động của Covid-19 đối với chi tiêu của người tiêu dùng và (3) các hãng trì hoãn ra mắt điện thoại mới. Trong khi đó, DMX đạt mức tăng trưởng doanh số hai chữ số so với cùng kỳ nhờ vào (1) số lượng cửa hàng cao hơn và (2) tăng trưởng mạnh mẽ về doanh số điều hòa, tủ lạnh và máy tính xách tay bù đắp cho nhu cầu về tivi và các thiết bị điện tử tiêu dùng đang khác yếu hơn rõ rệt. Nhìn chung, tổng doanh số từ TGDD+DMX đã tăng trở lại từ mức thấp trong tháng Tư.

Một trong những nỗ lực để thúc đẩy doanh số và cải thiện lợi nhuận sau dịch, các nhân viên cửa hàng của MWG hiện đã thay thế khoảng 10.000 chuyên viên của các công ty tài chính tiêu dùng để thực hiện tư vấn khách hàng và thủ tục cho vay thay mặt cho các công ty tài chính tiêu dùng này. Chúng tôi tin rằng những thay đổi nêu trên sẽ giúp MWG (1) đảm bảo rằng khách hàng được phục vụ tốt (vì các số nhân viên tài chính tiêu dùng hạn chế đang kìm hãm doanh số trong một số TGDD + DMX) và (2) nhận được hoa hồng cao hơn từ các công ty tài chính tiêu dùng.

Về mở rộng chuỗi, DMX có kế hoạch đạt 1350 cửa hàng YE2020 so với 1008 YE2019 bằng cách chuyển đổi TGDD sang DMX-mini và ra mắt mô hình cửa hàng mới DMX-super-mini, có diện tích 150-180 m² và trừ được 70-80 % SKU của mô hình DMX-mini. MWG sẽ triển khai DMX-super-mini để thâm nhập nhiều hơn vào khu vực chưa có sự hiện diện. Vì vậy, chúng tôi tin rằng DMX sẽ tiếp tục tăng thị phần lên 50% YE2022 so với 38% YE2019.

Liên quan đến kế hoạch mở rộng thị trường nước ngoài, MWG đặt mục tiêu tăng gấp ba số cửa hàng tại Campuchia (50 cửa hàng YE2020) sau ba năm có mặt trên thị trường này trong khi tiếp tục mở rộng tại các thị trường khu vực tiềm năng mới trong 3-5 năm tới.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

BHX: Ban lãnh đạo dự kiến BHX sẽ có lãi vào năm 2021, điều này rất sát với dự báo của chúng tôi.

Để đáp ứng mục tiêu lợi nhuận, một số kế hoạch đã được đề ra:

- Tăng doanh số trên mỗi cửa hàng: BHX cho biết họ có kế hoạch nâng cấp nhiều cửa hàng tiêu chuẩn hiện có (150 mét vuông) lên thành cửa hàng lớn (300 mét vuông) và mô hình cửa hàng đôi (bao gồm cả đồ gia dụng), kì vọng cửa hàng lớn và cửa hàng đôi chiếm 30-40% số lượng cửa hàng YE2020 so với 15% YE2019.
- Cải thiện tỷ suất lợi nhuận nhờ vào (1) khả năng đàm phán ngày càng tăng của BHX (BLNG quý 2-2020 cải thiện đáng kể đến 24-25% so với 21% trong Q1-2020) và (2) tối ưu hóa chi phí hậu cần bằng cách mở 14 DC nhỏ mới 2H2020.

Ngoài ra, MWG sẽ đầu tư mạnh vào BHX online để cải thiện trải nghiệm mua sắm của khách hàng. Bên cạnh đó, chi phí hậu cần và thời gian vận chuyển cũng được tối ưu hóa bằng cách xây dựng thêm nhiều DC online tại TP HCM (tối đa 10 DC).

BHX đã ra mắt 4K Farm - mô hình độc quyền trồng rau hữu cơ trong nhà kính với tiêu chuẩn 4KHÔNG: không thuốc trừ sâu, không hormone tăng trưởng, không chất bảo quản và không giống biến đổi gen. Nông trại 4K sẽ hợp tác với nông dân thông qua việc cung cấp vốn và công nghệ trong khi đổi lại, tất cả các sản phẩm thu hoạch sẽ được bán cho BHX. Hiện tại, 4K Farm hiện đang vận hành một nhà kính ở Bà Rịa - Vũng Tàu và đặt mục tiêu mở thêm nhiều nhà kính nữa trong thời gian tới.

ĐHCD đã phê duyệt kế hoạch kinh doanh mới và chính sách ESOP cho năm 2020

Bảng 2: Kế hoạch kinh doanh 2020 (VND bn)

	Kế hoạch của MWG	YoY	Dự phóng của chúng tôi	YoY
Doanh thu	110.000	+8%	114.595	+12%
LNST	3.450	-10%	3.929	+2%

Nguồn: MWG

Ngoài ra, chính sách ESOP trước đây cho ban lãnh đạo và nhân viên quản lý chủ chốt cũng được điều chỉnh để phù hợp với những thay đổi trong kế hoạch kinh doanh đề cập ở trên:

Tỷ lệ LNST thực tế năm 2020 chia cho LNST thực tế năm 2019	Tỷ lệ phát hành ESOP (Tối đa 3%)
Thấp hơn hoặc bằng 80%	0%
Cao hơn 80%	$0,1\% \times [(Tỷ\ lệ\ LNST\ thực\ tế\ của\ Công\ ty\ năm\ 2020\ chia\ cho\ LNST\ thực\ tế\ năm\ 2019) - 80\%]$

Nguồn: MWG

Chúng tôi lưu ý rằng phương pháp đặc biệt này chỉ áp dụng cho FY2020 trong khi các chính sách khác vẫn giữ nguyên. Cụ thể, tỷ lệ phát hành ESOP sẽ được điều chỉnh xuống 80% nếu diễn biến trung bình của giá cổ phiếu MWG trong năm 2020 kém hơn diễn biến trung bình của VN-Index trong năm 2020. Ngoài ra, số lượng cổ phiếu được phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 4 năm và 25% sẽ được mở dần mỗi năm.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

MWG

HOSE (20)

turnover

6M (-25.4%)

YTD (-26%)

1Y (-5.3%) 2Y (2.8%)



Vốn hóa: Nhóm Tỷ USD - tăng giá



Thanh khoản cao



Dòng tiền 5 phiên: Vào (đảo chiều)



Xu hướng ngắn hạn: Giảm



Đầu tư: Rộng Việt - Tích cực



Khải.TQ

MWG sau nhịp phục hồi mạnh thì trong giai đoạn này đang dần suy yếu. Đồ thị giá xuất hiện mô hình Rising Wedge báo hiệu một nhịp giảm điểm trước mắt. Đường SMA(100) cũng đang đóng vai trò kháng cự mạnh với MWG. Mục tiêu của MWG theo mô hình Rising Wedge là vùng giá 77. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI cũng cho tín hiệu kém khả quan.



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

NNC

Ngành (L4): Vật liệu xây dựng & Nội thất (NNC xếp hạng 12 theo GTT)

47,200 <- Thị giá

Bản tin ngày 16/06

Đá Núi Nhỏ

HOSE (167)

Small cap

Thanh khoản: Thấp

EPS (ttm): 5.3

P/E trail: 8.9

BV: 14.2

P/B: 3.3

Khuyến nghị ĐT (RongViet)

K khuyến nghị

Bản tin 11/06

EPS (ttm): 2.3

P/E trail: 8.3

BV: 14.1

P/B: 1.3

Cao su Đà Nẵng

HOSE (100)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

MAY31:100.244M300

DRC

18,950

Tích lũy

21,100

Kỳ vọng +11.3%

Bản tin 10/06

EPS (ttm): 2.1

P/E trail: 5.9

BV: 13.5

P/B: 0.9

Địa ốc Đất Xanh

HOSE (49)

Mid cap

Thanh khoản: Cao

MAY31:105.211M330

DXG

12,250

Tích lũy

13,500

Kỳ vọng +10.2%

HDB

HDBank

HOSE (23)

Nhóm Tỷ USD

Thanh khoản: Cao

27,300

29,000

Kỳ vọng +6.2%

Bản tin 15/06

EPS (ttm): 3.8

P/E trail: 7.2

BV: 20.4

P/B: 1.3

Tích lũy

Bản tin 09/06

EPS (ttm): 15.7

P/E trail: 12.1

BV: 41.6

P/B: 4.5

KCN Nam Tân Uyên

UPCOM (38)

Mid cap

Thanh khoản: Thấp

NTC

188,768

Tích lũy

225,100

Kỳ vọng +19.2%

PPC

Nhiệt điện Phả Lại

HOSE (41)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

24,150

22,500

Kỳ vọng -6.8%

Bản tin 12/06

EPS (ttm): 3.6

P/E trail: 6.7

BV: 18.9

P/B: 1.3

Nắm giữ

Bản tin 08/06

EPS (ttm): 5.6

P/E trail: 6.5

BV: 27.6

P/B: 1.3

Thủy sản Vĩnh Hoàn

HOSE (46)

Mid cap

Thanh khoản: Trung bình

VHC

36,300

Tích lũy

38,600

Kỳ vọng +6.3%

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: -0.86%

Khuyến nghị Giao dịch (4)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thống kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 12

Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 12 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 16/06	1N: +14.0- Tuần: 2+11-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1  CTD	HOSE	Xây dựng	Mid cap	63.8	1N: +1.6% Tuần: -5.5% Beta: 1.38	8.5 -> 7.5 111.9 -> 0.6	Giảm 12/06	62.00 73.00		Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Năm giữ 23/04 (#3)	52.7 -17.4%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 10.1
2  CTG	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.3	1N: +4.3% Tuần: -0.2% Beta: 0.99	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm 12/06	22.00 24.00		Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Năm giữ 05/06	24.5 +5.4%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.5
3  DXG	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	12.3	1N: +4.7% Tuần: +2.1% Beta: 1.35	2.1 -> 5.9 13.5 -> 0.9	Tăng 10/06	11.00 12.50		Tiệm cận vùng kháng cự 12.5-13.2 và có khả năng điều chỉnh.	Tích lũy 05/06	13.5 +10.2%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.5
4  FPT	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.6	1N: +1.3% Tuần: -0.9% Beta: 0.87	4.2 -> 11.2 18.8 -> 2.5	Giảm 17/06	45.00 50.00		Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Tích lũy 05/06	55.5 +19.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5  GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.6	1N: +2.9% Tuần: -1.3% Beta: 0.94	1.7 -> 11.4 20.2 -> 1	Giảm 16/06	18.50 21.50		Có thể kiểm tra lại vùng hỗ trợ 18.5	Tích lũy 05/06	22.0 +12.5%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 16
6  KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	23.3	1N: +1.3% Tuần: +0.4% Beta: 0.75	1.8 -> 12.6 14.8 -> 1.6	Giảm 16/06	21.00 24.00		Lướt lự quanh 23, kênh giá tăng vẫn còn nhưng động lực tăng đang dần yếu	Mua 05/06	27.3 +17.2%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.1
7  MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.4	1N: +2.4% Tuần: -1.4% Beta: 1	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm 12/06	16.60 18.00		Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 05/06	21.2 +21.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.8
8  MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	84.4	1N: +2.3% Tuần: -1.9% Beta: 1.37	8.8 -> 9.6 29.5 -> 2.9	Giảm 12/06	77.00 90.00		Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu	Mua 15/06	131.0 +55.2%	Doanh thu: 114,642 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,969 (+3.5%)	8.5 -> 9.9
9  NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	24.9	1N: +0.8% Tuần: -0.4% Beta: 0.68	3.7 -> 6.8 20.7 -> 1.2	Tăng 11/06	24.50 26.50		Vượt kháng cự 24.5, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 05/06	30.5 +22.5%	Doanh thu: 2,042 (-19.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,014 (+5.6%)	3.9 -> 6.4
10  PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	58.8	1N: +2.8% Tuần: -1.2% Beta: 1.44	5.2 -> 11.2 22.1 -> 2.7	Giảm 17/06	55.00 67.00	Mua 08/06	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 05/06	77.5 +31.8%	Doanh thu: 16,232 (-4.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,122 (-6%)	4.6 -> 12.9
11  REE	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	30.7	1N: +1.5% Tuần: -0.3% Beta: 0.61	5 -> 6.2 32.7 -> 0.9	Giảm 12/06	29.00 32.00		Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 05/06	38.3 +24.8%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.5
12  TCB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	20.6	1N: +2.5% Tuần: -2.6% Beta: 1.21	3 -> 6.9 18.4 -> 1.1	Giảm 17/06	19.00 22.00	Mua 08/06	Được hỗ trợ tại vùng 20 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 21.1	Tích lũy 25/05	24.0 +16.5%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13  TPB	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.0	1N: +3.4% Tuần: 0% Beta: 0.53	3.8 -> 5.5 17 -> 1.2	Giảm 16/06	19.00 22.00	Mua 08/06	Nhập điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +17.6%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14  VPB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	22.2	1N: +2.8% Tuần: -3.9% Beta: 1.21	3.7 -> 5.9 18.3 -> 1.2	Giảm 17/06	21.00 25.00	Mua 08/06	Được hỗ trợ tại vùng MA(200) 22, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 23.5	Tích lũy 05/06	28.0 +26.1%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 5.9

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.86%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Thông kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 9

Khuyến nghị Đầu tư (14)

(Tổng số cổ phiếu: 15)					VNIndex +/-Tuần: -0.86%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành		Nhóm vốn hóa	Thị giá	1N: 15+0-	EPS -> P/E	Xu hướng	Hỗ trợ	Khuyến	Kỳ vọng 2	Nhận định kỹ thuật	Khuyến	Mục	Dự phóng 2020F	EPS ->	
			Thanh khoản	16/06	Tuần: 3+12-	BV -> P/B	hiện tại	Kháng	nghị	tuần		nghị (ngày)	tiêu 1Y	(đ.v: tỷ đồng)	P/E (f)	
1	CTI	HOSE	Xây dựng	Small cap	18.7	1N: +3.3%	1.1 -> 17.1					Nắm giữ	22.5	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy).	1.8 ->	
				Thanh khoản: Cao		Tuần: -0.5%	19.9 -> 0.9					31/03	+20.3%	LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	10.6	
	margin 40%					Beta: 0.19						(#1)				
2	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu,	Mid cap	14.3	1N: +4%	1.1 -> 13	Tăng	13.50		Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 -	Nắm giữ	13.6	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy).	1.3 ->	
			Nông dược & Hóa	MAY31:100.209M319		Tuần: +0.4%	20.7 -> 0.7	17/06	15.50		15.5	05/06	-4.9%	LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	11.1	
	margin 50%		chất khác			Beta: 0.68										
3	DRC	HOSE	Lốp xe	Mid cap	19.0	1N: +3%	2.3 -> 8.3	Giảm	17.00		Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình	Tích lũy	21.1	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy).	2 ->	
				MAY31:100.244M300		Tuần: -2.8%	14.1 -> 1.3	16/06	19.50		thành	05/06	+11.3%	LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	9.3	
	margin 50%					Beta: 1.05										
4	HCM	HOSE	Môi giới chứng	Mid cap	18.8	1N: +4.5%	1.5 -> 12.7	Tăng	17.00		Không vượt qua được vùng kháng					
			khoán	Thanh khoản: Cao		Tuần: -2.6%	14.4 -> 1.3	17/06	20.00		cự 20.x và quay đầu giảm mạnh					
	margin 50%					Beta: 1.84										
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD	17.4	1N: +2.4%	3.3 -> 5.2	Giảm	16.60		Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay	Mua	21.2	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy).	3.6 ->	
				MAY31:139.220.321		Tuần: -1.4%	17.4 -> 1	12/06	18.00		đầu giảm điểm	05/06	+21.8%	LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	4.8	
	margin 50%					Beta: 1										
6	MSN	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD	57.6	1N: +2.1%	4 -> 14.6	Giảm	54.00		Rơi khỏi vùng tích lũy 61-64 vvà	Mua	69.1	Doanh thu: 82,108 (+119.8% yoy).	0.4 ->	
				Thanh khoản: Cao		Tuần: -1.5%	36.3 -> 1.6	15/06	60.00		đang đi sideway giảm.	29/04	+20%	LNST Cty mẹ: 515 (-90.7%)	130.9	
	margin 40%					Beta: 0.77						(#3)				
7	NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	24.9	1N: +0.8%	3.7 -> 6.8	Tăng	24.50		Vượt kháng cự 24.5 , xu hướng tăng	Mua	30.5	Doanh thu: 2,042 (-19.8% yoy).	3.9 ->	
				Thanh khoản: Cao		Tuần: -0.4%	20.7 -> 1.2	11/06	26.50		tiếp diễn	05/06	+22.5%	LNST Cty mẹ: 1,014 (+5.6%)	6.4	
	margin 50%					Beta: 0.68										
8	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	17.3	1N: +2.7%	2.3 -> 7.6	Sideway	17.00		Nằm trong xu hướng tăng nhưng	Mua	26.8	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy).	2.9 ->	
				Thanh khoản: Trung bình		Tuần: -2%	22.1 -> 0.8	10/06	18.50		với tốc độ chậm, xen kẽ các nhịp	05/06	+55.4%	LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	6	
	margin 50%					Beta: 1.54					điều chỉnh					
9	PLX	HOSE	Sản xuất và Khai	Nhóm Tỷ USD	44.3	1N: +0.7%	1 -> 42.9	Giảm	40.00		Không vượt được vùng kháng cự	Theo dõi		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
			thác dầu khí	Thanh khoản: Trung bình		Tuần: -2%	15.8 -> 2.8	12/06	46.00		47.x và quay đầu giảm mạnh	16/04				
	margin 50%					Beta: 0.89										
10	POW	HOSE	Sản xuất & Phân	Nhóm Tỷ USD	10.7	1N: +1.9%	0.9 -> 12.2	Giảm	9.00		Thoái lui sau khi chạm vùng kháng	Mua	15.3	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy).	1.3 ->	
			phối Điện	MAY31:100.218B305		Tuần: +2.4%	11.7 -> 0.9	15/06	11.30		cự mạnh 11.6 và đang điều chỉnh.	05/06	+43%	LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	8.2	
	margin 50%					Beta: 1.03										
11	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ	Mid cap	10.6	1N: +4.4%	0.7 -> 14.9	Giảm	8.00		Mất đà tăng và quay đầu giảm. Xu	Mua	16.5	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy).	0.5 ->	
			Dầu khí	MAY31:100.216M325		Tuần: -1.4%	33.1 -> 0.3	15/06	11.40		hướng đang ở vùng sideway 9.6- 11.	05/06	+55.7%	LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	21	
	margin 40%					Beta: 1.95										
12	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ	Mid cap	12.3	1N: +3.4%	1 -> 12.4	Giảm	10.80		Không vượt qua được vùng kháng	Mua	15.7	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy).	2 ->	
			Dầu khí	MAY31:100.214M324		Tuần: -1.6%	25.6 -> 0.5	17/06	13.00		cự 14 và quay đầu giảm mạnh	05/06	+27.6%	LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	6.1	
	margin 40%					Beta: 1.88										
13	SSI	HOSE	Môi giới chứng	Mid cap	15.2	1N: +5.2%	1.2 -> 13.1	Giảm	14.00		Giảm trở lại dưới SMA(200)	Nắm giữ	13.6	Doanh thu: 3,460 (+7% yoy).	1.4 ->	
			khoán	MAY31:100.228.332		Tuần: -1.9%	15.3 -> 1	12/06	15.50			29/05	-10.5%	LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	10.7	
	margin 50%					Beta: 1.37						(#1)				
14	VHM	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD	74.9	1N: +7%	7.7 -> 9.7	Giảm	69.50		Xu hướng tăng vẫn đang phát triển	Mua	111.0	Doanh thu: 90,538 (+75.4% yoy).	7.8 ->	
				Thanh khoản: Cao		Tuần: -0.1%	19.1 -> 3.9	16/06	76.50		nhưng khá gần kháng cự 82 - tương	29/05	+48.2%	LNST Cty mẹ: 25,527 (+17.4%)	9.7	
	margin 50%					Beta: 1.39					ứng SMA(200)	(#5)				
15	VRE	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD	26.8	1N: +7%	1.2 -> 22.7	Tăng	24.00		Phục hồi tích cực về vùng cân bằng	Nắm giữ	29.8	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy).	1.2 ->	
				Thanh khoản: Cao		Tuần: +3.3%	12.1 -> 2.2	17/06	29.00		26.7 nhưng vẫn có thể hướng đến	05/06	+11.4%	LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	21.9	
	margin 50%					Beta: 1.62					vùng 29					

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: -0.86%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 7

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-Tuần: -0.86%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 5 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 16/06	1N: 13+1- Tuần: 4+10-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1 	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	63.2	1N: +1.3% Tuần: +1.5% Beta: 2.03	3.6 -> 17.4 17.2 -> 3.7	Tăng	57.00 73.00		Bứt phá mạnh sau nhiều phiên tích lũy, xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 05/06	65.0 +2.9%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 44.4	
2 	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	49.2	1N: +4.2% Tuần: +1.9% Beta: 1.42	1.1 -> 43.6 26 -> 1.9	Giảm	44.00 51.00		Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 02/06 (#4)	62.5 +27%	DTT KDBH: 38,396. LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)		
3 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.3	1N: +4.3% Tuần: -0.2% Beta: 0.99	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm	22.00 24.00		Bị kháng cự ở vùng 25x và đảo chiều giảm điểm	Nắm giữ 05/06	24.5 +5.4%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.5	
4 	HOSE	Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	46.6	1N: +1.3% Tuần: -0.9% Beta: 0.87	4.2 -> 11.2 18.8 -> 2.5	Giảm	45.00 50.00		Được hỗ trợ tại vùng 45 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 48	Tích lũy 05/06	55.5 +19.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5	
5 	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.2	1N: +2.7% Tuần: -0.9% Beta: 0.89	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.7	Tăng	16.50 19.00		Bứt phá mạnh mẽ khỏi vùng sideway, xu hướng tăng tiếp diễn.	Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +9.9%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37		
6 	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.8	1N: +2.8% Tuần: +4.9% Beta: n/a	0.8 -> 15.3 11.7 -> 1.1	Tăng	10.60 13.60		Chưa thể vượt kháng cự mạnh 13.6 và đảo chiều.					
7 	HOSE	Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	26.2	1N: +3.1% Tuần: -1.1% Beta: 1.05	2.9 -> 9.1 18.1 -> 1.5	Giảm	23.00 27.00		Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 05/06	27.3 +4.2%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7	
8 	HNX	Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.5	1N: +2.9% Tuần: +6.1% Beta: 1.08	1.2 -> 14.3 13.8 -> 1.3	Giảm	15.50 18.50		Lướt lự tại vùng cân bằng 16-18 nhưng động lực tăng đã suy yếu đáng kể					
9 	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Small cap Thanh khoản: Trung bình	15.3	1N: +5.5% Tuần: -1.3% Beta: 0.4	1.6 -> 9.9 16.6 -> 0.9									
10 	HOSE	Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	58.8	1N: +2.8% Tuần: -1.2% Beta: 1.44	5.2 -> 11.2 22.1 -> 2.7	Giảm	55.00 67.00	Mua 08/06 MT: 73 (+24.1%) Cắt lỗ: 59.8	Được hỗ trợ tại vùng 57 và phục hồi, có thể sẽ trở lại vùng cân bằng 62	Mua 05/06	77.5 +31.8%	Doanh thu: 16,232 (-4.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,122 (-6%)	4.6 -> 12.9	
11 	HOSE	Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.5	1N: +2.5% Tuần: -1.4% Beta: 1.09	1.4 -> 7.6 14.5 -> 0.7									
12 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.0	1N: +3.4% Tuần: 0% Beta: 0.53	3.8 -> 5.5 17 -> 1.2	Giảm	19.00 22.00	Mua 08/06 MT: 25 (+19%) Cắt lỗ: 20.4	Nhịp điều chỉnh mở rộng, lưu ý vùng hỗ trợ 19.2	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +17.6%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
13 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Cao	8.0	1N: -0.2% Tuần: -7.2% Beta: 0.4	0.6 -> 12.6 11.4 -> 0.7									
14 	UPCOM	Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	15.0	1N: +1.6% Tuần: -0.7% Beta: 0.98	2 -> 7.4 17.8 -> 0.8	Tăng	13.50 17.00		Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng					
15 	HOSE	Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	7.7	1N: 0% Tuần: -7% Beta: 0.81	0.4 -> 17.7 19.5 -> 0.4	Tăng	7.00 10.00		Vượt kháng cự 7, xu hướng tăng đang phát triển mạnh					

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Coverage

5-trading-day Share prices performance

Notable INcreases TODAY: 1 VRE

Notable Increases in the 3 latest days: 1 VRE

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 5 VPB VNM ACV BID VCB

Total number of shares: 54

INcreases: 4

DEcreases: 49

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 37

Buy: 0

Positive: 7

Sideway: 2

Negative: 28

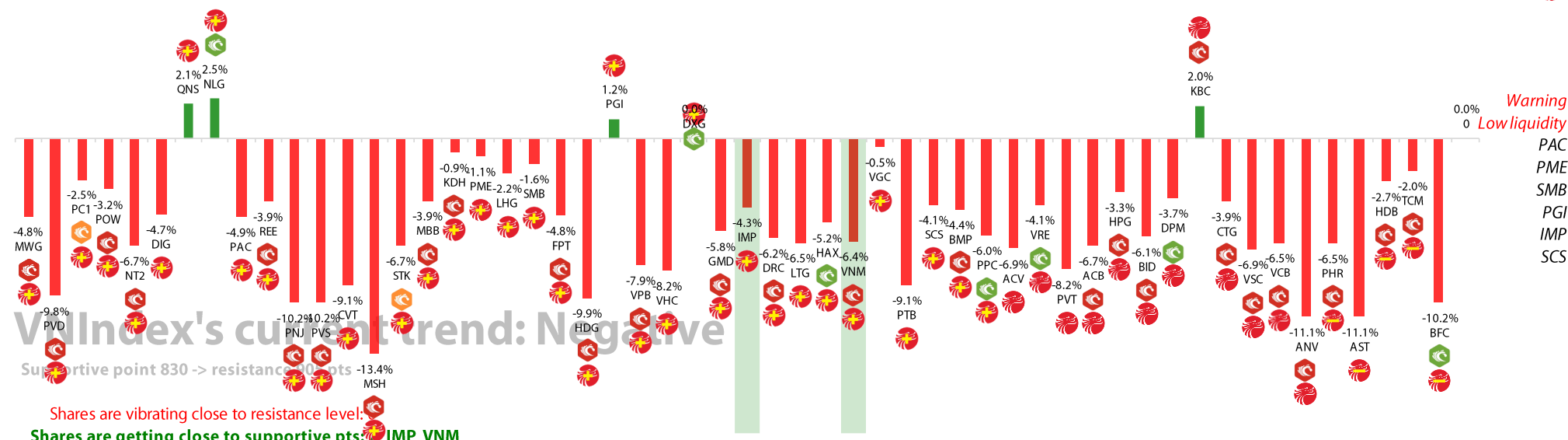
Sell: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 37

Neutral: 12

Negative: 5



Considerable replacements:

Other Buy recommendations:

Recommendation date	Price Jun.16	2W target	Up/ Down-side	Cut lost	Supportive point	Resistance level

Other Notable shares with Positive trend

Recommendation date	Price Jun.16	+/- 5D	Supportive point	Resistance level
Jun.17	LIX	58.00	6.8%	54.00 62.00

Other Notable shares

Recommendation date	Price Jun.16	+/- 5D	Supportive point	Resistance level
Jun.16	SZC	19.45	-11.2%	17.50 20.50
Jun.16	TPB	21.00	-3.0%	19.00 22.00
Jun.16	VHM	74.90	-3.5%	69.50 76.50
Jun.16	VCS	62.20	-8.9%	57.00 65.00

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

5-trading-day Share prices performance

Notable INcreases TODAY: 3 VHM VRE NVL

Notable Increases in the 3 latest days: 6 VHM VRE NVL STB LPB TCH

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 8 VCB VHM VNM BID ACV VPB BSR VIB

Total number of shares: 100

INcreases: 12

DEcreases: 80

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 52

Buy: 0

Positive: 13

Sideway: 1

Negative: 38

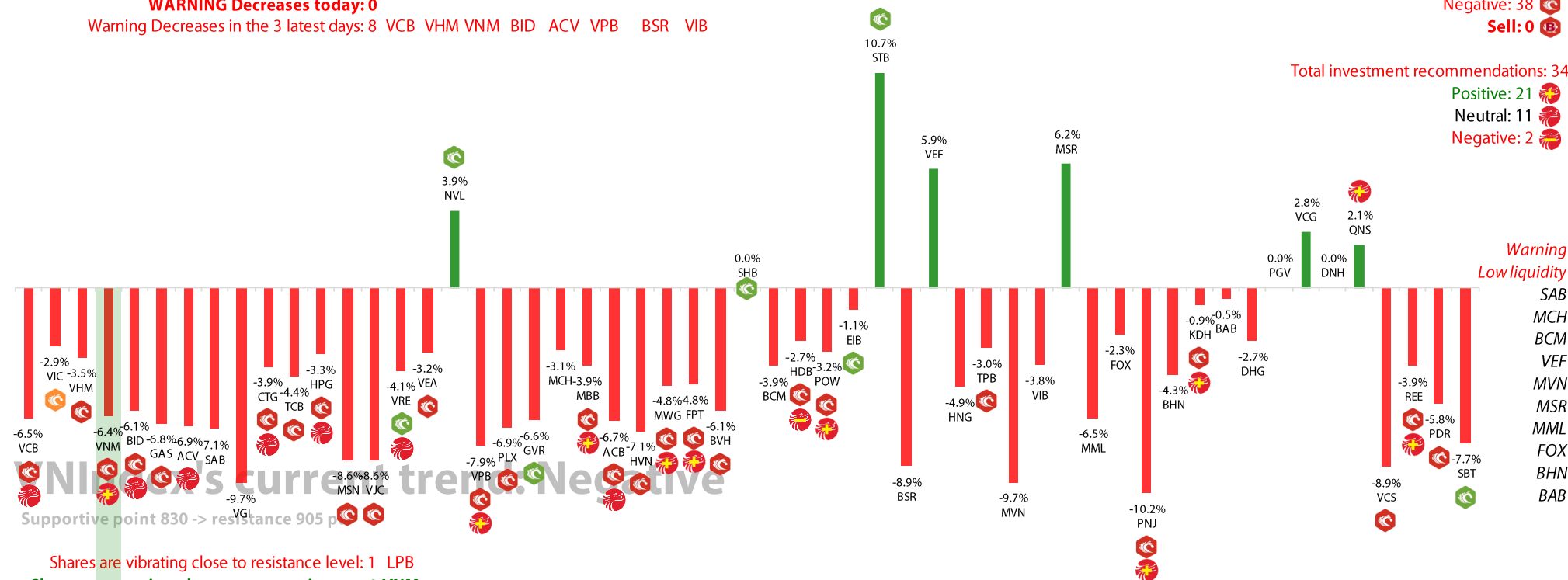
Sell: 0

Total investment recommendations: 34

Positive: 21

Neutral: 11

Negative: 2



Trading results updated to Jun.16

Technical recommendations updated to Jun.17

Considerable replacements:

Other Buy recommendations:

Recommendation date	Price Jun.16	2W target	Up/ Down-side	Cut lost	Supportive point	Resistance level

Other Notable shares with Positive trend

Recommendation date	Price Jun.16	+/- 5D	Supportive point	Resistance level
Jun.17	LIX	58.00	6.8%	54.00 62.00

Other Notable shares

Recommendation date	Price Jun.16	+/- 5D	Supportive point	Resistance level
Jun.16	DRC	18.95	-6.2%	17.00 19.50
Jun.16	HDG	21.10	-9.9%	19.00 22.00
Jun.16	MSH	33.60	-13.4%	30.00 39.00
Jun.16	SZC	19.45	-11.2%	17.50 20.50
Jun.16	VSC	27.00	-6.9%	23.50 28.00

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			

HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

☎ +84 8 6299 2006
☎ +84 8 6299 7986
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

☎ +84 4 6288 2006
☎ +84 4 6288 2008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

☎ +84 058 3820 006
☎ +84 058 3820 008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

☎ +84 0710 381 7578
☎ +84 0710 381 8387
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**